

Số: 268 /QĐ-ĐHĐT

Đồng Tháp, ngày 20 tháng 01 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Bản mô tả chương trình đào tạo (sửa đổi, bổ sung)
trình độ thạc sĩ ngành Lịch sử Việt Nam**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP

Căn cứ Quyết định số 08/2003/QĐ-TTg ngày 10 tháng 01 năm 2003 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Sư phạm Đồng Tháp, nay là Trường Đại học Đồng Tháp;

Căn cứ Nghị quyết số 156/NQ-HĐT ngày 29 tháng 3 năm 2024 của Hội đồng Trường Trường Đại học Đồng Tháp về việc ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Đồng Tháp;

Căn cứ Quyết định số 1982/QĐ-TTg ngày 18 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Khung trình độ quốc gia Việt Nam;

Căn cứ Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Thông tư số 23/2021/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ;

Căn cứ Quyết định số 1167/QĐ-ĐHĐT ngày 06 tháng 6 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Đồng Tháp Ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ của Trường Đại học Đồng Tháp;

Căn cứ Biên bản của Hội đồng thẩm định ngày 17 tháng 01 năm 2025 về việc thẩm định Bản mô tả Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Lịch sử Việt Nam;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đào tạo Sau đại học và Trưởng chuyên ngành Lịch sử Việt Nam.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Bản mô tả Chương trình đào tạo (sửa đổi, bổ sung) trình độ thạc sĩ ngành Lịch sử Việt Nam, mã số: 8229013 (có Bản mô tả Chương trình đào tạo kèm theo).

Điều 2. Bản mô tả Chương trình đào tạo ban hành tại Điều 1 được áp dụng đối với khoá tuyển sinh năm 2025 theo quy định.

Điều 3. Trường phòng Đào tạo Sau đại học, Trường chuyên ngành Lịch sử Việt Nam, các Trường đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Quyết định này. / *Ad*

Nơi nhận:

- HT và các PHT;
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, ĐTSĐH.

HIỆU TRƯỞNG



Hồ Văn Thống

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP

BẢN MÔ TẢ
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THẠC SĨ

(Master program specification)

Ngành đào tạo: Lịch sử Việt Nam

Tên tiếng Anh: Vietnamese History

Mã ngành: 8229013

*(Ban hành theo Quyết định số 268/QĐ-ĐHĐT, ngày 20 tháng 01 năm 2025
của Hiệu trưởng trường Đại học Đồng Tháp)*

Đồng Tháp, 2025

MỤC LỤC

PHẦN I. MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

I. GIỚI THIỆU	4
1.1. Thông tin về Trường Đại học Đồng Tháp	4
1.2. Sứ mạng, tầm nhìn và triết lý giáo dục	4
II. THÔNG TIN CHUNG VỀ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO	4
1. Ngành đào tạo	4
2. Mục tiêu đào tạo.....	4
3. Thông tin về tuyển sinh	5
4. Điều kiện tốt nghiệp	6
5. Thời điểm phát hành/chỉnh sửa bản mô tả: Ngày tháng năm 2024	6
6. Nơi phát hành: Trường Đại học Đồng Tháp.	6
III. CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO	6
IV. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO.....	7
1. Tổng số tín chỉ phải tích lũy	7
2. Tỷ lệ giữa các khối kiến thức	8
3. Khung chương trình đào tạo chi tiết.....	8
4. Ma trận các học phần và chuẩn đầu ra	110
V. TỔ CHỨC ĐÀO TẠO VÀ ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP.....	132
5.1. Tổ chức dạy học và phương pháp dạy học.....	132
5.2. Cách thức đánh giá kết quả học tập.....	133
5.3. Chuyển đổi và công nhận tín chỉ.....	143
VI. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO	144
1. Đội ngũ giảng viên	144
2. Cơ sở vật chất, học liệu.....	165
3. Các hướng nghiên cứu của chuyên ngành	165
VII. TỔNG QUAN VỀ CÁC HỌC PHẦN	16

PHẦN II. ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

<i>HỌC PHẦN 1: TRIẾT HỌC.....</i>	<i>255</i>
<i>HỌC PHẦN 2: TIẾNG ANH.....</i>	<i>29</i>
<i>HỌC PHẦN 3: PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU KHOA HỌC LỊCH SỬ</i>	<i>38</i>
<i>HỌC PHẦN 4: VĂN HÓA VIỆT NAM TRUYỀN THỐNG VÀ HIỆN ĐẠI.....</i>	<i>411</i>
<i>HỌC PHẦN 5: MỘT SỐ VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ LỊCH SỬ THẾ GIỚI CẬN - HIỆN ĐẠI</i>	<i>455</i>

<i>HỌC PHẦN 6: CÁC HÌNH THÁI KINH TẾ - XÃ HỘI TRONG TIẾN TRÌNH LỊCH SỬ VIỆT NAM.....</i>	<i>49</i>
<i>HỌC PHẦN 7: CỘNG ĐỒNG CÁC DÂN TỘC VIỆT NAM: NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VÀ LỊCH SỬ PHÁT TRIỂN</i>	<i>533</i>
<i>HỌC PHẦN 8: LỊCH SỬ CHIẾN TRANH VÀ NGHỆ THUẬT QUÂN SỰ VIỆT NAM</i>	<i>57</i>
<i>HỌC PHẦN 9: NHỮNG VẤN ĐỀ VỀ LỊCH SỬ TƯ TƯỞNG VIỆT NAM</i>	<i>633</i>
<i>HỌC PHẦN 10: HỒ CHÍ MINH VỚI TIẾN TRÌNH LỊCH SỬ DÂN TỘC</i>	<i>68</i>
<i>HỌC PHẦN 11: CÁC TÔN GIÁO Ở VIỆT NAM</i>	<i>722</i>
<i>HỌC PHẦN 12: LỊCH SỬ BANG GIAO VIỆT NAM - ĐÔNG NAM Á</i>	<i>76</i>
<i>HỌC PHẦN 13: ĐỔI MỚI KINH TẾ VIỆT NAM TỪ NĂM 1986 ĐẾN NAY: NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN</i>	<i>800</i>
<i>HỌC PHẦN 14: MỘT SỐ VẤN ĐỀ KINH TẾ - XÃ HỘI VIỆT NAM THỜI PHÁP THUỘC</i>	<i>84</i>
<i>HỌC PHẦN 15: NGÂN HÀNG ĐÔNG DƯƠNG TRONG QUÁ TRÌNH THỰC DÂN HÓA CỦA PHÁP Ở VIỆT NAM (1875 - 1954)</i>	<i>88</i>
<i>HỌC PHẦN 16: SỰ PHÁT TRIỂN CỦA CNTB Ở MIỀN NAM VIỆT NAM 1954 - 1975..</i>	<i>92</i>
<i>HỌC PHẦN 17: QUÁ TRÌNH KHAI PHÁ VÙNG ĐẤT NAM BỘ TỪ THẾ KỶ XVII ĐẾN THẾ KỶ XIX</i>	<i>97</i>
<i>HỌC PHẦN 18: LỊCH SỬ NGOẠI GIAO VIỆT NAM.....</i>	<i>10101</i>
<i>HỌC PHẦN 19: LỊCH SỬ PHÁT TRIỂN CÁC NỀN VĂN MINH TRÊN ĐẤT TRUNG VÀ NAM BỘ THỜI CỔ - TRUNG ĐẠI</i>	<i>105</i>
<i>HỌC PHẦN 20: QUÁ TRÌNH XÁC LẬP CHỦ QUYỀN LÃNH THỔ, LÃNH HẢI CỦA VIỆT NAM TRONG LỊCH SỬ</i>	<i>108</i>
<i>HỌC PHẦN 21: CHIẾN TRANH Ở VIỆT NAM HIỆN ĐẠI - LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN</i>	<i>112</i>
<i>HỌC PHẦN 22: KINH TẾ KHU VỰC ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG THỜI KỶ ĐỔI MỚI.....</i>	<i>116</i>
<i>HỌC PHẦN 23: NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM CỘNG HÒA 1955 - 1975.....</i>	<i>12020</i>
<i>HỌC PHẦN 24: VẤN ĐỀ CẢI CÁCH RUỘNG ĐẤT CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM</i>	<i>12424</i>
<i>HỌC PHẦN 25: VẤN ĐỀ CANH TÂN Ở VIỆT NAM CUỐI THẾ KỶ XIX - ĐẦU THẾ KỶ XX.....</i>	<i>12727</i>
<i>HỌC PHẦN 26: SỰ LỰA CHỌN CON ĐƯỜNG CỨU NƯỚC VÀ PHÁT TRIỂN XÃ HỘI CỦA DÂN TỘC VIỆT NAM CUỐI THẾ KỶ XIX ĐẦU THẾ KỶ XX.....</i>	<i>13131</i>
<i>HỌC PHẦN 27: THỰC TẬP 1 – GIÁO DỤC LỊCH SỬ</i>	<i>13535</i>
<i>HỌC PHẦN 28: THỰC TẬP 2 - NGHIÊN CỨU LỊCH SỬ</i>	<i>13838</i>

PHẦN I.
MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

I. GIỚI THIỆU

1.1. Thông tin về Trường Đại học Đồng Tháp

- Tên tiếng Việt: **TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP (ĐHDT)**
- Tên tiếng Anh: **DONG THAP UNIVERSITY (DThU)**
- Cơ quan chủ quản: Bộ Giáo dục và Đào tạo
- Địa chỉ: Số 783 - Phạm Hữu Lầu, Phường 6, Tp. Cao Lãnh, T.Đồng Tháp
- Điện thoại: 0277.3881518
- Email: dhdt@dthu.edu.vn
- Website: www.dthu.edu.vn

1.2. Sứ mạng, tầm nhìn và triết lý giáo dục

a) Sứ mạng: Đào tạo nguồn nhân lực trình độ cao, đa lĩnh vực, trong đó khoa học giáo dục và đào tạo giáo viên là nòng cốt; nghiên cứu khoa học và cung cấp các dịch vụ cộng đồng; góp phần phát triển kinh tế - xã hội vùng Đồng bằng sông Cửu Long và cả nước.

b) Tầm nhìn: Trở thành trung tâm đào tạo và nghiên cứu khoa học có chất lượng cao của Việt Nam và khu vực Đông Nam Á.

c) Triết lý giáo dục: Kiến tạo - Chuyên nghiệp - Hội nhập.

II. THÔNG TIN CHUNG VỀ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Ngành đào tạo

- Tên ngành: Lịch sử Việt Nam
 - Tiếng Việt: Lịch sử Việt Nam
 - Tiếng Anh: Vietnamese History
- Mã số ngành đào tạo: 8229013
- Trình độ đào tạo: Thạc sĩ.
- Chương trình đào tạo theo định hướng: Ứng dụng.
- Hình thức đào tạo: Vừa làm vừa học.
- Thời gian đào tạo: 2 năm (24 tháng).
- Tên văn bằng sau khi tốt nghiệp: Bằng thạc sĩ.
- Đơn vị đào tạo và cấp bằng: Trường Đại học Đồng Tháp.

2. Mục tiêu đào tạo

PO1: Chương trình đào tạo trang bị cho học viên những kiến thức nâng cao về lịch sử Việt Nam sung theo hướng chuyên sâu, tăng cường kiến thức một số lĩnh vực chủ yếu trong tiến trình lịch sử dân tộc và một số vấn đề nghiên cứu lịch sử liên quan đến lịch sử Việt Nam.

PO2: Học viên được trang bị các phương pháp nghiên cứu trong chuyên ngành Lịch sử Việt Nam, kỹ năng nghiên cứu khoa học lịch sử, kỹ năng nghiên cứu vấn đề lịch sử Việt Nam cụ thể, kỹ năng nghiên cứu ứng dụng đưa giá trị lịch sử - văn hóa vào phát huy giá trị lịch sử dân tộc với các công việc liên quan đến khôi phục, khoa học xã hội và nhân văn.

PO3: Giúp học viên đam mê với công tác nghiên cứu sử học, yêu nghề, nhiệt tình, trung thực, có trách nhiệm với công việc, có ý thức phục vụ nhân dân, phục vụ yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội.

3. Thông tin về tuyển sinh

3.1. Đối tượng tuyển sinh

Thực hiện theo Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ, ban hành kèm theo Thông tư số 23/2021-TT-BGDĐT ngày 30/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; Quy chế tuyển sinh và đào tạo thạc sĩ, ban hành theo Quyết định số 1167/QĐ-ĐHĐT ngày 06/6/2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Đồng Tháp, cụ thể:

a) Chuẩn đầu vào ngoại ngữ

Ứng viên đáp ứng một trong các điều kiện sau:

+ Có một trong các văn bằng hoặc chứng chỉ ngoại ngữ đạt trình độ tương đương Bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam;

+ Có bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên ngành ngôn ngữ nước ngoài; hoặc bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên mà chương trình được thực hiện chủ yếu bằng ngôn ngữ nước ngoài;

+ Có bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên do Trường Đại học Đồng Tháp cấp trong thời gian không quá 02 năm mà chuẩn đầu ra của chương trình đã đáp ứng yêu cầu ngoại ngữ đạt trình độ Bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

b) Đã tốt nghiệp hoặc đã đủ điều kiện công nhận tốt nghiệp đại học (hoặc trình độ tương đương trở lên) ngành phù hợp.

c) Ứng viên tốt nghiệp ngành chưa phù hợp, phải hoàn tất việc chuyển đổi, bổ sung kiến thức trước khi thi tuyển hoặc/và xét tuyển.

d) Ứng viên dự tuyển là công dân người nước ngoài nếu đăng ký theo học chương trình đào tạo thạc sĩ bằng tiếng Việt phải đạt trình độ tiếng Việt từ bậc 4 trở lên theo Khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài hoặc đã tốt nghiệp đại học (hoặc tương đương trở lên) mà chương trình đào tạo giảng dạy bằng Tiếng Việt; đáp ứng yêu cầu về ngoại ngữ thứ hai theo quy định của Trường Đại học Đồng Tháp.

3.2. Ngành tuyển sinh

3.2.1. Ngành phù hợp: Cử nhân Lịch sử Việt Nam; Lịch sử; Sư phạm Lịch sử; Lịch sử Thế giới; Lịch sử Đảng, Cử nhân sư phạm Lịch sử - Địa lý.

3.2.2. Ngành gần: Triết học; Chủ nghĩa xã hội khoa học; Tôn giáo học; Quan hệ quốc tế; Quốc tế học; Đông Phương học; Văn hóa học; Bảo tàng học và Di sản, Xây dựng Đảng và Chính quyền Nhà Nước; Lưu trữ học; Chính trị học; Tư tưởng Hồ Chí Minh; Nhật Bản học; Hàn Quốc học; Đông Nam Á học; Trung Quốc học; Khu vực Thái Bình Dương học.

3.3. Học phần bổ sung kiến thức cho các ngành gần/ngành khác

Tên ngành đại học	Tên học phần bổ sung kiến thức	Số tín chỉ
Triết học; Chủ nghĩa xã hội khoa học; Tôn giáo học; Quan hệ quốc tế; Quốc tế học; Đông Phương học; Văn hóa học; Bảo tàng học và Di sản, Xây dựng Đảng và Chính quyền Nhà Nước; Lưu trữ học; Chính trị học; Tư tưởng Hồ Chí Minh; Nhật Bản học; Hàn Quốc học; Đông Nam Á học; Trung	Một số vấn đề cơ bản về lịch sử Việt Nam cổ - trung đại	03
	Một số vấn đề cơ bản về lịch sử Việt Nam cận - hiện đại	03
	Một số vấn đề cơ bản về lịch sử thế giới cận - hiện đại	02

Quốc học; Khu vực Thái Bình Đương học.		
---	--	--

3.4. Môn thi/xét tuyển sinh

- Thi tuyển:

(1). Môn cơ sở: Lịch sử Việt Nam

(2). Môn cơ bản: Phương pháp luận sử học

(3). Đánh giá năng lực ngoại ngữ: Trình độ ngoại ngữ bậc 3 (hoặc tương đương) trở lên theo Khung năng lực 6 bậc dùng cho Việt Nam.

- Hoặc xét tuyển theo Đề án tuyển sinh của Trường Đại học Đồng Tháp.

3.5. Phương thức, phạm vi tuyển sinh

- Thi tuyển hoặc/và xét tuyển: Hiệu trưởng Trường Đại học Đồng Tháp quyết định việc thi tuyển, xét tuyển hoặc kết hợp thi tuyển, xét tuyển và hình thức thi tuyển theo từng đợt tuyển sinh.

(Thông tin về tuyển sinh, thi tuyển, xét tuyển, môn thi tuyển có trong Đề án tuyển sinh và Thông báo tuyển sinh của Trường Đại học Đồng Tháp, công khai trên website của Trường và đơn vị liên quan).

- Phạm vi tuyển sinh: Cả nước và nước ngoài (nếu có).

4. Điều kiện tốt nghiệp

Theo Quy chế tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ, ban hành kèm theo Thông tư số 23/2021-TT-BGDĐT ngày 30/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; Quy chế tuyển sinh và đào tạo thạc sĩ, ban hành theo Quyết định số 1167/QĐ-ĐHĐT ngày 06/6/2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Đồng Tháp, cụ thể:

- Chuẩn đầu ra ngoại ngữ

Người học đáp ứng một trong các điều kiện sau:

+ Có một trong các văn bằng hoặc chứng chỉ ngoại ngữ đạt trình độ tương đương Bậc 4 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam;

+ Bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên ngành ngôn ngữ nước ngoài; hoặc bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên mà chương trình được thực hiện chủ yếu bằng ngôn ngữ nước ngoài.

- Điểm trung bình chung tích lũy từ 5,5 trở lên (theo thang điểm 10). Trong đó, không có học phần nào dưới 5,5.

- Bảo vệ luận văn tốt nghiệp thạc sĩ: Đạt từ 7,0 trở lên.

5. Thời điểm phát hành/chỉnh sửa bản mô tả: Ngày ... tháng 5 năm 2024

6. Nơi phát hành: Trường Đại học Đồng Tháp.

III. CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLOs –Program Learning Outcomes)	Mức độ năng lực
1. Kiến thức	

PLO 1: Vận dụng kiến thức cơ sở hỗ trợ liên quan và kiến thức cơ sở ngành để phục vụ cho công việc nghiên cứu những vấn đề của lịch sử Việt Nam.	4
PLO 2: Phát hiện và giải quyết các vấn đề mới khi giảng dạy môn Lịch sử ở phổ thông; dạy học hiệu quả các chuyên đề thuộc chuyên ngành Lịch sử Việt Nam.	5
PLO 3: Thực hiện được nghiên cứu về khoa học lịch sử Việt Nam dưới sự hướng dẫn của người hướng dẫn khoa học bậc thạc sỹ, trong đó biết phân tích đánh giá và nhận dạng được bản chất quy luật lịch sử của sự kiện, hiện tượng lịch sử, làm sáng tỏ các vấn đề sử học và có thể đánh giá khách quan khi nghiên cứu lịch sử Việt Nam	4
PLO 4: Trình bày được kết quả nghiên cứu độc lập về lịch sử Việt Nam dưới dạng hình thức tiểu luận, báo cáo khoa học, bài báo, luận văn khoa học về lịch sử Việt Nam.	4
2. Kỹ năng	
PLO 5: Biết cách tìm, xử lý các nguồn tài liệu, phân tích, tổng hợp và đánh giá giá trị tài liệu lịch sử Việt Nam để phục vụ cho hoạt động nghiên cứu đáp ứng yêu cầu công tác chuyên môn dạy và nghiên cứu lịch sử Việt Nam.	4
PLO 6: Viết báo cáo khoa học và thảo luận các vấn đề chuyên môn, với phân tích lập luận phản biện khách quan để bảo vệ các luận điểm khoa học, sử dụng thông thạo các phần mềm hỗ trợ để phục vụ cho công tác nghiên cứu lịch sử và công tác chuyên môn khác có liên quan đến lĩnh vực khoa học lịch sử Việt Nam.	5
PLO 7: Tự lập kế hoạch tự học, tự triển khai nghiên cứu luận văn tốt nghiệp thạc sỹ và các vấn đề chuyên môn nghiên cứu ứng dụng khác trong lịch sử Việt Nam	4
3. Mức tự chủ và chịu trách nhiệm	
PLO 8: Tự giác có tinh thần trách nhiệm và tuân thủ các quy định pháp luật về quan điểm khoa học, luận điểm và đạo đức trong nghiên cứu lịch sử Việt Nam	5
PLO 9: Tìm và phát hiện những yếu tố mới về chuyên môn để thích ứng với yêu cầu của công tác chuyên môn, tư vấn, chia sẻ, phát huy các giá trị di sản văn hoá – lịch sử và phổ biến kiến thức khoa học lịch sử Việt Nam phục vụ cộng đồng và lợi ích dân tộc – quốc gia.	4

Mối liên hệ giữa mục tiêu và chuẩn đầu ra của CTĐT được thể hiện trong Bản tương quan giữa mục tiêu và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo dưới đây:

PO	PLOS								
	1	2	3	4	5	6	7	8	9

1	x	x	x	x					
2					x	x	x		
3								x	x

IV. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Tổng số tín chỉ phải tích lũy

Tổng số tín chỉ phải tích lũy: 60 tín chỉ, trong đó:

- Khối kiến thức chung: Bắt buộc: 10 tín chỉ; Tự chọn: 0 tín chỉ.
- Kiến thức cơ sở ngành: 14 tín chỉ (Bắt buộc: 08 tín chỉ; Tự chọn: 06 tín chỉ)
- Kiến thức chuyên ngành: 27 tín chỉ (Bắt buộc: 15 tín chỉ; Tự chọn: 12 tín chỉ)
- Luận văn tốt nghiệp thạc sĩ: 09 tín chỉ

2. Tỷ lệ giữa các khối kiến thức

STT	Thành phần	Số tín chỉ		Tỷ lệ%
		Bắt buộc	Tự chọn	
1	Khối kiến thức chung	10	0	16,67%
2	Khối kiến thức cơ sở ngành	08	06	23,33%
3	Khối kiến thức chuyên ngành	15	12	45,00%
4	Luận văn tốt nghiệp/ Đề án tốt nghiệp/ Đồ án tốt nghiệp	09	0	15,00%
TỔNG CỘNG:		42	18	100%
		60		

3. Khung chương trình đào tạo chi tiết

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Giờ tín chỉ			Tiến độ
				LT	ThH	TH	
I. Kiến thức chung			10				
1	GPS.801	Triết học	4	60	00	140	1
2	GEP.801	Tiếng Anh	6	60	60	180	1
II. Kiến thức cơ sở ngành			14				
1. Kiến thức cơ sở ngành bắt buộc			8				

3	VHL.801	Phương pháp nghiên cứu khoa học Lịch sử	3	30	15	105	1
4	VHL.802	Văn hóa Việt Nam truyền thống và hiện đại	3	30	15	105	1
5	VHL.829	Một số vấn đề cơ bản về lịch sử thế giới cận – hiện đại	2	20	10	70	1
2. Kiến thức cơ sở ngành tự chọn			6				
6	VHL.803	Cộng đồng các dân tộc Việt Nam: Những vấn đề lí luận và lịch sử phát triển	3	30	0	105	2
7	VHL.804	Các hình thái kinh tế - xã hội trong tiến trình lịch sử Việt Nam	3	30	15	105	2
8	VHL.805	Lịch sử chiến tranh và nghệ thuật quân sự Việt Nam	3	30	15	105	2
9	VHL.806	Những vấn đề về lịch sử tư tưởng Việt Nam	3	30	15	105	2
10	VHL.807	Hồ Chí Minh với tiến trình lịch sử dân tộc	3	30	15	105	2
11	VHL.809	Các tôn giáo ở Việt Nam	3	30	15	105	2
12	VHL.810	Lịch sử bang giao Việt Nam - Đông Nam Á	3	30	15	105	2
13	VHL.811	Đổi mới kinh tế Việt Nam từ năm 1986 đến nay: Những vấn đề lí luận và thực tiễn	3	30	15	105	2
14	VHL.812	Một số vấn đề kinh tế - xã hội Việt Nam thời Pháp thuộc	3	30	15	105	2
15	VHL.813	Ngân hàng Đông Dương trong quá trình thực dân hóa của Pháp ở Việt Nam (1875-1954)	3	30	15	105	2
III. Kiến thức chuyên ngành			27				
1. Kiến thức chuyên ngành bắt buộc			12				
16	VHL.818	Sự phát triển của CNTB ở miền Nam Việt Nam 1954 - 1975	3	30	15	105	3

17	VHL.815	Quá trình khai phá vùng đất Nam bộ từ thế kỷ XVII đến thế kỷ XIX	3	30	15	105	2
18	VHL.816	Lịch sử ngoại giao Việt Nam	3	30	15	105	3
19	VHL.830	Lịch sử phát triển các nền văn minh trên đất Trung và Nam Bộ thời cổ - trung đại	3	30	15	105	3
2. Kiến thức chuyên ngành tự chọn			9				
20	VHL.814	Quá trình xác lập chủ quyền lãnh thổ, lãnh hải của Việt Nam trong lịch sử	3	30	15	105	2
21	VHL.819	Chiến tranh ở Việt Nam hiện đại: Lí luận và thực tiễn	3	30	15	105	3
22	VHL.820	Kinh tế khu vực đồng bằng sông Cửu Long thời kì Đổi mới	3	30	15	105	3
23	VHL.821	Kinh tế nông nghiệp Việt Nam cộng hòa 1955 – 1975	3	30	15	105	3
24	VHL.831	Vấn đề cải cách ruộng đất của Đảng cộng sản Việt Nam	3	30	15	105	3
25	VHL.823	Vấn đề canh tân ở Việt Nam cuối thế kỷ XIX - đầu thế kỷ XX	3	30	15	105	3
26	VHL.824	Sự lựa chọn con đường cứu nước và phát triển xã hội của dân tộc Việt Nam cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX	3	30	15	105	3
3. Thực tập			6				
27	VHL.827	Thực tập 1 - Giáo dục Lịch sử	3	00	90	60	4
28	VHL.828	Thực tập 2 - Nghiên cứu Lịch sử	3	00	90	60	4
IV. Luận văn tốt nghiệp thạc sĩ			9				
29	VHL.800	Luận văn tốt nghiệp thạc sĩ	9	00	270	180	3, 4
Tổng số tín chỉ tích lũy			60				

TT	Tên học phần	Chuẩn đầu ra															
		Kiến thức				Kỹ năng										Mức tự chủ và trách nhiệm	
		PL O1	PL O2	PL O3	PL O4		PL O5	PL O6	PL O7							PLO 8	PLO 9
IV	Thực tập																
1	Thực tập 1		M	R	R				M							I	M
2	Thực tập 2		M						M							I	M
V	Luận văn tốt nghiệp thạc sĩ																
1	Luận văn tốt nghiệp thạc sĩ		M	R	R		M	R	M							I	M

V. TỔ CHỨC ĐÀO TẠO VÀ ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP

5.1. Tổ chức dạy học và phương pháp dạy học

5.1.1. Hình thức tổ chức

Trực tiếp, trực tuyến hoặc kết hợp.

Tương tác trực tiếp, gián tiếp, trải nghiệm, tự học, tự nghiên cứu.

(Nếu tổ chức theo hình thức kết hợp, mô tả thêm về thực tế học phần, báo cáo, học tập kinh nghiệm ở cơ sở, thực hành,...).

5.1.2. Phương pháp dạy học

- Phương pháp đàm thoại: là một phương pháp dạy học tập trung vào việc tạo môi trường thảo luận và trao đổi giữa giảng viên – học viên hoặc giữa các học viên với nhau. Đây là một phương pháp giảng dạy phổ biến và hiệu quả để khuyến khích sự tương tác, trao đổi ý kiến và tạo ra sự chủ động trong quá trình học tập.

- Phương pháp làm việc nhóm: Phương pháp học tập theo nhóm là một trong các phương pháp giảng dạy hiện đại, tổ chức học viên thành các nhóm nhỏ tham gia tích cực trong quá trình học tập thông qua thảo luận, trao đổi ý kiến và giải quyết các vấn đề học tập.

- Phương pháp tự nghiên cứu: Phương pháp tự mình lao động để chiếm lĩnh kiến thức. Việc tự nghiên cứu phát triển tư duy độc lập.

- Phương pháp dạy học giải quyết vấn đề: Trong phương pháp này, giảng viên đặt ra một vấn đề học tập hoặc tạo ra một tình huống có vấn đề, sau đó hướng dẫn học viên chủ động tìm hiểu, nghiên cứu và giải quyết vấn đề đó.

5.2. Cách thức đánh giá kết quả học tập

5.2.1. Đánh giá học phần

a) Kiểm tra, đánh giá người học thực hiện theo quy định chung của Trường Đại học Đồng Tháp, bao gồm cả phần trực tuyến, trực tiếp hoặc thực tế học phần.

b) Nội dung đánh giá và trọng số của từng loại điểm được quy định trong đề cương chi tiết học phần, bao gồm cả phần trực tuyến, trực tiếp hoặc thực tế học phần và phần tự học, tự nghiên cứu.

c) Điểm đánh giá quá trình, trọng số từ 0,4 - 0,5 thông qua các hoạt động như: Chuyên cần; tinh thần, thái độ học tập; tham gia trao đổi trên các diễn đàn; trả lời câu hỏi; bài tập; tiểu luận; kiểm tra theo yêu cầu của giảng viên.

d) Điểm đánh giá tổng kết học phần (hoặc cuối kỳ), trọng số từ 0,5 - 0,6 bằng các hình thức như: Thi kết thúc; bài tập lớn; báo cáo; tiểu luận hoặc các hình thức khác.

đ) Trong trường hợp bất khả kháng, có thể đánh giá tổng kết học phần theo hình thức trực tuyến, đảm bảo tính khách quan, công bằng, phù hợp với mục tiêu của học phần và quy định của Trường Đại học Đồng Tháp.

5.2.2. Bảo vệ đề cương, seminar, luận văn tốt nghiệp thạc sĩ

a) Bảo vệ đề cương, seminar, luận văn thạc sĩ: Thực hiện theo Quy chế tuyển sinh và đào tạo thạc sĩ, ban hành theo Quyết định số 1167/QĐ-ĐHĐT ngày 06/6/2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Đồng Tháp.

b) Trong trường hợp cần thiết, Hiệu trưởng Trường Đại học Đồng Tháp cho phép tổ chức hội đồng để đánh giá, góp ý đề cương, seminar, xét tuyển, bảo vệ luận văn theo hình thức trực tuyến (gọi tắt là hội đồng đánh giá trực tuyến).

c) Việc tổ chức đánh giá theo hình thức trực tuyến được thực hiện theo Quy định về đào tạo kết hợp của Trường Đại học Đồng Tháp.

5.3. Chuyển đổi và công nhận tín chỉ

Sinh viên đang học chương trình đào tạo đại học (hoặc trình độ tương đương trở lên) có học lực từ loại khá trở lên, đã tích lũy đạt từ 50% tổng số tín chỉ của chương trình đào tạo đại học trở lên, có thể được đăng ký học trước một số học phần trong chương trình đào tạo thạc sĩ phù hợp. Tổng số tín chỉ được công nhận không vượt quá 15 tín chỉ.

Ngoài ra, Trường Đại học Đồng Tháp còn chuyển đổi và công nhận tín chỉ của học phần tiếng Anh trong chương trình đào tạo thạc sĩ cho những học viên đã đạt chuẩn đầu ra chương trình đào tạo thạc sĩ, trong đó ngôn ngữ sử dụng bằng tiếng Anh.

VI. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Đội ngũ giảng viên

1.1. Giảng viên cơ hữu

TT	Họ và tên	Học hàm, học vị	Chuyên ngành đào tạo/Chuyên môn	Ghi chú
1	Lương Văn Khuê	TS,	Lý luận và Phương pháp dạy học bộ môn Lịch sử	Phù hợp
2	Bùi Thị Phương Hồng	TS	Lịch sử Việt Nam	Phù hợp
3	Dương Thị Ngọc Minh	TS	Lịch sử thế giới	Phù hợp
4	Dương Tô Quốc Thái	TS	Lịch sử Việt Nam	Phù hợp
5	Lê Đình Trọng	TS	Lịch sử Việt Nam	Phù hợp
6	Lê Thanh Dũng	TS,GVC	Lịch sử Đảng	Phù hợp
7	Nguyễn Thế Hồng	TS	Lịch sử Việt Nam	Phù hợp

8	Nguyễn Thị Song Thương	TS,GVC	Văn hóa học	Phù hợp
9	Nguyễn Thuận Quý	TS,GVC	Nhân học	Phù hợp
10	Nguyễn Trọng Minh	TS,GVC	Lịch sử Việt Nam	Phù hợp
11	Nguyễn Văn Luận	TS	Lịch sử Việt Nam	Phù hợp
12	Trần Thị Nhung	TS,GVC	Lịch sử thế giới	Phù hợp
13	Trương Công Vĩnh Khanh	TS	Lịch sử thế giới	Phù hợp

1.2. Giảng viên thỉnh giảng

TT	Họ và tên	Lĩnh vực nghiên cứu/Chuyên môn	Cơ quan công tác/ Thông tin liên hệ
1	GS. Võ Văn Sen	Lịch sử Việt Nam	Khoa Lịch sử - Đại học KHXH & NV – ĐHQG TP HCM/0908168039
2	PGS.TS Đinh Quang Hải	Lịch sử Việt Nam	Viện trưởng Viện Sử học/0912233633
3	PGS.TS Hồ Sơn Đài	Lịch sử Việt Nam	Khoa Lịch Sử, Trường ĐHSP TP. Hồ Chí Minh/0989001739
4	PGS.TS Ngô Minh Oanh	Lịch sử thế giới	Khoa Lịch Sử, Trường ĐHSP TP. Hồ Chí Minh.
5	PGS.TS Trần Thuận	Lịch sử Việt Nam	Khoa Lịch sử - Đại học KHXH & NV – ĐHQG TP HCM/0918259495.
6	PGS.TS. Hà Minh Hồng	Lịch sử Việt Nam	Khoa Lịch sử - Đại học KHXH & NV – ĐHQG TP HCM/0913743665.
7	PGS.TS. Trần Nam Tiến	Lịch sử thế giới	Khoa Lịch sử - Đại học KHXH & NV – ĐHQG TP HCM/0903855509.
8	TS. Nguyễn Thanh Phong	Văn hóa học	Khoa Văn hóa học - Đại học KHXH & NV – ĐHQG TP HCM/0987113471.
9	TS. Nguyễn Văn Ninh	Lý luận và phương pháp dạy học Lịch sử	Khoa Lịch sử - Đại học Sư phạm Hà Nội/0982894418.
10	TS. Phạm Phúc Vĩnh	Lịch sử Việt Nam	Trường Đại học Sài Gòn/0963879264

11	TS. Phạm Xuân Vũ	Lý luận và phương pháp dạy học Lịch sử	Trường Đại học Sài Gòn/0913783080
12	TS. Vũ Thị Nga	Lịch sử Việt Nam	Khoa Lịch sử - Đại học KHXH & NV – ĐHQG TP HCM/0903270299.

2. Cơ sở vật chất, học liệu

- Phòng học, phương tiện học tập: Trường Đại học Đồng Tháp đáp ứng đầy đủ về phòng học và phương tiện, thiết bị trong quá trình dạy, học, báo cáo chuyên đề, seminar, bảo vệ luận văn thạc sĩ, hội đồng đánh giá luận án tiến sĩ, cụ thể:

- Hệ thống phòng học gắn điều hòa nhiệt độ, màn hình led kích thước lớn (hoặc máy chiếu), hệ thống dạy học trực tuyến bảo đảm kết nối liên tục, thông suốt, hệ thống wifi phục vụ khai thác học liệu mọi lúc, mọi nơi.

- Người học được cung cấp thẻ (tài khoản) để sử dụng tài liệu, tư liệu trong suốt quá trình học, đặc biệt là khai thác tài nguyên học liệu số kết nối với nhiều trung tâm học liệu, địa chỉ trong nước và quốc tế. Khai thác sách, tạp chí khoa học, tài liệu tham khảo thông qua tài khoản db.vista.gov.vn của Trung tâm KH&CN Quốc gia.

- Hệ thống phòng thí nghiệm đã được công nhận đạt tiêu chuẩn ISO: IEC 17025-2005. Số hiệu Vilas 1042. VILAS. Phòng thí nghiệm, thực hành, nghiên cứu đầy đủ trang thiết bị cho các định hướng nghiên cứu, đặc biệt là tính toán mô phỏng, tổng hợp vật liệu, phân tích chất lượng môi trường đất, nước, không khí. Kết nối với các phòng thí nghiệm trọng điểm, các trung tâm phân tích, quan trắc của Sở Tài nguyên môi trường, Sở Khoa học và Công nghệ Đồng Tháp.

- Cảnh quan xanh sạch, đẹp, hệ thống wifi phủ sóng toàn khuôn viên, an ninh tốt, giao thông thuận lợi. Khu ký túc xá trên 2.000 chỗ cho sinh viên, học viên.

3. Các hướng nghiên cứu của chuyên ngành

Lịch sử Việt Nam cổ - trung đại, Lịch sử Việt Nam cận đại, Lịch sử Việt Nam hiện đại, Lịch sử ngoại giao Việt Nam, v.v

VII. TỔNG QUAN VỀ CÁC HỌC PHẦN

1. Học phần 1:

- Tên học phần: **Triết học**
- Tên học phần (tiếng Anh): Philosophy
- Mã học phần: GEP.801
- Số tín chỉ: 04
- Tổng quan về học phần

Chương trình môn Triết học gồm 4 chương: Chương 1 gồm các đặc trưng của triết học phương Tây, triết học phương Đông (trong đó có tư tưởng triết học Việt Nam, ở mức giản lược nhất) và triết học Mác. Chương 2 gồm các nội dung nâng cao về triết học Mác - Lênin trong giai đoạn hiện nay và vai trò thế giới quan, phương pháp luận của nó. Chương 3 đi sâu hơn vào quan hệ tương hỗ giữa triết học với các khoa học, làm rõ vai trò thế giới quan và phương pháp luận của triết học đối với sự phát triển khoa học và đối với nhận thức, giảng dạy và nghiên cứu các đối tượng thuộc lĩnh vực khoa học tự nhiên và công nghệ. Chương 4 phân tích những vấn đề về vai trò của các khoa học đối với đời sống con người.

2. Học phần 2:

- Tên học phần: Tiếng Anh
- Mã học phần: GPN.801
- Số tín chỉ: 6.
- Tổng quan về học phần:

Học phần Tiếng Anh giúp người học có thể hiểu được các ý chính của một đoạn văn hay bài phát biểu chuẩn mực về câu từ, rõ ràng về các chủ đề quen thuộc hay gặp trong công việc, học tập, giải trí; Có thể xử lý hầu hết các tình huống xảy ra lúc đi lại tại khu vực có sử dụng tiếng Anh; Có thể viết văn bản đơn giản liên quan đến các chủ đề quen thuộc hoặc cá nhân quan tâm; Có thể mô tả được những trải nghiệm, sự kiện, mơ ước, hy vọng, hoài bão và có thể trình bày ngắn gọn các lý do, giải thích cho ý kiến và kế hoạch của mình. Qua đó, người học được luyện tập và phát triển các khả năng đồng thời vận dụng được vào việc làm bài thi các môn kỹ năng theo quy định về chuẩn đầu ra của bậc học thạc sĩ.

3. Học phần 3:

- Tên học phần: Phương pháp nghiên cứu khoa học Lịch sử
- Mã học phần: VHI.801
- Số tín chỉ: 03
- Tổng quan về học phần

Học phần Phương pháp nghiên cứu khoa học lịch sử trang bị cho học viên các kiến thức và kỹ năng cơ bản về nghiên cứu khoa học nói chung và phương pháp nghiên cứu khoa học lịch sử nói riêng. Hướng dẫn học viên về các bước nghiên cứu và cách thức trình bày một công trình khoa học lịch sử.

4. Học phần 4:

- Tên học phần: Văn hóa Việt Nam truyền thống và hiện đại
- Mã học phần: VHI.802
- Số tín chỉ: 03
- Tổng quan về học phần

Học phần bao gồm 4 nội dung lớn: (1) Tổng quan về văn hóa Việt Nam; (2) Quá trình hình thành và phát triển của văn hóa truyền thống Việt Nam; (3) Cộng đồng văn hóa Việt Nam; (4) Văn hóa Việt Nam từ truyền thống đến hiện đại. Thông qua đó, người học hiểu biết sâu về văn hóa Việt Nam truyền thống và sự phát triển của nó trong tiến trình lịch sử, hiểu được văn hóa Việt Nam vừa mang đậm giá trị truyền thống, bản sắc dân tộc vừa tiếp biến những tinh hoa văn hóa nhân loại.

5. Học phần 5:

- Tên học phần: Một số vấn đề cơ bản về lịch sử thế giới cận – hiện đại
- Mã học phần:
- Số tín chỉ: 02
- Tổng quan về học phần

Học phần bao gồm 4 nội dung lớn: (1) Cách mạng tư sản và sự phát triển của chủ nghĩa tư bản; (2) Cách mạng vô sản và sự phát triển của chủ nghĩa xã hội; (3) Quan hệ quốc tế; (4) Cách mạng giải phóng dân tộc ở Á – Phi – Mỹ latin.

6. Học phần 6:

- Tên học phần: Các hình thái kinh tế - xã hội trong tiến trình lịch sử Việt Nam
- Mã học phần: VHI.804
- Số tín chỉ: 03
- Tổng quan về học phần

Nghiên cứu về những đặc trưng cơ bản của phương thức sản xuất châu Á theo học thuyết kinh tế – xã hội mác-xít. Trên cơ sở đó đi sâu nghiên cứu về các hình thái kinh tế - xã hội ở Việt Nam từ thời Bắc thuộc đến thời Pháp thuộc để làm rõ về sự phát triển cụ thể của phương thức sản xuất châu Á ở Việt Nam dưới các khía cạnh: chế độ sở hữu ruộng đất, nhà nước chuyên chế phương Đông, công xã nông thôn,...

7. Học phần 7:

- Tên học phần: Cộng đồng các dân tộc Việt Nam: Những vấn đề lí luận và lịch sử phát triển
- Mã học phần: VHI.803
- Số tín chỉ: 03
- Tổng quan về học phần

Học phần góp phần hình thành kiến thức lí luận và lịch sử hình thành cộng đồng các dân tộc Việt Nam. Nghiên cứu chuyên đề sẽ bổ sung kiến quan trọng cho học viên về những khái niệm, lý luận về dân tộc, bản đồ hình thành các dân tộc Việt Nam, đặc điểm các cộng đồng dân tộc người Việt Nam và vấn đề hình thành dân tộc Việt Nam. Qua CD học viên có khả năng nhận thức và tự nghiên cứu những đóng góp của cộng đồng các dân tộc trong lịch sử dân tộc Việt Nam và vận dụng vào trong giảng dạy, làm việc và nghiên cứu sau này.

8. Học phần 8:

- Tên học phần: Lịch sử chiến tranh và nghệ thuật quân sự Việt Nam
- Mã học phần: VHI.805
- Số tín chỉ: 03
- Tổng quan về học phần

Học phần cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về khái niệm chiến tranh, nghệ thuật quân sự, lịch sử chiến tranh và nghệ thuật quân sự Việt Nam qua các thời kỳ: từ thế kỉ III TCN đến nửa đầu thế kỉ XIX; thời kỳ thực dân Pháp xâm lược Việt Nam (1858-1954); thời kỳ kháng chiến chống đế quốc Mỹ can thiệp vào miền Nam Việt Nam (1954-1975). Song song đó là cung cấp thêm cho người học kiến thức về loại hình chiến tranh biên giới Tây Nam (1975-1979) và chiến tranh biên giới phía Bắc (1979).

9. Học phần 9:

- Tên học phần: Những vấn đề về lịch sử tư tưởng Việt Nam
- Mã học phần: VHI.806
- Số tín chỉ: 03
- Tổng quan về học phần

Học phần cung cấp kiến thức Sơ lược về đặc điểm lịch sử và tư duy của dân tộc; đối tượng và phạm vi nghiên cứu của lịch sử tư tưởng Việt Nam; Vấn đề phương pháp luận của lịch sử tư tưởng Việt Nam – hệ thống các phương pháp nghiên cứu; Vấn đề phân kỳ lịch sử tư tưởng Việt Nam; Một số nội dung cơ bản của lịch sử tư tưởng Việt Nam.

10. Học phần 10:

- Tên học phần: Hồ Chí Minh với tiến trình lịch sử dân tộc
- Mã học phần: VHI.807
- Số tín chỉ: 03
- Tổng quan về học phần

Học phần tập trung làm rõ các nội dung cơ bản: Sự xuất hiện Hồ Chí Minh trong sử dân tộc; Hồ Chí Minh với sự nghiệp cách mạng giải phóng dân tộc; Hồ Chí Minh với sự phát triển của cách mạng Việt Nam trong tiến trình lịch sử dân tộc; Tư tưởng Hồ Chí Minh - di sản quý báu của dân tộc và thời đại.

11. Học phần 11:

- Tên học phần: Các tôn giáo ở Việt Nam
- Mã học phần: VHI.809
- Số tín chỉ: 03
- Tổng quan về học phần

Học phần giúp cho học viên nhận thức cụ thể, sâu sắc về sự phát triển và tồn tại của các tôn giáo ở nước ta. Với vị trí là cầu nối để nhận thức và nghiên cứu về lịch sử văn hóa và lịch sử tư tưởng Việt Nam, chuyên đề sẽ trang bị cho học viên kiến thức về Lý luận tôn giáo, lịch sử hình thành và phát triển tôn giáo ở Việt Nam, vai trò của tôn giáo trong đời sống dân cư và tiếp cận được những chính sách tôn giáo ở Việt Nam; nhằm tạo cơ sở cho học viên vận dụng, hình thành khả năng tư nghiên cứu, học tập các môn học liên quan đến lịch sử Việt Nam nói chung và văn hóa tư tưởng.

12. Học phần 12:

- Tên học phần: Lịch sử bang giao Việt Nam – Đông Nam Á
- Mã học phần: VHI.816
- Số tín chỉ: 3 TC
- Tổng quan về học phần

Học phần cung cấp cho học viên những kiến thức cơ bản về chính sách và các hoạt động bang giao của Việt Nam đối với các nước Đông Nam Á từ cổ đại đến nay. Phân tích bản chất, đặc điểm và những bài học cụ thể của cha ông ta trong chính sách bang giao với các nước láng giềng Đông Nam Á.

13. Học phần 13:

- Tên học phần: Đổi mới kinh tế Việt Nam từ năm 1986 đến nay: Những vấn đề lý luận và thực tiễn
- Mã học phần: VHI.811
- Số tín chỉ: 03
- Tổng quan về học phần

Học phần cung cấp kiến thức Về lý luận của công cuộc đổi mới kinh tế; Thành tựu và hạn chế của quá trình đổi mới kinh tế trên hai lĩnh vực kinh tế đối nội và kinh tế đối ngoại, môn học góp phần giúp học viên nhận thức sâu sắc những thành tựu kinh tế, làm rõ những vấn đề có tính quy luật của con đường phát triển của đất nước ta, góp phần nhận thức về công cuộc đổi mới

kinh tế đất nước ở giai đoạn tiếp theo và quá trình thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

14. Học phần 14:

- Tên học phần: Một số vấn đề kinh tế - xã hội Việt Nam thời Pháp thuộc
- Mã học phần: VHI.812
- Số tín chỉ: 03
- Tổng quan về học phần

Học phần cung cấp cho học viên kiến thức nâng cao về các vấn đề kinh tế - xã hội Việt Nam thời thuộc Pháp như: chính sách khai thác thuộc địa của thực dân Pháp; sự chuyển biến kinh tế - xã hội Việt Nam dưới sự tác động của công cuộc khai thác thuộc địa; những yếu tố kinh tế tư bản chủ nghĩa, kinh tế phong kiến tồn tại đan xen và hệ quả của nó đối với xã hội Việt Nam; sự thay đổi về cơ cấu xã hội và tình hình các giai cấp, tầng lớp cũ và mới như nông dân, công nhân, tư sản, tiểu tư sản.

15. Học phần 15:

- Tên học phần: Ngân hàng Đông Dương trong quá trình thực dân hóa của Pháp ở Việt Nam (1875 - 1954)
- Mã học phần: VHI.813
- Số tín chỉ: 03
- Tổng quan về học phần

Học phần cung cấp cho học viên kiến thức nâng cao về sự hình thành và phát triển của Ngân hàng Đông Dương trong thời Pháp thuộc (1875-1954), sự tài trợ của Ngân hàng Đông Dương trong thời kỳ thực dân Pháp đánh chiếm Bắc Kỳ và cả nước (1882-1896). Hoạt động của Ngân hàng Đông Dương trong quá trình thực dân Pháp khai thác thuộc địa ở Việt Nam (1897-1945). Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức, đồng thời là hoạt động của các chi nhánh của Ngân hàng Đông Dương tại Việt Nam và ở các nước trên thế giới. Sự tài trợ của Ngân hàng Đông Dương cho thực dân Pháp quay lại tái chiếm Việt Nam (1945-1954), các hoạt động phát hành giấy bạc, kinh doanh thương mại, đầu tư tài chính,... ở Việt Nam.

16. Học phần 16:

- Tên học phần: Sự phát triển của CNTB ở miền Nam Việt Nam 1954 - 1975
- Mã học phần: VHI.818
- Số tín chỉ: 03
- Tổng quan về học phần

Học phần tập trung khảo sát sự hình thành và phát triển của nền sản xuất hàng hóa tư bản chủ nghĩa trong các ngành kinh tế miền Nam (1954-1975), làm rõ những đặc điểm cụ thể và các vấn đề có tính quy luật của quá trình. Với nội dung được nghiên cứu: Lý luận về chủ nghĩa tư bản; quan hệ tư bản chủ nghĩa ở miền Nam Việt Nam trước năm 1954; Yếu tố tác động đến quá trình phát triển chủ nghĩa tư bản ở miền Nam; Phát triển chủ nghĩa tư bản ở miền Nam; Sự phát triển chủ nghĩa tư bản trong các lĩnh vực công – nông ở miền Nam.

17. Học phần 17:

- Tên học phần: Quá trình khai phá vùng đất Nam bộ từ thế kỷ XVII đến thế kỷ XIX
- Mã học phần: VHI.815
- Số tín chỉ: 03

- Tổng quan về học phần

Học phần cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về quá trình khai phá vùng đất Nam bộ của lưu dân người Việt và người Hoa từ thế kỉ XVII đến thế kỉ XIX với các nội dung: Công cuộc khai khẩn đất đai ở Đồng Nai – Gia Định trong các thế kỉ XVII – XVIII; Công cuộc khai khẩn đất đai trong nửa đầu thế kỉ XIX; Công cuộc khẩn hoang ở Nam kỳ thời thuộc Pháp. Song song đó, học phần sẽ giúp cho người học hiểu được những đóng góp quan trọng về kinh tế, lịch sử, văn hóa của cộng đồng các dân tộc ở Nam bộ trong lịch sử dân tộc Việt Nam.

18. Học phần 18:

- Tên học phần: Lịch sử ngoại giao Việt Nam

- Mã học phần: VHI.816

- Số tín chỉ: 03

- Tổng quan về học phần

Học phần giúp học viên hiểu rõ một số vấn đề lý luận về ngoại giao. Phân tích, đánh giá đường lối, phương châm, nội dung, thành quả và bài học lịch sử từ hoạt động ngoại giao Việt Nam qua các thời kỳ.

19. Học phần 19:

- Tên học phần: Lịch sử phát triển các nền văn minh trên đất Trung và Nam Bộ thời cổ-trung đại

- Mã học phần: VHI.817

- Số tín chỉ: 03

- Tổng quan về học phần

Học phần giúp học viên hiểu được quá trình ra đời, phát triển của các nền văn minh trên lãnh thổ trung và nam bộ thời kỳ cổ trung đại. Từ đó, đánh giá những đóng góp của các nền văn minh này vào tiến trình phát triển văn hóa, văn minh ở Việt Nam.

20. Học phần 20:

- Tên học phần: Quá trình xác lập chủ quyền lãnh thổ, lãnh hải của Việt Nam trong lịch sử

- Mã học phần: VHI.814

- Số tín chỉ: 03

- Tổng quan về học phần

Học phần góp phần hệ thống lại quá trình xác lập chủ quyền biên giới lãnh thổ và lãnh hải của Việt Nam qua các thời kỳ lịch sử. Trên cơ sở phân tích, nhận định, đánh giá những vấn đề, trường hợp cụ thể, chuyên đề rút ra những nguyên tắc, bài học kinh nghiệm từ quá trình xác lập và bảo vệ chủ quyền biên giới cương vực lãnh thổ, lãnh hải, góp phần giải quyết những vấn đề đương đại, phục vụ tốt cho sự phát triển của Việt Nam hiện tại và tương lai.

21. Học phần 21:

- Tên học phần: Chiến tranh ở Việt Nam hiện đại: Lý luận và thực tiễn

- Mã học phần: VHI.819

- Số tín chỉ: 03

- Tổng quan về học phần

Nội dung học phần tập trung làm rõ các nội dung cơ bản về những thành tựu nghiên cứu trong và ngoài nước về chiến tranh ở Việt Nam thời hiện đại (1945-1975). Qua đó, có cách tiếp cận và lý giải những vấn đề nội dung, nhận thức về chiến tranh, quy luật chiến tranh ở Việt Nam.

22. Học phần 22:

- Tên học phần: Kinh tế khu vực đồng bằng sông Cửu Long thời kỳ đổi mới
- Mã học phần: VHI.820
- Số tín chỉ: 03
- Tổng quan về học phần

Nội dung học phần tập trung làm rõ các nội dung cơ bản về những thành tựu nghiên cứu trong và ngoài nước về chiến tranh ở Việt Nam thời hiện đại (1945-1975). Qua đó, có cách tiếp cận và lý giải những vấn đề nội dung, nhận thức về chiến tranh, quy luật chiến tranh ở Việt Nam.

23. Học phần 23:

- Tên học phần: Nông nghiệp Việt Nam Cộng hòa 1955-1975
- Mã học phần: VHI.821
- Số tín chỉ: 3 TC
- Tổng quan về học phần

Học phần giúp học viên tìm hiểu, nghiên cứu về nền kinh tế nông nghiệp tại miền Nam Việt Nam giai đoạn 1955 - 1975 trong vùng kiểm soát của chính quyền Sài Gòn trên tất cả các phương diện, giúp học viên hiểu biết sâu sắc hơn về mối liên hệ giữa nền kinh tế nông nghiệp đó với cuộc chiến tranh 1954 - 1975, hiểu biết sâu sắc hơn về Lịch sử Việt Nam hiện đại, từ đó có năng lực giảng dạy và công tác tốt hơn.

24. Học phần 24:

- Tên học phần: Cải cách ruộng đất ở Việt Nam từ 1945 đến nay
- Mã học phần: VHI.822
- Số tín chỉ: 3 TC

Học phần giúp học viên hiểu được tầm quan trọng, ý nghĩa của vấn đề ruộng đất, vấn đề cải cách ruộng đất đối với lịch sử Việt Nam giai đoạn từ 1945 đến nay, đặc biệt đi sâu phân tích, đánh giá rõ vấn đề cải cách ruộng đất dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, từ đó giúp học viên hiểu, tin tưởng hơn vào đường lối của Đảng Cộng sản Việt Nam, có năng lực giảng dạy và công tác tốt hơn.

25. Học phần 25:

- Tên học phần: Vấn đề canh tân ở Việt Nam cuối thế kỷ XIX - đầu thế kỷ XX
- Mã học phần: VHI.823
- Số tín chỉ: 03
- Tổng quan về học phần

Học phần cung cấp cho học viên cao học những kiến thức cơ bản về: hoàn cảnh lịch sử Việt Nam ở thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX; Những đề nghị cải cách của các nho sĩ, trí thức, quan lại trong triều ở cuối thế kỷ XIX; Những tư tưởng cải cách đầu thế kỷ XX, từ đó giúp cho học

viên vận dụng vào việc giảng dạy, nghiên cứu các chuyên đề lịch sử Việt Nam trong thời kỳ hiện đại.

26. Học phần 26:

- Tên học phần: Sự lựa chọn con đường cứu nước và phát triển xã hội của dân tộc Việt Nam cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX

- Mã học phần: VHI.824

- Số tín chỉ: 03

- Tổng quan về học phần

Học phần tập trung làm rõ các vấn đề yêu cầu về lựa chọn con đường và phát triển kinh tế - xã hội; Các giai đoạn lịch sử diễn biến con đường cứu nước; Khẳng định sự lựa chọn con đường cứu nước và phát triển xã hội của lịch sử dân tộc - con đường cách mạng vô sản - con đường đúng đắn của dân tộc Việt Nam.

27. Học phần 27:

- Tên học phần: Thực tập 1 - Giáo dục Lịch sử

- Mã số học phần:

- Số tín chỉ: 3

- Tổng quan về học phần

Học phần trang bị cho người học kiến thức thực tiễn về giáo dục khoa học lịch sử Việt Nam tiếp cận thực tế kiến thức giáo dục thực tế lịch sử Việt Nam, tại các cơ sở giáo dục và cách tiếp cận thực tế giáo dục lịch sử ở bậc học phổ thông qua hệ thống trường học và di sản lịch sử - văn hoá địa phương. Học phần được cấu trúc thành 3 phần: Nghiên cứu giáo dục thực tế lịch sử Việt Nam; Phân tích đánh giá được giá trị giáo dục lịch sử Việt Nam của hệ thống trường học đối với di sản lịch sử - văn hoá địa phương, dựa trên những cơ sở lý luận được học; Bài học kinh nghiệm trong thực hiện giáo dục lịch sử và ứng dụng nghiên cứu vào dạy học lịch sử Việt Nam tại nhà trường phổ thông và công tác tại cơ sở.

28. Học phần 28:

- Tên học phần: Thực tập 2 - Nghiên cứu Lịch sử

- Mã học phần:

- Số tín chỉ: 3

Học phần trang bị cho người học những kiến thức, kỹ năng ứng dụng vào thực tiễn về giá trị tri thức khoa học lịch sử Việt Nam, thực hành bảo tồn và phát huy các giá trị lịch sử dân tộc trong quá trình dạy học và làm công tác chuyên môn thông qua tiếp cận thực tế của hệ thống di sản lịch sử - văn hoá dân tộc. Học phần được cấu trúc thành 3 phần: Tham quan, trải nghiệm và nghiên cứu thực tế di sản lịch sử - văn hoá Việt Nam; Lập kế hoạch bảo tồn hệ thống di sản lịch sử - văn hoá Việt Nam; Lập kế hoạch phát huy giá trị của hệ thống di sản lịch sử - văn hoá Việt Nam phục vụ thực hiện nhiệm vụ dạy học tại nhà trường phổ thông và công tác tại cơ sở làm việc.

29. Học phần 29: Luận văn tốt nghiệp thạc sĩ

PHẦN II.
ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

HỌC PHẦN 1: TRIẾT HỌC**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN****1. Thông tin về học phần**

- Tên học phần: **Triết học**
- Tên học phần (tiếng Anh): Philosophy
- Mã học phần: GEP.801
- Số tín chỉ: 04, Tổng số tiết tín chỉ (LT/ThH/TH): 150 (60/0/90)
- Học phần điều kiện (*nếu có*): Không
- Bộ môn phụ trách dạy học: Giáo dục Chính trị, Khoa Sư phạm Khoa học Xã hội.

2. Mục tiêu học phần

Bồi dưỡng tư duy triết học, rèn luyện thế giới quan và phương pháp luận triết học cho học viên cao học và nghiên cứu sinh trong việc nhận thức và nghiên cứu các đối tượng thuộc lĩnh vực khoa học tự nhiên và công nghệ. Cũng cố nhận thức cơ sở lý luận triết học của đường lối cách mạng Việt Nam, đặc biệt là chiến lược phát triển khoa học - công nghệ Việt Nam.

3. Tổng quan về học phần

Chương trình môn Triết học gồm 4 chương: Chương 1 gồm các đặc trưng của triết học phương Tây, triết học phương Đông (trong đó có tư tưởng triết học Việt Nam, ở mức giản lược nhất) và triết học Mác. Chương 2 gồm các nội dung nâng cao về triết học Mác - Lênin trong giai đoạn hiện nay và vai trò thế giới quan, phương pháp luận của nó. Chương 3 đi sâu hơn vào quan hệ tương hỗ giữa triết học với các khoa học, làm rõ vai trò thế giới quan và phương pháp luận của triết học đối với sự phát triển khoa học và đối với nhận thức, giảng dạy và nghiên cứu các đối tượng thuộc lĩnh vực khoa học tự nhiên và công nghệ. Chương 4 phân tích những vấn đề về vai trò của các khoa học đối với đời sống con người.

4. Chuẩn đầu ra (CĐR)

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra (CLOs – Course Learning Outcomes)	Ánh xạ với CĐR CTĐT	Mức độ năng lực
4.1. Kiến thức			
CLO1	Phân tích được khái niệm triết học, phân biệt được sự khác nhau giữa triết học phương Đông và triết học phương Tây.	PLO1	4/6
CLO2	Áp dụng được các kiến thức cơ bản của triết học Mác-Lênin vào hoạt động nghề nghiệp.	PLO1	3/6
CLO3	Áp dụng được mối <i>quan</i> hệ giữa triết học và khoa học trong lịch sử và đương đại.	PLO1	3/6
CL04	Đánh giá được vai trò của khoa học - công nghệ đối với phát triển xã hội.	PLO1	5/6
4.2 Kỹ năng			

CLO5	Tiên đoán được triết học sự phát triển của các xu hướng khoa học.	PLO5	4/5
CLO6	Thành thạo các phương pháp khái quát của khoa học tự nhiên hiện đại.	PLO5	4/5
4.3 Mức tự chủ và chịu trách nhiệm			
CLO7	Thế giới quan và phương pháp luận duy vật biện chứng.	PLO8	4/5
CLO8	Bảo vệ được chính kiến thông qua phản biện khoa học.	PLO8	4/5

5. Nội dung và phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Chương/Nội dung	Số tiết			CDR	Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Chuẩn bị của người học
	L T	Th H	T H			
Chương 1. Khái luận về triết học 1.1. Triết học là gì? 1.2. Triết học phương Đông và triết học phương Tây	14	0	28	CL01 CL07	Thuyết trình Giải quyết vấn đề Dự án Dạy học hợp tác	- Đọc trước tài liệu liên quan đến phần kiến thức của chương. - Chuẩn bị nội dung cần trình bày.
Chương 2. Triết học Mác - Lênin 2.1. Sự ra đời của triết học Mác - Lênin 2.2. Hai nguyên lý của phép biện chứng duy vật 2.3. Chủ nghĩa duy vật biện chứng 2.4. Chủ nghĩa duy vật lịch sử 2.5. Triết học Mác - Lênin trong giai đoạn hiện nay	14	0	28	CL02 CL07	Thuyết trình Giải quyết vấn đề Dự án Dạy học hợp tác	- Đọc trước tài liệu liên quan đến phần kiến thức của chương. - Chuẩn bị nội dung cần trình bày.
Chương 3. Mối quan hệ giữa triết học và các khoa học 3.1. Mối quan hệ giữa khoa học với triết học	12	0	24	CL03 CL05 CL06 CL07 CL08	Thuyết trình Giải quyết vấn đề Dự án Dạy học hợp tác	- Đọc trước tài liệu liên quan đến phần kiến thức của chương.

3.2. Vai trò thể giới quan và phương pháp luận của triết học đối với sự phát triển khoa học						- Chuẩn bị nội dung cần trình bày.
Chương 4. Vai trò của khoa học công nghệ trong phát triển xã hội 4.1. Ý thức khoa học 4.2. Khoa học công nghệ - động lực của sự phát triển xã hội 4.3. Khoa học công nghệ ở Việt Nam	10		20	CL04 CL05 CL06 CL07 CL08	Thuyết trình Giải quyết vấn đề Dự án Dạy học hợp tác	- Đọc trước tài liệu liên quan đến phần kiến thức của chương. - Chuẩn bị nội dung cần trình bày.
Tổng	45	0	90			

6. Yêu cầu đối với người học

Stt	Các điểm quy định	Nội dung
1	Thái độ học tập	Đi học đúng giờ, đầy đủ, đóng góp ý kiến xây dựng bài, tích cực tham gia thảo luận nhóm.
2	Chuẩn bị	Chuẩn bị tốt bài học trước khi lên lớp, thực hiện tốt những yêu cầu và nhiệm vụ của GV đã giao
3	Tự học	Xác định được mục tiêu của môn học, lựa chọn phương pháp tự học phù hợp, tham khảo các tài liệu được giới thiệu và tự tìm đọc các tài liệu có liên quan
4	Làm kiểm tra	Làm bài kiểm tra theo quy định của GV.
5	Tham gia hoạt động	Tham dự lớp học ít nhất 80% tổng số giờ môn học. Tham gia đầy đủ các bài kiểm tra

7. Phương pháp, hình thức đánh giá kết quả học tập

Điểm thành phần	Hình thức tổ chức đánh giá	CĐR	Nội dung được đánh giá (chương/chủ đề)	Quy định	Trọng số
1	Bài kiểm tra/Bài tập nhóm	CLO2 CLO3	Chương 2, 3		0.4
2	Thi kết thúc/Tiểu luận	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	Chương 1, 2, 3, 4		0.6

8. Tài liệu học tập

Stt	Tên tác giả/năm/tên tài liệu/nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
			Tài liệu chính	Tham khảo
1	Nguyễn Văn Tài, Phạm Văn Sinh (đồng chủ biên); Bùi Văn Ga, .. [và những người khác] (b.s), (2014), <i>Giáo trình triết học: Dừng trong đào tạo trình độ thạc sĩ, tiến sĩ các ngành khoa học xã hội và nhân văn không chuyên ngành Triết học</i> , Nxb ĐHSP.	Trung tâm Học liệu Lê Vũ Hùng	x	
2	Doãn Chính (Chủ biên) (2015), <i>Lịch sử triết học phương Đông</i> , NXB. Chính trị quốc gia, Hà Nội.	x		x
3	Đinh Ngọc Thạch, Trần Quang Thái, Doãn Chính (chủ biên) (2019), <i>Giáo trình triết học phương Tây hiện đại</i> , Nxb Tổng hợp T.P. Hồ Chí Minh.	x		x

9. Thông tin về giảng viên dạy

Giảng viên 1: TS. Lê Văn Tùng

Số điện thoại: 0913163681; Email: levantung@dthu.edu.vn

Cơ quan công tác: Khoa Sư phạm Khoa học xã hội, Trường Đại học Đồng Tháp.

Hướng giảng dạy, nghiên cứu chính: Triết học Mác - Lênin, các vấn đề triết học toàn cầu hoá, triết học trong khoa học tự nhiên và công nghệ.

Giảng viên 2: TS. Lương Thanh Tân

Số điện thoại: 0918316791; Email: lttan@dthu.edu.vn

Cơ quan công tác: Phó Hiệu trưởng Trường Đại học Đồng Tháp.

Hướng giảng dạy, nghiên cứu chính: Triết học.

HỌC PHẦN 2: TIẾNG ANH**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN****1. Thông tin về học phần**

- Tên học phần: Tiếng Anh
- Mã học phần: GPN.801
- Số tín chỉ: 6. Tổng số tiết tín chỉ (LT/ThH/TH): 300 (60/60/180)
- Học phần điều kiện (*nếu có*): Không
- Bộ môn phụ trách dạy học: Ngôn ngữ Anh, Khoa Ngoại ngữ.

2. Mục tiêu học phần

Sau khi học xong học phần, người học có thể đạt được kiến thức và kỹ năng cần thiết tương đương trình độ B1+ theo Khung năng lực 6 bậc dành cho Việt Nam (theo Thông tư số 10 /2011 /TT- BGDDĐT ngày 28 tháng 02 năm 2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo).

3. Tổng quan về học phần

Học phần Tiếng Anh giúp người học có thể hiểu được các ý chính của một đoạn văn hay bài phát biểu chuẩn mực về câu từ, rõ ràng về các chủ đề quen thuộc hay gặp trong công việc, học tập, giải trí; Có thể xử lý hầu hết các tình huống xảy ra lúc đi lại tại khu vực có sử dụng tiếng Anh; Có thể viết văn bản đơn giản liên quan đến các chủ đề quen thuộc hoặc cá nhân quan tâm; Có thể mô tả được những trải nghiệm, sự kiện, mơ ước, hy vọng, hoài bão và có thể trình bày ngắn gọn các lý do, giải thích cho ý kiến và kế hoạch của mình. Qua đó, người học được luyện tập và phát triển các khả năng đồng thời vận dụng được vào việc làm bài thi các môn kỹ năng theo quy định về chuẩn đầu ra của bậc học thạc sĩ.

4. Chuẩn đầu ra (CDR)

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra (CLOs – Course Learning Outcomes)	Ánh xạ với CDR CTĐT	Mức độ năng lực
4.1. Kiến thức			
CLO1	Vận dụng kiến thức ngôn ngữ (ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp) ở trình độ B1+ vào các kỹ năng nghe, đọc để tri nhận ngôn ngữ và các kỹ năng nói, viết để thực hiện các giao tiếp trong đời sống và trong nghiên cứu.	PLO1	3
CLO2	Vận dụng những hiểu biết về kỹ năng nghe, đọc lấy ý chính và thông tin chi tiết để tri nhận kiến thức; các kỹ năng nói để giao tiếp và kỹ năng viết như viết đoạn, viết thư và viết bài luận để thực hiện các giao tiếp và nghiên cứu.	PLO1	3
4.2 Kỹ năng			
CLO3	Vận dụng một cách linh hoạt kỹ năng tri nhận: nghe và đọc ý chính, ý chi tiết hoặc ý suy luận ở trình độ B1+.	PLO5	4

CLO4	Vận dụng thành thạo các kỹ năng nói để trả lời câu hỏi, trình bày ý kiến hoặc chủ đề; kỹ năng viết đoạn, viết thư phản hồi và viết bài luận.	PLO5	5
4.3 Mức tự chủ và chịu trách nhiệm			
CLO5	Nhận thức đúng đắn, đầy đủ về tầm quan trọng của môn học.	PLO8	3
CLO6	Có tinh thần tự giác thông qua nghiên cứu tài liệu, đọc sách báo, và hoàn thành bài tập tự học.	PLO8	3

5. Nội dung và phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Chương/Nội dung	Số tiết			CDR	Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Chuẩn bị của người học
	LT	Th H	TH			
Giới thiệu về cấu trúc, nội dung chương trình, định dạng bài thi chuẩn VSTEP	02	02	06	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	Giới thiệu, hướng dẫn.	Lắng nghe, làm bài tập.
Chương 1. Self and family 1.1. Listening 1.1.1. Listen and choose the correct answers 1.1.2. Match the answers about family members 1.2. Speaking 1.2.1. Talk about family members 1.2.2. Talk about your family 1.3. Reading 1.3.1. Read the texts about family members 1.3.2. Guess meanings from contexts 1.4. Writing 1.4.1. Complete the form with information about yourself 1.4.2. Write a short paragraph about yourself	08	08	24	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	Cung cấp từ vựng, cấu trúc câu thông qua các hoạt động trên lớp. Hướng dẫn kỹ năng nghe, nói, đọc, viết theo chủ điểm của bài thông qua các dạng bài tập nghe hiểu, đọc hiểu, các dạng bài nói và bài viết. Hướng dẫn SV thảo luận, làm bài tập theo cặp, nhóm. Cho bài tập về nhà	Ôn tập lại các từ vựng, ngữ pháp. Thực hành các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết thông qua các hoạt động do giáo viên yêu cầu. Thực hiện các hoạt động theo cặp, nhóm Làm bài và nộp lại cho GV.

Chương 2. House and home 1.1. Listening 1.1.1. Listen and describe apartment 1.1.2. Listen about where people live 1.2. Speaking 1.2.1. Talk about your house 1.2.2. Describe your dream house 1.3. Reading 1.3.1. Read about Cyril Jean and his house 1.3.2. Read the text and choose the correct answer 1.4. Writing 1.4.1. Write a description about your house 1.4.2. Write an opinion paragraph	08	08	24	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	Cung cấp từ vựng, cấu trúc câu thông qua các hoạt động trên lớp Hướng dẫn kỹ năng nghe, nói, đọc, viết theo chủ điểm của bài thông qua các dạng bài tập nghe hiểu, đọc hiểu, các dạng bài nói và bài viết. Hướng dẫn SV thảo luận, làm bài tập theo cặp, nhóm Cho bài tập về nhà	Ôn tập lại các từ vựng, ngữ pháp Thực hành các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết thông qua các hoạt động do giáo viên yêu cầu. Thực hiện các hoạt động theo cặp, nhóm Làm bài và nộp lại cho GV.
Chương 3. Free time activities 1.1. Listening 1.1.1. Listen to people talking about entertainment 1.1.2. Listen to people talking to friends about the weekends 1.2. Speaking 1.2.1. Talk about your free evenings 1.2.2. Talk about your free time activities 1.3. Reading 1.3.1. Read the information about what they do in their free times 1.3.2. Complete the interview 1.4. Writing 1.4.1. Write a paragraph 1.4.2. Write an email	08	08	24	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	Cung cấp từ vựng, cấu trúc câu thông qua các hoạt động trên lớp Hướng dẫn kỹ năng nghe, nói, đọc, viết theo chủ điểm của bài thông qua các dạng bài tập nghe hiểu, đọc hiểu, các dạng bài nói và bài viết. Hướng dẫn SV thảo luận, làm bài tập theo cặp, nhóm Cho bài tập về nhà	Ôn tập lại các từ vựng, ngữ pháp Thực hành các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết thông qua các hoạt động do giáo viên yêu cầu. Thực hiện các hoạt động theo cặp, nhóm Làm bài và nộp lại cho GV.

Chương 4. Hometown 1.1. Listening 1.1.1. Listen to people talking about cities 1.1.2. Listen to people describing their place 1.2. Speaking 1.2.1. Read the passage about Newquay 1.2.2. Talk about your hometown 1.3. Reading 1.3.1. Read the text about Jenny's hometown 1.3.2. Read about description on your area or neighborhood 1.4. Writing 1.4.1. Write a phrase in the correct group 1.4.2. Write a letter	08	08	24	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	Cung cấp từ vựng, cấu trúc câu thông qua các hoạt động trên lớp. Hướng dẫn kỹ năng nghe, nói, đọc, viết theo chủ điểm của bài thông qua các dạng bài tập nghe hiểu, đọc hiểu, các dạng bài nói và bài viết. Hướng dẫn SV thảo luận, làm bài tập theo cặp, nhóm. Cho bài tập về nhà.	Ôn tập lại các từ vựng, ngữ pháp Thực hành các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết thông qua các hoạt động do giáo viên yêu cầu. Thực hiện các hoạt động theo cặp, nhóm Làm bài và nộp lại cho GV.
Chương 5. Jobs 1.1. Listening 1.1.1. Listen to people talking about their work 1.1.2. Listen to people talking about what they like or dislike about their jobs 1.2. Speaking 1.2.1. Talk about your daily routine 1.2.2. Talk about your job 1.3. Reading 1.3.1. Read the description about jobs 1.3.2. Read and choose the best heading 1.4. Writing 1.4.1. Sentences completion	08	08	24	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	Cung cấp từ vựng, cấu trúc câu thông qua các hoạt động trên lớp Hướng dẫn kỹ năng nghe, nói, đọc, viết theo chủ điểm của bài thông qua các dạng bài tập nghe hiểu, đọc hiểu, các dạng bài nói và bài viết. Hướng dẫn SV thảo luận, làm bài tập theo cặp, nhóm Cho bài tập về nhà	Ôn tập lại các từ vựng, ngữ pháp Thực hành các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết thông qua các hoạt động do giáo viên yêu cầu. Thực hiện các hoạt động theo cặp, nhóm Làm bài và nộp lại cho GV.

1.4.2. Write a letter applying for a job						
Chương 6. Foods and drinks 1.1. Listening 1.1.1. Listen to people's order 1.1.2. Listen to people talking about meals they had at the restaurant 1.2. Speaking 1.2.1. Talk about your lunch 1.2.2. Talk about your favorite food and drinks 1.3. Reading 1.3.1. Read the text about food around the world 1.3.2. Read and match the headings 1.4. Writing 1.4.1. Write a short paragraph 1.4.2. Write a letter to request information	08	08	24	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	Cung cấp từ vựng, cấu trúc câu thông qua các hoạt động trên lớp Hướng dẫn kỹ năng nghe, nói, đọc, viết theo chủ điểm của bài thông qua các dạng bài tập nghe hiểu, đọc hiểu, các dạng bài nói và bài viết. Hướng dẫn SV thảo luận, làm bài tập theo cặp, nhóm Cho bài tập về nhà	Ôn tập lại các từ vựng, ngữ pháp Thực hành các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết thông qua các hoạt động do giáo viên yêu cầu. Thực hiện các hoạt động theo cặp, nhóm Làm bài và nộp lại cho GV.
Chương 7. Travelling and holidays 1.1. Listening 1.1.1. Listen to people talking about their friends and where they stay on holiday 1.1.2. Listen to people talking about the school trip 1.2. Speaking 1.2.1. Read the passage about different people in different countries 1.2.2. Talk about your trip 1.3. Reading 1.3.1. Read the text about Silk Route Bike Tour 1.3.2. Read the email 1.4. Writing	08	08	24	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	Cung cấp từ vựng, cấu trúc câu thông qua các hoạt động trên lớp Hướng dẫn kỹ năng nghe, nói, đọc, viết theo chủ điểm của bài thông qua các dạng bài tập nghe hiểu, đọc hiểu, các dạng bài nói và bài viết. Hướng dẫn SV thảo luận, làm bài tập theo cặp, nhóm Cho bài tập về nhà	Ôn tập lại các từ vựng, ngữ pháp Thực hành các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết thông qua các hoạt động do giáo viên yêu cầu. Thực hiện các hoạt động theo cặp, nhóm Làm bài và nộp lại cho GV.

1.4.1. Write a paragraph						
1.4.2. Write a formal letter to request information						
Kiểm tra kết thúc học phần	02	02	06			
Tổng	60	60	180			

6. Yêu cầu đối với người học

- Tham gia đầy đủ các buổi học; chủ động tương tác, đóng góp ý kiến, xây dựng bài học.
- Hoàn thành các bài tự học, bài luyện tập và bài tập theo yêu cầu.
- Đóng góp ý kiến và tương tác với bạn cùng lớp và giảng viên trên nền tảng LMS trên tinh thần xây dựng.
- Thực hiện các bài tập lớn, bài làm cuối kỳ đúng hạn.
- * Điều kiện tham gia đánh giá kết thúc học phần:
 - Tham dự ít nhất 80% số tiết lý thuyết, 100% số tiết thực hành, bao gồm cả phần trực tuyến và trực tiếp.
 - Hoàn thành ít nhất 80% bài tự học; chuẩn bị bài học, nội dung thảo luận theo phân công cho bài tập nhóm.
 - Có điểm quá trình từ 5 trở lên.

7. Phương pháp, hình thức đánh giá kết quả học tập

Điểm thành phần	Hình thức tổ chức đánh giá	CDR	Nội dung được đánh giá (chương/chủ đề)	Quy định	Trọng số
7.1	Tham gia các hoạt động trên lớp	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	Chương 1 Chương 2 Chương 3 Chương 4 Chương 5 Chương 6 Chương 7	- Tham gia đầy đủ các buổi học theo quy định, hoàn thành các bài tập tự học. - Tích cực phát biểu ý kiến, đóng góp bài trong các hoạt động trên lớp	10%
7.2	Kiểm tra thường kỳ	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	Chương 1 Chương 2 Chương 3 Chương 4 Chương 5 Chương 6 Chương 7	- Hoàn thành các bài tập (exercises), bài tự học (self-study), tham gia thảo luận trên các diễn đàn (discussion posts), các video clip nói	20%

7.3	Kiểm tra thường kỳ	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	Chương 1 Chương 2 Chương 3 Chương 4 Chương 5 Chương 6 Chương 7	Kiểm tra kỹ năng Đọc và kỹ năng Viết	20%
7.3	Kiểm tra cuối khóa học: (Thực hiện 1 trong 2 hình thức sau)				
7.3.1	Hình thức 1: Làm bài trực tiếp trên lớp	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	Chương 1 Chương 2 Chương 3 Chương 4 Chương 5 Chương 6 Chương 7	- Môn Đọc: bài kiểm tra trắc nghiệm 40 câu hỏi (05 notice reading + 15 vocabulary and grammar + 10 reading comprehension + 10 cloze text), trong thời gian 60 phút - Môn Viết: viết một trong hai nội dung: thư mời hoặc đoạn văn mô tả người, trong thời gian 30 phút	30% 20%
7.3.1	Hình thức 2: Làm bài tập lớn	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	Chương 1 Chương 2 Chương 3 Chương 4 Chương 5 Chương 6 Chương 7	- Môn Nói: video clip nói về một chủ đề được giao - Môn Nghe: có 2-3 phần. Phần 1: Nghe 5 đoạn hội thoại ngắn rồi đánh dấu vào 5 bức tranh/ hình ảnh đúng. Phần 2: Nghe một đoạn hội thoại hay độc thoại. Điền vào 10 chi tiết bỏ trống trong bài. - Môn Đọc: bài kiểm tra trắc nghiệm 40 câu hỏi (05 notice	20% 10%

				reading + 15 vocabulary and grammar + 10 reading comprehension + 10 cloze text), trong thời gian 60 phút - Môn Viết: viết một trong hai nội dung: thư mời hoặc đoạn văn mô tả người, trong thời gian 30 phút	10%
					10%

8. Tài liệu học tập

Stt	Tên tác giả/năm/tên tài liệu/nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
			Tài liệu chính	Tham khảo
1	Thạch, P. N. & cs (2022), <i>Tiếng Anh cơ bản (Bài giảng dành cho các lớp cao học)</i> , Trường Đại học Đồng Tháp.	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng	x	
2	Betsis, A., Delafuente, S. & Haughton, S. (2012). <i>Succeed in IELTS Speaking & Vocabulary</i> . Global ELT LTD.	x		x
3	Falla, T. & Davies, A. (2010). <i>Solutions</i> . Oxford University Press.	x		x
4	Heyderman, E. & Treloar, F. (2016). <i>Compact keys for school: Student's book</i> . Cambridge University Press.	x		x
5	Jack, C. & Richards, F. (2003). <i>Tactics for Listening: Student's book</i> . Oxford University Press.	x		x

9. Thông tin về giảng viên dạy

Giảng viên 1: TS. Lê Thanh Nguyệt Anh

Số điện thoại: 0829 898 188; Email: ltnanh@dthu.edu.vn

Cơ quan công tác: Khoa Ngoại ngữ, Trường Đại học Đồng Tháp

Hướng giảng dạy, nghiên cứu chính: Phương pháp giảng dạy tiếng Anh.

Giảng viên 2: TS. Phan Ngọc Thạch

Số điện thoại: 0989 606 999; Email: pnthach@dtu.edu.vn

Cơ quan công tác: Khoa Ngoại ngữ, Trường Đại học Đồng Tháp

Hướng giảng dạy, nghiên cứu chính: Phương pháp giảng dạy tiếng Anh.

Giảng viên 3: TS. Lê Hồng Phương Thảo

Số điện thoại: 0909 059 419; Email: lhpthao@dtu.edu.vn

Cơ quan công tác: Khoa Ngoại ngữ, Trường Đại học Đồng Tháp

Hướng giảng dạy, nghiên cứu chính: Phát triển ngôn ngữ.

HỌC PHẦN 3: PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU KHOA HỌC LỊCH SỬ

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Phương pháp nghiên cứu khoa học Lịch sử
- Mã học phần: VHI.801
- Số tín chỉ: 03; Tổng số tiết tín chỉ: 45 (LT/ThH/TH): 150(30/15/105)
- Học phần điều kiện (*nếu có*): không
- Bộ môn phụ trách dạy học: Lịch sử Việt Nam; Khoa: Khoa học xã hội, Trường Sư phạm_Trường Đại học Đồng Tháp

2. Mục tiêu học phần

Trang bị những vấn đề chung về khoa học và nghiên cứu khoa học nói chung và khoa học lịch sử nói riêng. Vận dụng vào thực tiễn nghiên cứu các vấn đề lịch sử trong quá trình nghiên cứu, học tập, rèn luyện khả năng tự học, tự nghiên cứu cho học viên.

3. Tổng quan về học phần

Học phần trang bị cho học viên kiến thức và kỹ năng cơ bản về nghiên cứu khoa học nói chung và phương pháp nghiên cứu khoa học lịch sử nói riêng. Hướng dẫn học viên về các bước nghiên cứu và cách thức trình bày một công trình khoa học lịch sử.

4. Chuẩn đầu ra (CDR)

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra (CLOs – Course Learning Outcomes)	Ánh xạ với CDR CTĐT	Mức độ năng lực
4.1. Kiến thức			
CLO 1	Phân tích được những vấn đề chung về khoa học và nghiên cứu khoa học nói chung và khoa học lịch sử nói riêng.	PLO3, PLO4	4
CLO 2	Vận dụng được cách thức, những quy định về hình thức trình bày trong luận văn thạc sĩ và các bước cơ bản trong quá trình nghiên cứu khoa học lịch sử.	PLO3, PLO4	3
4.2 Kỹ năng			
CLO 3	Tìm kiếm xử lý được các nguồn tư liệu liên quan phục vụ việc nghiên cứu nội dung môn học.	PLO5	4
CLO4	Lựa chọn được các vấn đề liên quan nội dung môn học để thực hiện nghiên cứu và công bố bài viết, báo cáo khoa học.	PLO6; PLO7	5
4.3 Mức tự chủ và chịu trách nhiệm			
CLO5	Có tinh thần nghiên cứu độc lập, tư duy phản biện trong nghiên cứu môn học.	PLO8; PLO9	5

5. Nội dung và phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Chương/Nội dung	Số tiết			Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Chuẩn bị của người học	CDR
	LT	ThH	TH			
CHƯƠNG 1: MỘT SỐ VẤN ĐỀ CHUNG VỀ NGHIÊN CỨU KHOA HỌC 1.1. Nghiên cứu khoa học 1.2. Đề tài nghiên cứu khoa học 1.3. Bài báo khoa học	10	5	35	- Thuyết trình, Thảo luận, Báo cáo. - Trực tiếp.	Đọc tài liệu, nghe giảng và trả lời các câu hỏi của giảng viên	CLO1
CHƯƠNG 2: PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU KHOA HỌC LỊCH SỬ 2.1. Khái luận về phương pháp nghiên cứu khoa học 2.2. Lịch sử và nghiên cứu khoa học lịch sử 2.3. Một số phương pháp cơ bản trong nghiên cứu khoa học lịch sử	10	5	35	- Thuyết trình, Thảo luận, Báo cáo. - Trực tiếp.	Đọc tài liệu, nghe giảng và trả lời các câu hỏi của giảng viên	CLO1; CLO2
CHƯƠNG 3: CÁC BƯỚC NGHIÊN CỨU VÀ CÁCH THỨC TRÌNH BÀY MỘT CÔNG TRÌNH KHOA HỌC 3.1. Các bước cơ bản trong quá trình nghiên cứu khoa học 3.2. Những quy định khi trình bày công trình nghiên cứu khoa học	10	5	35	- Thuyết trình, Thảo luận, Báo cáo. - Trực tuyến.	Đọc tài liệu, nghe giảng và trả lời các câu hỏi của giảng viên	CLO2; CLO3; CLO4; CLO5
Tổng:	30	15	105			

6. Yêu cầu đối với người học

- Tham gia học tập đầy đủ, thực hiện đúng quy chế đào tạo.
- Thực hiện các yêu cầu của giảng viên giảng dạy.
- Trang phục, giao tiếp phù hợp.

7. Phương pháp, hình thức đánh giá kết quả học tập

Điểm thành phần	Hình thức tổ chức đánh giá	CĐR	Nội dung được đánh giá (chương/chủ đề)	Quy định	Trọng số
Điểm đánh giá thường xuyên	Bài báo cáo	CLO2; CLO4	Chương 2	Đúng yêu cầu	50%
Điểm đánh giá kết thúc môn học	Bài tiểu luận	CLO3; CLO5	Chương 3	Đúng yêu cầu	50%

8. Tài liệu học tập

STT	Tên tác giả/năm/tên tài liệu/nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
			Tài liệu chính	Tham khảo
1	Võ Văn Thập (chủ biên); Dương Thế Hiền, Lê Tuấn Anh...[và những người khác] (2023), <i>Giáo trình phương pháp nghiên cứu khoa học Lịch sử: Chương trình đào tạo trình độ Đại học và Sau đại học</i> , Nxb ĐHQG HCM.	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng	x	
2	Phạm Xuân Hằng (chủ biên) (2018), <i>Đại cương sử liệu học và các nguồn sử liệu chữ viết lịch sử Việt Nam</i> , Nxb ĐHQG HN	x		x
3	Vũ Cao Đàm, (2007), <i>Phương pháp luận nghiên cứu khoa học</i> , Nxb KHXH.	x		x

9. Thông tin về giảng viên dạy

Giảng viên 1: TS. Lê Đình Trọng

Số điện thoại: 0981.103.013; Email: trongsvn@gmail.com

Cơ quan công tác hoặc địa chỉ: Khoa Khoa học xã hội, Trường Sư phạm _ Trường Đại học Đồng Tháp.

Hướng giảng dạy, nghiên cứu chính: quan hệ Việt Nam – Trung Quốc; các mối quan hệ quốc tế của Việt Nam thời kì cận - hiện đại; phong trào giải phóng dân tộc ở Đông Nam Á và châu Á.

Giảng viên 2:

Họ và tên: TS. Nguyễn Văn Ninh

Số điện thoại: 0982894418; Email:

Cơ quan công tác hoặc địa chỉ: Khoa Lịch sử, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

Hướng giảng dạy, nghiên cứu chính: Phương pháp nghiên cứu khoa học Lịch sử, Lý luận và phương pháp giảng dạy Lịch sử...

HỌC PHẦN 4: VĂN HÓA VIỆT NAM TRUYỀN THỐNG VÀ HIỆN ĐẠI

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Văn hóa Việt Nam truyền thống và hiện đại
- Mã học phần: VHI.802
- Số tín chỉ: 03; Tổng số tiết tín chỉ (LT/ThH/TH): 150 (30/15/105)
- Học phần điều kiện (*nếu có*): không
- Bộ môn phụ trách dạy học: Lịch sử Việt Nam; Khoa: Khoa học xã hội, Trường Sư phạm_ Trường Đại học Đồng Tháp

2. Mục tiêu học phần

Hiểu rõ nguồn gốc văn hóa Việt Nam. Quá trình hình thành và phát triển của văn hóa Việt Nam qua các thời kỳ lịch sử. Các nét đặc trưng của văn hóa Việt. Nâng cao sự hiểu biết về vai trò, chức năng của văn hóa đặc biệt là văn hóa truyền thống mang đậm bản sắc dân tộc trong sự phát triển của đất nước đồng thời tiếp biến, tiếp nhận có chọn lọc những tinh hoa văn hóa thế giới.

3. Tổng quan về học phần

Học phần bao gồm các nội dung: (1) Tổng quan về văn hóa Việt Nam; (2) Quá trình hình thành và phát triển của văn hóa truyền thống Việt Nam; (3) Cộng đồng văn hóa Việt Nam; (4) Văn hóa Việt Nam từ truyền thống đến hiện đại.

4. Chuẩn đầu ra (CDR)

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra (CLOs – Course Learning Outcomes)	Ánh xạ với CDR CTĐT	Mức độ năng lực
4.1. Kiến thức			
CLO 1	Phân tích được tổng quan về văn hóa Việt Nam; quá trình hình thành và phát triển của văn hóa truyền thống Việt Nam.	PLO2	4
CLO 2	Đánh giá được cộng đồng văn hóa Việt Nam; văn hóa Việt Nam từ truyền thống đến hiện đại.	PLO2	5
4.2 Kỹ năng			
CLO 3	Tìm kiếm xử lý được các nguồn tư liệu liên quan phục vụ việc nghiên cứu nội dung môn học.	PLO5	4
CLO4	Lựa chọn được các vấn đề liên quan nội dung môn học để thực hiện nghiên cứu và công bố bài viết, báo cáo khoa học.	PLO5	5
4.3 Mức tự chủ và chịu trách nhiệm			
CLO5	Có tinh thần nghiên cứu độc lập, tư duy phản biện trong nghiên cứu môn học.	PLO8; PLO9	5

5. Nội dung và phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Chương/Nội dung	Số tiết			Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Chuẩn bị của người học	CDR
	LT	ThH	TH			
CHƯƠNG 1: TỔNG QUAN VỀ VĂN HÓA VIỆT NAM 1.1. Những vấn đề khái quát về văn hóa 1.2. Các đặc trưng và chức năng cơ bản của văn hóa 1.3. Vai trò của văn hóa trong đời sống xã hội 1.4. Văn hóa phương Đông và văn hóa phương Tây	10	5	35	- Thuyết trình, Thảo luận, Báo cáo. - Trực tiếp.	Đọc tài liệu, nghe giảng và trả lời các câu hỏi của giảng viên	CLO1; CLO3
CHƯƠNG 2: QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN CỦA VĂN HÓA TRUYỀN THỐNG VIỆT NAM 2.1. Nguồn gốc hình thành 2.2. Tiến trình lịch sử văn hóa 2.3. Đặc điểm văn hóa truyền thống Việt Nam	10	5	35	- Thuyết trình, Thảo luận, Báo cáo. - Trực tiếp.	Đọc tài liệu, nghe giảng và trả lời các câu hỏi của giảng viên	CLO2 ; CLO4
CHƯƠNG 3: CỘNG ĐỒNG VĂN HÓA VIỆT NAM 3.1. Đặc điểm truyền thống văn hóa Việt Nam 3.2. Tính đa dạng của văn hóa Việt Nam	5	3	17.5	- Thuyết trình, Thảo luận, Báo cáo. - Trực tuyến.	Đọc tài liệu, nghe giảng và trả lời các câu hỏi của giảng viên	CLO2; CLO4
CHƯƠNG 4: VĂN HÓA VIỆT NAM TỪ TRUYỀN THỐNG ĐẾN HIỆN ĐẠI 4.1. Nhận thức về bản sắc văn hóa và tiên tiến hiện đại 4.2. Văn hóa Việt Nam trong thời kỳ hội nhập quốc tế	5	2	17.5	- Thuyết trình, Thảo luận, Báo cáo. - Trực tuyến.	Đọc tài liệu, nghe giảng và trả lời các câu hỏi của giảng viên	CLO2 : CLO5
Tổng:	30	15	105			

6. Yêu cầu đối với người học

- Tham gia học tập đầy đủ, thực hiện đúng quy chế đào tạo.
- Thực hiện các yêu cầu của giảng viên giảng dạy.
- Trang phục, giao tiếp phù hợp.

7. Phương pháp, hình thức đánh giá kết quả học tập

Điểm thành phần	Hình thức tổ chức đánh giá	CĐR	Nội dung được đánh giá (chương/chủ đề)	Quy định	Trọng số
Điểm đánh giá thường xuyên	Bài báo cáo	CLO2; CLO4	Chương 1,2	Đúng yêu cầu	50%
Điểm đánh giá kết thúc môn học	Bài tiểu luận	CLO3; CLO5	Chương 3,4	Đúng yêu cầu	50%

8. Tài liệu học tập

STT	Tên tác giả/năm/tên tài liệu/nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
			Tài liệu chính	Tham khảo
1	Trần Ngọc Thêm (2023), <i>Cơ sở văn hoá Việt Nam</i> , Nxb ĐHQG HN.	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng	x	
2	Nguyễn Phú Trọng (2024), <i>Xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc</i> , Nxb CTQG, Hà Nội.	x		x
3	Lê Mậu Lâm (ch.b.); Ngô Vương Anh, Nguyễn Băng Nhi (2022), <i>Đường lối văn hóa của Đảng trong chấn hưng, phát triển văn hóa Việt Nam</i> , Nxb CTQG, Hà Nội.	x		x
4	Nguyễn Duy Hình (2019), <i>Văn minh Đại Việt</i> , Nxb Hồng Đức, Hà Nội.	x		x
5	Ngô Đức Thịnh (2019), <i>Hệ giá trị văn hoá Việt Nam</i> , Nxb Tri Thức, Hà Nội.	x		x

9. Thông tin về giảng viên dạy

Giảng viên 1: TS. Nguyễn Thị Song Thương

Số điện thoại: 0944040079; Email: ntsthuong@dthu.edu.vn

Cơ quan công tác hoặc địa chỉ: Khoa Văn hóa Du lịch và Công tác xã hội Trường Đại học Đồng Tháp.

Hướng giảng dạy, nghiên cứu chính: văn hóa Việt Nam, văn hóa Nam Bộ, danh nhân văn hóa, di tích lịch sử văn hóa,...

Giảng viên 2:

Họ và tên: TS. Nguyễn Trọng Minh

Số điện thoại: 091.315.8512; Email: ntminh@dthu.edu.vn

Cơ quan công tác hoặc địa chỉ: Khoa Khoa học xã hội, Trường Sư phạm Trường Đại học Đồng Tháp.

Hướng giảng dạy, nghiên cứu chính: lịch sử kinh tế Việt Nam cận – hiện đại; lịch sử địa phương Nam Bộ; lịch sử văn hóa vùng đồng bằng sông Cửu Long.

HỌC PHẦN 5: MỘT SỐ VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ LỊCH SỬ THẾ GIỚI CẬN - HIỆN ĐẠI

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Một số vấn đề cơ bản về lịch sử thế giới cận – hiện đại
- Mã học phần:
- Số tín chỉ: 02; Tổng số tiết tín chỉ (LT/ThH/TH): 100 (20/10/70)
- Học phần điều kiện (*nếu có*): không
- Bộ môn phụ trách dạy học: Lịch sử Việt Nam; Khoa: Khoa học xã hội, Trường Sư phạm_Trường Đại học Đồng Tháp

2. Mục tiêu học phần

Học viên phân tích được các kiến thức cơ bản của lịch sử thế giới cận – hiện đại như cách mạng tư sản, chủ nghĩa tư bản, chủ nghĩa xã hội, quan hệ quốc tế, tình hình khu vực Á, Phi, Mỹ latin trong thời cận – hiện đại. Thành thạo trong các kỹ năng về tìm kiếm, khai thác, sử dụng tư liệu; chuẩn xác trong việc phân tích, tổng hợp, đánh giá sự kiện, hiện tượng lịch sử. Làm chủ kế hoạch làm việc cá nhân, làm việc nhóm.

3. Tổng quan về học phần

Học phần bao gồm 4 nội dung lớn: (1) Cách mạng tư sản và sự phát triển của chủ nghĩa tư bản; (2) Cách mạng vô sản và sự phát triển của chủ nghĩa xã hội; (3) Quan hệ quốc tế; (4) Cách mạng giải phóng dân tộc ở Á – Phi – Mỹ latin.

4. Chuẩn đầu ra (CĐR)

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra (CLOs – Course Learning Outcomes)	Ánh xạ với CĐR CTĐT	Mức độ năng lực
4.1. Kiến thức			
CLO 1	Phân tích được quá trình cách mạng tư sản và sự phát triển của chủ nghĩa tư bản thời kỳ cận – hiện đại.	PLO1; PLO3	4
CLO 2	Đánh giá được cách mạng vô sản và sự phát triển của chủ nghĩa xã hội thời kỳ hiện đại.	PLO1; PLO3	5
CLO3	Phân tích được quá trình phát triển của quan hệ quốc tế thời kỳ cận – hiện đại.	PLO1; PLO3	4
CLO4	Đánh giá được thành tựu của cách mạng giải phóng dân tộc ở Á – Phi – Mỹ latin thời kỳ hiện đại.	PLO1; PLO3	5
4.2 Kỹ năng			
CLO 5	Tìm kiếm xử lý được các nguồn tư liệu liên quan phục vụ việc nghiên cứu nội dung môn học.	PLO5	4
4.3 Mức tự chủ và chịu trách nhiệm			

CLO6	Có tinh thần nghiên cứu độc lập, tư duy phản biện trong nghiên cứu môn học.	PLO8; PLO9	5
------	---	------------	---

5. Nội dung và phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Chương/Nội dung	Số tiết			Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Chuẩn bị của người học	CĐR
	LT	ThH	TH			
CHƯƠNG 1: Cách mạng tư sản và sự phát triển của chủ nghĩa tư bản thế kỷ XVI đến nay 1.1. Những vấn đề chung của cách mạng tư sản 1.2. Sự phát triển của chủ nghĩa tư bản thời cận đại 1.3. Sự phát triển của chủ nghĩa tư bản thời cận đại	5	2.5	17.5	- Thuyết trình, Thảo luận, Báo cáo. - Trực tiếp.	Đọc tài liệu, nghe giảng và trả lời các câu hỏi của giảng viên	CLO1; CLO5
CHƯƠNG 2: Cách mạng tháng 10 Nga và sự phát triển của chủ nghĩa xã hội từ 1917 đến nay 2.1. Cách mạng tháng 10 Nga năm 1917 2.2. Sự phát triển của chủ nghĩa xã hội từ 1917 đến nay	5	2.5	17.5	- Thuyết trình, Thảo luận, Báo cáo. - Trực tiếp.	Đọc tài liệu, nghe giảng và trả lời các câu hỏi của giảng viên	CLO2 ; CLO6
CHƯƠNG 3: Quan hệ quốc tế cận – hiện đại 3.1. Quan hệ quốc tế cuối thế kỉ XIX – đầu thế kỉ XX 3.2. Quan hệ quốc tế từ 1918 đến nay	5	2.5	17.5	- Thuyết trình, Thảo luận, Báo cáo. - Trực tuyến.	Đọc tài liệu, nghe giảng và trả lời các câu hỏi của giảng viên	CLO3; CLO5
CHƯƠNG 4: Cách mạng giải phóng dân tộc ở Á – Phi – Mỹ latin thời cận - hiện đại 4.1. Phong trào giải phóng dân tộc cuối thế kỉ XIX – đầu thế kỉ XX 4.2. Cách mạng giải phóng dân tộc từ 1918 đến nay	5	2	17.5	- Thuyết trình, Thảo luận, Báo cáo. - Trực tuyến.	Đọc tài liệu, nghe giảng và trả lời các câu hỏi của giảng viên	CLO4 : CLO6

Tổng:	20	10	70			
--------------	-----------	-----------	-----------	--	--	--

6. Yêu cầu đối với người học

- Tham gia học tập đầy đủ, thực hiện đúng quy chế đào tạo.
- Thực hiện các yêu cầu của giảng viên giảng dạy.
- Trang phục, giao tiếp phù hợp.

7. Phương pháp, hình thức đánh giá kết quả học tập

Điểm thành phần	Hình thức tổ chức đánh giá	CĐR	Nội dung được đánh giá (chương/chủ đề)	Quy định	Trọng số
Điểm đánh giá thường xuyên	Bài báo cáo	CLO1;CLO2; CLO5	Chương 1,2	Đúng yêu cầu	50%
Điểm đánh giá kết thúc môn học	Bài tiểu luận	CLO3; CLO4; CLO6	Chương 3,4	Đúng yêu cầu	50%

8. Tài liệu học tập

ST	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	NXB	Địa chỉ khai thác sử dụng tài liệu	Mục đích sử dụng	
						Tài liệu chính	Tham khảo
1	Vũ Dương Ninh - Nguyễn Văn Hồng	<i>Lịch sử thế giới cận đại</i>	2021	GD	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng	x	
2	Nguyễn Anh Thái (cb)	<i>Lịch sử thế giới hiện đại 1917 – 1995</i>	2021	GD, HN	x	x	
3	Đỗ Thanh Bình	<i>Lịch sử phong trào giải phóng dân tộc thế kỷ XX – Một cách tiếp cận</i>	2016	ĐH Sư phạm Hà Nội	x		x
4	Nguyễn An Ninh	<i>Chủ nghĩa xã hội hiện thực – thực trạng và triển vọng</i>	2019	CTQG HN	x		x

9. Thông tin về giảng viên dạy

Giảng viên 1

Họ và tên: Trần Thị Nhung; Chức danh: Giảng viên – TS

Điện thoại: 0988329866; Email: trannhungdtu@gmail.com

Đơn vị công tác: Khoa SP KHXH

Giảng viên 2

Họ và tên: Dương Thị Ngọc Minh; Chức danh: Giảng viên – TS

Điện thoại: 0904736735; Email:

Đơn vị công tác: Khoa Xây dựng Đảng - Trường Chính trị Sóc Trăng

HỌC PHẦN 6: CÁC HÌNH THÁI KINH TẾ - XÃ HỘI TRONG TIỀN TRÌNH LỊCH SỬ VIỆT NAM

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Các hình thái kinh tế - xã hội trong tiến trình lịch sử Việt Nam
- Mã học phần: VHI.804
- Số tín chỉ: 03; Tổng số tiết tín chỉ (LT/ThH/TH): 150 (30/15/105)
- Học phần điều kiện (*nếu có*): có.
- Bộ môn phụ trách dạy học: Lịch sử Việt Nam; Khoa: Khoa học xã hội, Trường Sư phạm_Trường Đại học Đồng Tháp

2. Mục tiêu học phần

Trang bị những nội dung cơ bản về lý luận và kết quả nghiên cứu về hình thái kinh tế – xã hội Việt Nam. Trên cơ sở đó, gợi ra những vấn đề cần tiếp tục đi sâu tìm hiểu để bổ sung những nhận thức mới về hình thái kinh tế – xã hội và những quy luật vận động của hình thái đó trong tiến trình lịch sử Việt Nam.

3. Tổng quan về học phần

Nghiên cứu về những đặc trưng cơ bản của phương thức sản xuất châu Á theo học thuyết kinh tế – xã hội mác-xít. Trên cơ sở đó đi sâu nghiên cứu về các hình thái kinh tế - xã hội ở Việt Nam từ thời Bắc thuộc đến thời Pháp thuộc để làm rõ về sự phát triển cụ thể của phương thức sản xuất châu Á ở Việt Nam dưới các khía cạnh: chế độ sở hữu ruộng đất, nhà nước chuyên chế phương Đông, công xã nông thôn.

4. Chuẩn đầu ra (CĐR)

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra (CLOs – Course Learning Outcomes)	Ánh xạ với CĐR CTĐT	Mức độ năng lực
4.1. Kiến thức			
CLO 1	Phân tích được những nội dung cơ bản về lý luận và thực tiễn, đồng thời điểm lại tình hình và kết quả nghiên cứu về hình thái kinh tế – xã hội Việt Nam từ trước đến nay.	PLO2, PLO3	4
CLO 2	Đánh giá được các hình thái kinh tế - xã hội ở Việt Nam từ thời Bắc thuộc đến thời Pháp thuộc.	PLO2, PLO4	5
4.2 Kỹ năng			
CLO 3	Tìm kiếm xử lý được các nguồn tư liệu liên quan phục vụ việc nghiên cứu nội dung môn học.	PLO5	4
CLO4	Lựa chọn được các vấn đề liên quan nội dung môn học để thực hiện nghiên cứu và công bố bài viết, báo cáo khoa học.	PLO6; PLO7	5
4.3 Mức tự chủ và chịu trách nhiệm			

CLO5	Có tinh thần nghiên cứu độc lập, tư duy phản biện trong nghiên cứu môn học.	PLO8; PLO9	5
------	---	------------	---

5. Nội dung và phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Chương/Nội dung	Số tiết			Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Chuẩn bị của người học	CĐR
	LT	ThH	TH			
CHƯƠNG 1: TẦM QUAN TRỌNG VÀ Ý NGHĨA CỦA VIỆC NGHIÊN CỨU HÌNH THÁI KINH TẾ - XÃ HỘI 1.1. Tính khoa học và giá trị của học thuyết hình thái kinh tế - xã hội Mác-xít 1.2. Ý nghĩa nhận thức luận của học thuyết về hình thái kinh tế - xã hội Mác-xít	10	5	35	- Thuyết trình, Thảo luận, Báo cáo. - Trực tiếp.	Đọc tài liệu, nghe giảng và trả lời các câu hỏi của giảng viên	CLO1; CLO3
CHƯƠNG 2: HÌNH THÁI KINH TẾ - XÃ HỘI VIỆT NAM QUA CÁC THỜI KỲ LỊCH SỬ 2.1. Thời kỳ Văn Lang - Âu Lạc 2.2. Thời kỳ Bắc thuộc (thế kỷ II Tr.CN - đầu thế kỷ X) 2.3. Thời độc lập tự chủ (thế kỷ X - giữa thế kỷ XIX) 2.4. Thời Pháp thuộc (giữa thế kỷ XIX - 1945)	10	5	35	- Thuyết trình, Thảo luận, Báo cáo. - Trực tiếp.	Đọc tài liệu, nghe giảng và trả lời các câu hỏi của giảng viên	CLO2 ; CLO4
CHƯƠNG 3: PHƯƠNG THỨC SẢN XUẤT CHÂU Á VỚI HÌNH THÁI KINH TẾ - XÃ HỘI VIỆT NAM 3.1. Những đặc trưng cơ bản của phương thức sản xuất châu Á theo học thuyết kinh tế - xã hội Mác-xít 3.2. Những quan điểm về thời điểm xuất hiện và giải thể của phương thức sản xuất châu Á ở Việt Nam.	10	5	35	- Thuyết trình, Thảo luận, Báo cáo. - Trực tuyến.	Đọc tài liệu, nghe giảng và trả lời các câu hỏi của giảng viên	CLO2; CLO5; CLO6

Tổng:	30	15	105			
--------------	-----------	-----------	------------	--	--	--

6. Yêu cầu đối với người học

- Tham gia học tập đầy đủ, thực hiện đúng quy chế đào tạo.
- Thực hiện các yêu cầu của giảng viên giảng dạy.
- Trang phục, giao tiếp phù hợp.

7. Phương pháp, hình thức đánh giá kết quả học tập

Điểm thành phần	Hình thức tổ chức đánh giá	CDR	Nội dung được đánh giá (chương/chủ đề)	Quy định	Trọng số
Điểm đánh giá thường xuyên	Bài báo cáo	CLO2; CLO4	Chương 1,2	Đúng yêu cầu	50%
Điểm đánh giá kết thúc môn học	Bài tiểu luận	CLO3; CLO5	Chương 3	Đúng yêu cầu	50%

8. Tài liệu học tập

STT	Tên tác giả/năm/tên tài liệu/nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
			Tài liệu chính	Tham khảo
1	Trương Hữu Quýnh, Đinh Xuân Lâm, Lê Mậu Hãn (ch.b), 2020, <i>Đại cương lịch sử Việt Nam toàn tập: Từ thời nguyên thủy đến năm 2006</i> , Nxb GD, HN.	TTHL LVH	x	
2	Trần Việt Tiến (cb), (2019), <i>Giáo trình lịch sử các học thuyết kinh tế</i> , Nxb ĐHKT Quốc dân, Hà Nội.	x		x
3	Doãn chính (ch.b) (2011), <i>Tư tưởng Việt nam từ thế kỷ XV đến thế kỷ XIX</i> , Nxb CTQG, Hà Nội.	x		x
4	Trần Trọng Dương (2022), <i>Việt Nam thế kỷ X - Những mảnh vỡ lịch sử</i> , Nxb ĐHSP, Hà Nội.	x		x

9. Thông tin về giảng viên dạy

Giảng viên 1: TS. Nguyễn Thế Hồng

Số điện thoại: 0963.769.569; Email: nthong@dthu.edu.vn

Cơ quan công tác hoặc địa chỉ: Khoa Khoa học xã hội, Trường Sư phạm_ Trường Đại học Đồng Tháp.

Hướng giảng dạy, nghiên cứu chính: lịch sử tư tưởng Việt Nam, lịch sử văn kinh tế văn hóa ngoại giao Việt Nam thời Pháp thuộc,...

Giảng viên 2:

Họ và tên: TS. Nguyễn Thuận Quý

Số điện thoại: 0939955022; Email: ntquy@dthu.edu.vn

Cơ quan công tác hoặc địa chỉ: Trường Thực hành Sư phạm Mầm non Hoa Hồng_ Trường Đại học Đồng Tháp.

Hướng giảng dạy, nghiên cứu chính: nhân học Việt Nam, lịch sử văn hóa, tư tưởng Việt Nam, lịch sử bang giao Việt Nam.

HỌC PHẦN 7: CỘNG ĐỒNG CÁC DÂN TỘC VIỆT NAM: NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VÀ LỊCH SỬ PHÁT TRIỂN

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Cộng đồng các dân tộc Việt Nam: Những vấn đề lý luận và lịch sử phát triển
- Mã học phần: VHI.803
- Số tín chỉ: 03; Tổng số tiết tín chỉ (LT/ThH/TH): 150 (30/15/105)
- Học phần điều kiện (*nếu có*): có.
- Bộ môn phụ trách dạy học: Lịch sử Việt Nam; Khoa: Khoa học xã hội, Trường Sư phạm_ Trường Đại học Đồng Tháp

2. Mục tiêu học phần

Cung cấp tri thức khoa học, thực tiễn để giải quyết vấn đề dân tộc ở Việt Nam. Hình thành kỹ năng tự nghiên cứu và đánh giá về sự hình thành và đóng góp của cộng đồng dân tộc Việt Nam trong lịch sử phát triển dân tộc.

3. Tổng quan về học phần

Học phần nghiên cứu về khái niệm, lý luận dân tộc, bản đồ hình thành các dân tộc Việt Nam, đặc điểm các cộng đồng dân tộc người Việt Nam và vấn đề hình thành dân tộc Việt Nam. Qua đó, học viên có khả năng nhận thức và tự nghiên cứu những đóng góp của cộng đồng các dân tộc trong lịch sử dân tộc Việt Nam và vận dụng vào trong giảng dạy, làm việc và nghiên cứu.

4. Chuẩn đầu ra (CĐR)

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra (CLOs – Course Learning Outcomes)	Ánh xạ với CĐR CTĐT	Mức độ năng lực
4.1. Kiến thức			
CLO 1	Phân tích được những khái niệm, lý luận về dân tộc, bản đồ hình thành các dân tộc Việt Nam, đặc điểm các cộng đồng dân tộc người Việt Nam và vấn đề hình thành dân tộc Việt Nam.	PLO2, PLO3	4
CLO 2	Đánh giá được quá trình hình thành các tộc ở Việt Nam; đặc điểm của các dân tộc ở Việt Nam; bản đồ thành phần các dân tộc ở Việt Nam.	PLO2; PLO4	5
4.2 Kỹ năng			
CLO 3	Tìm kiếm xử lý được các nguồn tư liệu liên quan phục vụ việc nghiên cứu nội dung môn học.	PLO5	4
CLO4	Lựa chọn được các vấn đề liên quan nội dung môn học để thực hiện nghiên cứu và công bố bài viết, báo cáo khoa học.	PLO6; PLO7	5

4.3 Mức tự chủ và chịu trách nhiệm			
CLO5	Có tinh thần nghiên cứu độc lập, tư duy phản biện trong nghiên cứu môn học.	PLO8; PLO9	5

5. Nội dung và phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Chương/Nội dung	Số tiết			Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Chuẩn bị của người học	CDR
	LT	ThH	TH			
CHƯƠNG 1: NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ DÂN TỘC 1.1. Một số khái niệm thuật ngữ 1.2. Định nghĩa tộc người 1.3. Các đặc trưng tộc người 1.4. Các dạng thức tồn tại của tộc người 1.5. Quá trình tộc người	6	3	21	- Thuyết trình, Thảo luận, Báo cáo. - Trực tiếp.	Đọc tài liệu, nghe giảng và trả lời các câu hỏi của giảng viên	CLO1; CLO5
CHƯƠNG 2: QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH CÁC TỘC NGƯỜI Ở VIỆT NAM 2.1. Dấu tích người cổ và các cộng đồng người nguyên thủy 2.2. Quá trình hình thành các thành phần tộc người trong cộng đồng dân tộc Việt Nam	6	3	21	- Thuyết trình, Thảo luận, Báo cáo. - Trực tiếp.	Đọc tài liệu, nghe giảng và trả lời các câu hỏi của giảng viên	CLO2 ; CLO3
CHƯƠNG 3: BẢN ĐỒ THÀNH PHẦN CÁC DÂN TỘC VIỆT NAM 3.1. Cách phân loại 3.2. Thành phần dân tộc ở Việt Nam	6	3	21	- Thuyết trình, Thảo luận, Báo cáo. - Trực tiếp.	Đọc tài liệu, nghe giảng và trả lời các câu hỏi của giảng viên	CLO2 ; CLO3
CHƯƠNG 4. ĐẶC ĐIỂM CỦA CÁC CỘNG ĐỒNG TỘC NGƯỜI VIỆT NAM 4.1. Địa bàn và hình thái cư trú: đa dạng	6	3	21	- Thuyết trình, Thảo luận, Báo cáo. - Trực tuyến.	Đọc tài liệu, nghe giảng và trả lời các câu hỏi của giảng viên	CLO2; CLO4

4.2. Lịch sử phát triển: Theo các khuynh hướng khác nhau, nhưng quy tụ, cô kết là chủ yếu.						
4.3. Trình độ phát triển kinh tế – xã hội: không đồng đều.						
4.4. Văn hóa có tính thống nhất trong đa dạng						
CHƯƠNG 5. VẤN ĐỀ HÌNH THÀNH DÂN TỘC VIỆT NAM 5.1. Vị trí của vấn đề hình thành dân tộc Việt Nam trong lịch sử Việt Nam 5.2. Những vấn đề gợi mở, tiếp tục nghiên cứu	6	3	21	- Thuyết trình, Thảo luận, Báo cáo. - Trực tiếp.	Đọc tài liệu, nghe giảng và trả lời các câu hỏi của giảng viên	CLO3 ; CLO5
Tổng:	30	15	105			

6. Yêu cầu đối với người học

- Tham gia học tập đầy đủ, thực hiện đúng quy chế đào tạo.
- Thực hiện các yêu cầu của giảng viên giảng dạy.
- Trang phục, giao tiếp phù hợp.

7. Phương pháp, hình thức đánh giá kết quả học tập

Điểm thành phần	Hình thức tổ chức đánh giá	CDR	Nội dung được đánh giá (chương/chủ đề)	Quy định	Trọng số
Điểm đánh giá thường xuyên	Bài báo cáo	CLO2; CLO4	Chương 1,2	Đúng yêu cầu	50%
Điểm đánh giá kết thúc môn học	Bài tiểu luận	CLO3; CLO5	Chương 3,4,5	Đúng yêu cầu	50%

8. Tài liệu học tập

STT	Tên tác giả/năm/tên tài liệu/nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
			Tài liệu chính	Tham khảo

1	Ban chỉ đạo đại hội đại biểu các dân tộc thiểu số Việt Nam (2010), <i>Cộng đồng các dân tộc Việt Nam</i> , Nxb GD VN.	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng	x	
2	Nguyễn Xuân Trung (ch.b.); Lê Văn Lợi, Đinh Quang Thành, ... [và những người khác] (2022), <i>Giải quyết vấn đề dân tộc - tôn giáo ở Việt Nam hiện nay nhằm phát huy sức mạnh đại đoàn kết dân tộc theo tư tưởng Hồ Chí Minh: Sách chuyên khảo</i> , Nxb CTQG, HN.	x		x
3	Nông Quốc Chấn (2018), <i>Văn hóa các dân tộc Việt Nam thống nhất mà đa dạng</i> , Nxb Hội nhà văn	x		x

9. Thông tin về giảng viên dạy

Giảng viên 1: TS. Nguyễn Thuận Quý

Số điện thoại: 0939955022; Email: ntquy@dthu.edu.vn

Cơ quan công tác hoặc địa chỉ: Trường Thực hành Sư phạm Mầm non Hoa Hồng_ Trường Đại học Đồng Tháp.

Hướng giảng dạy, nghiên cứu chính: nhân học Việt Nam, lịch sử văn hóa, tư tưởng Việt Nam, lịch sử bang giao Việt Nam.

Giảng viên 2:

Họ và tên: TS. Nguyễn Trọng Minh

Số điện thoại: 0913158512; Email: ntminh@dthu.edu.vn

Cơ quan công tác hoặc địa chỉ: Trường Thực hành Sư phạm Mầm non Hoa Hồng_ Trường Đại học Đồng Tháp.

Hướng giảng dạy, nghiên cứu chính: nhân học Việt Nam, lịch sử văn hóa, tư tưởng Việt Nam, lịch sử bang giao Việt Nam.

HỌC PHẦN 8: LỊCH SỬ CHIẾN TRANH VÀ NGHỆ THUẬT QUÂN SỰ VIỆT NAM

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Lịch sử chiến tranh và nghệ thuật quân sự Việt Nam
- Mã học phần: VHI.805
- Số tín chỉ: 03; Tổng số tiết tín chỉ (LT/ThH/TH): 150 (30/15/105)
- Học phần điều kiện (nếu có): có.
- Bộ môn phụ trách dạy học: Lịch sử Việt Nam; Khoa: Khoa học xã hội, Trường Sư phạm_Trường Đại học Đồng Tháp

2. Mục tiêu học phần

Trang bị kiến thức về môn học lịch sử quân sự (chức năng, nhiệm vụ và phương pháp nghiên cứu, học tập môn học lịch sử quân sự). Trên cơ sở kiến thức nền về lịch sử Việt Nam và lịch sử thế giới mà học viên đã được học, môn học hệ thống hoá kiến thức về lịch sử chiến tranh Việt Nam, những nét đặc sắc về nghệ thuật quân sự Việt Nam trong mối liên hệ chung với lịch sử chiến tranh và nghệ thuật quân sự thế giới.

3. Tổng quan về học phần

Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về khái niệm chiến tranh, nghệ thuật quân sự, lịch sử chiến tranh và nghệ thuật quân sự Việt Nam qua các thời kỳ: từ thế kỉ III TCN đến nửa đầu thế kỉ XIX; thời kỳ thực dân Pháp xâm lược Việt Nam (1858-1954); thời kỳ kháng chiến chống đế quốc Mỹ can thiệp vào miền Nam Việt Nam (1954-1975). Song song đó là cung cấp thêm cho người học kiến thức về loại hình chiến tranh biên giới Tây Nam (1975-1979) và chiến tranh biên giới phía Bắc (1979).

4. Chuẩn đầu ra (CDR)

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra (CLOs – Course Learning Outcomes)	Ánh xạ với CDR CTĐT	Mức độ năng lực
4.1. Kiến thức			
CLO 1	Hệ thống hoá kiến thức về lịch sử chiến tranh Việt Nam, những nét đặc sắc về nghệ thuật quân sự Việt Nam trong mối liên hệ chung với lịch sử chiến tranh và nghệ thuật quân sự thế giới.	PLO2, PLO3	4
CLO 2	Đánh giá được nghệ thuật quân sự và chiến tranh của Việt Nam qua các thời kỳ: phong kiến; Pháp thuộc và kháng chiến chống đế quốc Mỹ can thiệp.	PLO2, PLO4	5
4.2 Kỹ năng			
CLO 3	Tìm kiếm xử lý được các nguồn tư liệu liên quan phục vụ việc nghiên cứu nội dung môn học.	PLO5	4

CLO4	Lựa chọn được các vấn đề liên quan nội dung môn học để thực hiện nghiên cứu và công bố bài viết, báo cáo khoa học.	PLO6; PLO7	5
4.3 Mức tự chủ và chịu trách nhiệm			
CLO5	Có tinh thần nghiên cứu độc lập, tư duy phản biện trong nghiên cứu môn học.	PLO8; PLO9	5

5. Nội dung và phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Chương/Nội dung	Số tiết			Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Chuẩn bị của người học	CDR
	LT	ThH	TH			
CHƯƠNG 1: MỘT SỐ KHÁI NIỆM VỀ CHIẾN TRANH VÀ NGHỆ THUẬT QUÂN SỰ 1.1. Một số khái niệm 1.2. Vài nét về chiến tranh và nghệ thuật quân sự thế giới 1.3. Tổ chức nghiên cứu về lịch sử quân sự Việt Nam	6	3	21	- Thuyết trình, Thảo luận, Báo cáo. - Trực tiếp.	Đọc tài liệu, nghe giảng và trả lời các câu hỏi của giảng viên	CLO1; CLO3
CHƯƠNG 2: CHIẾN TRANH VÀ NGHỆ THUẬT QUÂN SỰ VIỆT NAM TỪ THẾ KỶ III TCN ĐẾN NỬA ĐẦU THẾ KỶ XIX 2.1. Khái quát chung 2.2. Các giai đoạn lớn và đặc điểm chiến tranh – nghệ thuật quân sự 2.2.1. Giai đoạn khởi đầu – dựng nước và giữ nước đầu tiên (Thế kỷ III TCN – thế kỷ I) 2.2.2. Thời kỳ đấu tranh giành lại độc lập dân tộc (thế kỷ II – X) 2.2.3. Giai đoạn nhà nước phong kiến độc lập (thế kỷ X – XV)	6	3	21	- Thuyết trình, Thảo luận, Báo cáo. - Trực tiếp.	Đọc tài liệu, nghe giảng và trả lời các câu hỏi của giảng viên	CLO1 ; CLO3

2.3.4. Giai đoạn khủng hoảng và chia cắt (thế kỷ XVI – XVIII) 2.3.4. Thời kỳ đầu nhà Nguyễn (1802 – 1858) 2.3. Một số đặc điểm nổi bật của nghệ thuật quân sự Việt Nam giai đoạn này						
CHƯƠNG 3: KHỞI NGHĨA, CHIẾN TRANH VÀ NGHỆ THUẬT QUÂN SỰ CHỐNG THỰC DÂN PHÁP XÂM LƯỢC (1858–1954) 3.1. Khởi nghĩa vũ trang chống thực dân Pháp (1858 - 1945) 3.2. Chiến tranh chống thực dân Pháp (1945 - 1954) 3.3. Tình hình nghiên cứu về khởi nghĩa, chiến tranh và nghệ thuật quân sự trong kháng chiến chống Pháp	6	3	21	- Thuyết trình, Thảo luận, Báo cáo. - Trực tiếp.	Đọc tài liệu, nghe giảng và trả lời các câu hỏi của giảng viên	CLO2 ; CLO4
CHƯƠNG 4: CHIẾN TRANH VÀ NGHỆ THUẬT QUÂN SỰ TRONG VÀ SAU KHÁNG CHIẾN CHỐNG ĐẾ QUỐC MỸ (1954 – 1989) 4.1. Chiến tranh và nghệ thuật quân sự trong kháng chiến chống đế quốc Mỹ (1954 - 1975) 4.2. Chiến tranh bảo vệ Tổ quốc ở hai đầu biên giới 4.3. Tình hình nghiên cứu về chiến tranh và nghệ thuật quân sự trong và sau kháng chiến chống Mỹ	6	3	21	- Thuyết trình, Thảo luận, Báo cáo. - Trực tuyến.	Đọc tài liệu, nghe giảng và trả lời các câu hỏi của giảng viên	CLO2; CLO5
CHƯƠNG 5: KẾT LUẬN 5.1. Động thái về chiến tranh và nghệ thuật quân sự thế giới đầu thế kỷ XXI. 5.2. Chiến lược bảo vệ Tổ quốc Việt Nam trong tình hình mới.	6	3	21	- Thuyết trình, Thảo luận, Báo cáo. - Trực tiếp.	Đọc tài liệu, nghe giảng và trả lời các câu hỏi của giảng viên	CLO2 ; CLO3 ; CLO5

5.3. Trách nhiệm của những người làm công tác nghiên cứu lịch sử quân sự.						
Tổng:	30	15	105			

6. Yêu cầu đối với người học

- Tham gia học tập đầy đủ, thực hiện đúng quy chế đào tạo.
- Thực hiện các yêu cầu của giảng viên giảng dạy.
- Trang phục, giao tiếp phù hợp.

7. Phương pháp, hình thức đánh giá kết quả học tập

Điểm thành phần	Hình thức tổ chức đánh giá	CĐR	Nội dung được đánh giá (chương/chủ đề)	Quy định	Trọng số
Điểm đánh giá thường xuyên	Bài báo cáo	CLO2; CLO4	Chương 1,2	Đúng yêu cầu	50%
Điểm đánh giá kết thúc môn học	Bài tiểu luận	CLO3; CLO5	Chương 3,4,5	Đúng yêu cầu	50%

8. Tài liệu học tập

STT	Tên tác giả/năm/tên tài liệu/nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
			Tài liệu chính	Tham khảo
1	Hà Văn Tấn (ch.b), Chữ Văn Tàn, Phạm Lý Hương...(2024), <i>Lịch sử quân sự Việt Nam - T.1: Buổi đầu giữ nước thời Hùng Vương - An Dương Vương</i> , Nxb CTQG, HN.	TT HL LVH		x
2	Trần Quốc Vượng, Lê Đình Sỹ (ch.b.) (2024), <i>Lịch sử quân sự Việt Nam - T.2: Đấu tranh giành độc lập tự chủ (từ năm 179 trước công nguyên đến năm 938)</i> , Nxb CTQG, HN.	x		x
3	Nguyễn Danh Phiệt (ch.b.); Trịnh Vương Hồng, Trần Bá Chí... (2024), <i>Lịch sử quân sự Việt Nam - T.3: Thời Ngô - Đinh - Tiền Lê - Lý (939 - 1225)</i> , Nxb CTQG, HN.	x		x
4	Đỗ Trình (ch.b.); Lê Đình Sỹ, Nguyễn Văn Nhã (2024), <i>Lịch sử quân sự Việt Nam - T.4: Hoạt động quân sự thời Trần (1226 - 1400)</i> , Nxb CTQG, HN.	x		x

5	Phan Huy Lê (ch.b.); Lê Đình Sỹ, Nguyễn Lê Thi (2024), <i>Lịch sử quân sự Việt Nam - T.5: Hoạt động quân sự thời Hồ - Lê Sơ (1400 - 1527)</i> , Nxb CTQG, HN.	x		x
6	Vũ Minh Giang (ch.b.); Dương Đình Lập ; Nguyễn Minh Đức (2024), <i>Lịch sử quân sự Việt Nam - T.6: Hoạt động quân sự từ năm 1527 đến năm 1771</i> , Nxb CTQG, HN.	x		x
7	Lê Đình Sỹ (ch.b.); Phan Đại Doãn (2024), <i>Lịch sử quân sự Việt Nam - T.7: Hoạt động quân sự thời Tây Sơn (1771 - 1802)</i> , Nxb CTQG, HN.	x		x
8	Đình Xuân Lâm (ch.b.); Bùi Đình Phong , Hoàng Thị Thảo (2024), <i>Lịch sử quân sự Việt Nam - T.8: Hoạt động quân sự từ năm 1802 đến năm 1896</i> , Nxb CTQG, HN.	x		x
9	Văn Tạo (ch.b.); Lê Văn Thái (2024), <i>Lịch sử quân sự Việt Nam - T.9: Hoạt động quân sự từ năm 1897 đến Cách mạng Tháng Tám năm 1945</i> , Nxb CTQG, HN.	x		x
10	Trịnh Vương Hồng, Nguyễn Mạnh Hà (ch.b.); Bùi Đình Thanh (2024), <i>Lịch sử quân sự Việt Nam - T.10: Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 - 1954)</i> , Nxb CTQG, HN.	x		x
11	Hoàng Phương, Nguyễn Văn Minh (ch.b.); Hồ Khang ... (2024), <i>Lịch sử quân sự Việt Nam - T.11: Cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954 - 1975)</i> , Nxb CTQG, HN.	x		x
12	Nguyễn Văn Minh (ch.b.); Hồ Khang (2024), <i>Lịch sử quân sự Việt Nam - T.12: Những nhân tố hợp thành sức mạnh Việt Nam thắng Mỹ</i> , Nxb CTQG, HN.	x		x
13	Trịnh Vương Hồng (ch.b.); Dương Đình Lập, Nguyễn Trọng Dinh... (2024), <i>Lịch sử quân sự Việt Nam - T.13: Thời kỳ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc (1975 - 2000)</i> , Nxb CTQG, HN.	x		x
14	Vũ Quang Đạo (ch.b.); Nguyễn Minh Đức ; Trần Văn Thức...(2024), <i>Lịch sử quân sự Việt Nam - T.14: Tổng luận</i> , Nxb CTQG, HN.	x	x	

9. Thông tin về giảng viên dạy

Giảng viên 1: PGS.TS. Hà Minh Hồng

Số điện thoại: 0913743665; Email:

Cơ quan công tác hoặc địa chỉ: Khoa Lịch sử, Trường Đại học Khoa học xã hội & Nhân văn, Đại học Quốc gia TP.HCM.

Hướng giảng dạy, nghiên cứu chính: Chiến tranh Việt Nam thời cận đại; Chiến tranh Việt Nam thời hiện đại; Chủ nghĩa yêu nước Việt Nam; Nam Bộ trong chiến tranh cách mạng; Giai cấp công nhân Việt Nam.

Giảng viên 2:

Họ và tên: Đại tá. Phó Viện trưởng Viện Lịch sử Quân sự. TS. Lê Thanh Bài

Số điện thoại: 0912.125.650; Email: thanhle1670@gmail.com

Cơ quan công tác hoặc địa chỉ: Viện Lịch sử Quân sự, Bộ Tổng tham mưu Bộ Quốc phòng.

Hướng giảng dạy, nghiên cứu chính: Lịch sử quân sự Việt Nam, Lịch sử quốc phòng Việt Nam, chiến tranh nhân dân Việt Nam.

HỌC PHẦN 9: NHỮNG VẤN ĐỀ VỀ LỊCH SỬ TƯ TƯỞNG VIỆT NAM

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Những vấn đề về lịch sử tư tưởng Việt Nam
- Mã học phần: VHI.806
- Số tín chỉ: 03; Tổng số tiết tín chỉ (LT/ThH/TH): 150 (30/15/105)
- Học phần điều kiện (*nếu có*): có.
- Bộ môn phụ trách dạy học: Lịch sử Việt Nam; Khoa: Khoa học xã hội, Trường Sư phạm_ Trường Đại học Đồng Tháp

2. Mục tiêu học phần

Phân tích được đặc trưng cơ bản của lịch sử tư tưởng Việt nam – Chủ nghĩa yêu nước – một hệ thống những lý luận, những quan điểm về đánh giặc giữ nước và phát triển đất nước. Vận dụng được một số vấn đề về phương pháp, phân kỳ nội dung của lịch sử tư tưởng Việt Nam để từ đó học viên có thể đi sâu nghiên cứu về lịch sử tư tưởng Việt Nam trên một bình diện và cấp độ nhất định.

3. Tổng quan về học phần

Lịch sử tư tưởng Việt Nam với các nội dung chính: Sơ lược về đặc điểm lịch sử và tư duy của dân tộc; đối tượng và phạm vi nghiên cứu của lịch sử tư tưởng Việt Nam; Vấn đề phương pháp luận của lịch sử tư tưởng Việt Nam – hệ thống các phương pháp nghiên cứu; Vấn đề phân kỳ lịch sử tư tưởng Việt Nam; Một số nội dung cơ bản của lịch sử tư tưởng Việt Nam.

4. Chuẩn đầu ra (CĐR)

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra (CLOs – Course Learning Outcomes)	Ánh xạ với CĐR CTĐT	Mức độ năng lực
4.1. Kiến thức			
CLO 1	Phân tích được đặc trưng cơ bản của lịch sử tư tưởng Việt nam – Chủ nghĩa yêu nước – một hệ thống những lý luận, những quan điểm về đánh giặc giữ nước và phát triển đất nước.	PLO2, PLO4	4
CLO 2	Đánh giá được đặc điểm lịch sử và tư duy của dân tộc; đối tượng và phạm vi nghiên cứu của lịch sử tư tưởng Việt Nam; vấn đề phương pháp luận của lịch sử tư tưởng Việt Nam – hệ thống các phương pháp nghiên cứu; Vấn đề phân kỳ lịch sử tư tưởng Việt Nam.	PLO2, PLO3	5
4.2 Kỹ năng			
CLO 3	Tìm kiếm xử lý được các nguồn tư liệu liên quan phục vụ việc nghiên cứu nội dung môn học.	PLO5	4
CLO4	Lựa chọn được các vấn đề liên quan nội dung môn học để thực hiện nghiên cứu và công bố bài viết, báo cáo khoa học.	PLO6; PLO7	5

4.3 Mức tự chủ và chịu trách nhiệm			
CLO5	Có tinh thần nghiên cứu độc lập, tư duy phản biện trong nghiên cứu môn học.	PLO8: PLO9	5

5. Nội dung và phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Chương/Nội dung	Số tiết			Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Chuẩn bị của người học	CDR
	LT	ThH	TH			
CHƯƠNG 1: SƠ LƯỢC VỀ ĐẶC ĐIỂM LỊCH SỬ VÀ TƯ DUY CỦA DÂN TỘC VIỆT NAM 1.1. Đặc điểm của lịch sử Việt Nam 1.2. Đặc điểm của tư duy - tư tưởng Việt Nam	6	3	21	- Thuyết trình, Thảo luận, Báo cáo. - Trực tiếp.	Đọc tài liệu, nghe giảng và trả lời các câu hỏi của giảng viên	CLO1; CLO3
CHƯƠNG 2: ĐỐI TƯỢNG VÀ PHẠM VI NGHIÊN CỨU CỦA LỊCH SỬ TƯ TƯỞNG VIỆT NAM 2.1. Đối tượng 2.2. Phạm vi nghiên cứu	6	3	21	- Thuyết trình, Thảo luận, Báo cáo. - Trực tiếp.	Đọc tài liệu, nghe giảng và trả lời các câu hỏi của giảng viên	CLO2 ; CLO3
CHƯƠNG 3: VẤN ĐỀ PHƯƠNG PHÁP LUẬN CỦA LỊCH SỬ TƯ TƯỞNG VIỆT NAM - HỆ THỐNG CÁC PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU 3.1. Tầm quan trọng của phương pháp luận 3.2. Những đặc thù của đối tượng nghiên cứu 3.3. Các nguyên tắc phương pháp luận cơ bản 3.4. Hệ thống các phương pháp nghiên cứu chủ yếu	6	3	21	- Thuyết trình, Thảo luận, Báo cáo. - Trực tiếp.	Đọc tài liệu, nghe giảng và trả lời các câu hỏi của giảng viên	CLO2 ; CLO4

CHƯƠNG 4: VẤN ĐỀ PHÂN KỲ LỊCH SỬ TƯ TƯỞNG VIỆT NAM 4.1. Khái quát chung về phân kỳ trong nghiên cứu tư tưởng 4.2. Các tiêu chí phân kỳ chủ yếu 4.3. Các giai đoạn chính trong lịch sử tư tưởng Việt Nam 4.3.1. <i>Giai đoạn I: Tư tưởng dân gian và hình thành bản sắc văn hóa bản địa (trước thế kỷ I)</i> 4.3.2. <i>Giai đoạn II: Tư tưởng thời Bắc thuộc và đấu tranh tư tưởng bản địa (thế kỷ I – X)</i> 4.3.3. <i>Giai đoạn III: Tư tưởng thời phong kiến độc lập tự chủ (thế kỷ X – XIX)</i> 4.3.4. <i>Giai đoạn IV: Tư tưởng yêu nước và tư tưởng cách mạng thời cận – hiện đại (thế kỷ XIX – 1945)</i> 4.3.5. <i>Giai đoạn V: Tư tưởng Hồ Chí Minh và tư tưởng xã hội chủ nghĩa (1945 – nay)</i>	6	3	21	- Thuyết trình, Thảo luận, Báo cáo. - Trực tuyến.	Đọc tài liệu, nghe giảng và trả lời các câu hỏi của giảng viên	CLO1; CLO2
CHƯƠNG 5: MỘT SỐ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA LỊCH SỬ TƯ TƯỞNG VIỆT NAM 5.1. Tư tưởng yêu nước và ý thức dân tộc 5.2. Tư tưởng nhân nghĩa – trọng dân – vì dân 5.3. Tư tưởng độc lập dân tộc gắn với thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ 5.4. Tư tưởng đoàn kết, hòa hợp và khoan dung dân tộc 5.5. Tư tưởng cải cách, đổi mới và tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại	6	3	21	- Thuyết trình, Thảo luận, Báo cáo. - Trực tiếp.	Đọc tài liệu, nghe giảng và trả lời các câu hỏi của giảng viên	CLO1 ; CLO2 ; CLO5

5.6. Tư tưởng triết lý sống hài hòa với thiên nhiên và cộng đồng						
5.7. Tư tưởng Hồ Chí Minh – kết tinh và phát triển của tư tưởng Việt Nam hiện đại						
5.8. Tư tưởng xã hội chủ nghĩa và con đường phát triển của dân tộc Việt Nam						
5.9. Tính thống nhất – kế thừa – phát triển trong lịch sử tư tưởng Việt Nam						
Tổng:	30	15	105			

6. Yêu cầu đối với người học

- Tham gia học tập đầy đủ, thực hiện đúng quy chế đào tạo.
- Thực hiện các yêu cầu của giảng viên giảng dạy.
- Trang phục, giao tiếp phù hợp.

7. Phương pháp, hình thức đánh giá kết quả học tập

Điểm thành phần	Hình thức tổ chức đánh giá	CDR	Nội dung được đánh giá (chương/chủ đề)	Quy định	Trọng số
Điểm đánh giá thường xuyên	Bài báo cáo	CLO2; CLO4	Chương 1,2	Đúng yêu cầu	50%
Điểm đánh giá kết thúc môn học	Bài tiểu luận	CLO3; CLO5	Chương 3,4,5	Đúng yêu cầu	50%

8. Tài liệu học tập

STT	Tên tác giả/năm/tên tài liệu/nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
			Tài liệu chính	Tham khảo
1	Nguyễn Tài Thư, Nguyễn Khánh Toàn, Hà Văn Tấn... [và những người khác], (2024), <i>Lịch sử tư tưởng Việt Nam và Phật giáo trong lịch sử tư tưởng Việt Nam</i> , Nxb ĐHSP, Hà Nội.	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng		x
2	Nguyễn Tài Thư; Nguyễn Bá Cường, Nguyễn Tài Đông (tuyển chọn); Tạ Ngọc Liễn (giới thiệu) (2020), <i>Nho học và lịch sử tư tưởng Việt Nam</i> , Nxb ĐHSP, HN.	x		x

3	Lê Văn Thắng, Nguyễn Văn Tuân (đồng ch.b) (2020), <i>Tư tưởng chính trị "Dân là gốc" trong lịch sử Việt Nam</i> , Nxb CTQG, HN.	x	x	
4	Doãn Chính (2011), <i>Tư tưởng Việt Nam từ thế kỷ XV đến Thế kỷ XIX</i> , Nxb CTQG- Sự thật, Hà Nội.	x	x	
5	Bùi Đình Phong (2022), <i>Di sản Hồ Chí Minh trong công cuộc đổi mới</i> , Nxb CAND, Hà Nội.	x		x

9. Thông tin về giảng viên dạy

Giảng viên 1: PGS.TS. Trần Thuận

Số điện thoại: 0918259495; Email:

Cơ quan công tác hoặc địa chỉ: Khoa Lịch sử, Trường Đại học Khoa học xã hội & Nhân văn, Đại học Quốc gia TP.HCM.

Hướng giảng dạy, nghiên cứu chính: Lịch sử tư tưởng Việt Nam; Văn hóa – xã hội Việt Nam thời Lí – Trần – Hồ.

Giảng viên 2:

Họ và tên: TS. Nguyễn Trọng Minh

Số điện thoại: 091.315.8512; Email: ntminh@dtu.edu.vn

Cơ quan công tác hoặc địa chỉ: Khoa Khoa học xã hội, Trường Sư phạm Trường Đại học Đồng Tháp.

Hướng giảng dạy, nghiên cứu chính: lịch sử kinh tế Việt Nam cận – hiện đại; lịch sử địa phương Nam Bộ; lịch sử văn hóa vùng đồng bằng sông Cửu Long.

HỌC PHẦN 10: HỒ CHÍ MINH VỚI TIỀN TRÌNH LỊCH SỬ DÂN TỘC

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Hồ Chí Minh với tiền trình lịch sử dân tộc
- Mã học phần: VHL.807
- Số tín chỉ: 03; Tổng số tiết tín chỉ (LT/ThH/TH): 150 (30/15/105)
- Học phần điều kiện (*nếu có*): có.
- Bộ môn phụ trách dạy học: Lịch sử Việt Nam; Khoa: Khoa học xã hội, Trường Sư phạm_ Trường Đại học Đồng Tháp

2. Mục tiêu học phần

Làm rõ sự xuất hiện của Hồ Chí Minh là một tất yếu khách quan, phù hợp với tiến trình phát triển của lịch sử dân tộc VN. Vai trò, công lao, những đóng góp to lớn của Hồ Chí Minh đối với sự nghiệp cách mạng Việt Nam trong tiến trình lịch sử dân tộc. Học phần sẽ giúp nâng cao nhận thức; đồng thời biết vận dụng vào trong công tác nghiên cứu và giảng dạy lịch sử.

3. Tổng quan về học phần

Nội dung học phần tập trung làm rõ các nội dung cơ bản: Sự xuất hiện Hồ Chí Minh trong sử dân tộc; Hồ Chí Minh với sự nghiệp cách mạng giải phóng dân tộc; Hồ Chí Minh với sự phát triển của cách mạng Việt Nam trong tiến trình lịch sử dân tộc; Tư tưởng Hồ Chí Minh - di sản quý báu của dân tộc và thời đại.

4. Chuẩn đầu ra (CDR)

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra (CLOs – Course Learning Outcomes)	Ánh xạ với CDR CTĐT	Mức độ năng lực
4.1. Kiến thức			
CLO 1	Phân tích được sự xuất hiện của Hồ Chí Minh là một tất yếu khách quan, phù hợp với tiến trình phát triển của lịch sử dân tộc và thế giới; Vai trò, những đóng góp to lớn của Hồ Chí Minh đối với sự nghiệp cách mạng Việt Nam trong tiến trình lịch sử dân tộc.	PLO3, PLO3	4
CLO 2	Đánh giá được vai trò của Hồ Chí Minh với sự phát triển của cách mạng Việt Nam trong tiến trình lịch sử dân tộc; Tư tưởng Hồ Chí Minh - di sản quý báu của dân tộc và thời đại.	PLO2, PLO4	5
4.2 Kỹ năng			
CLO 3	Tìm kiếm xử lý được các nguồn tư liệu liên quan phục vụ việc nghiên cứu nội dung môn học.	PLO5	4
CLO4	Lựa chọn được các vấn đề liên quan nội dung môn học để thực hiện nghiên cứu và công bố bài viết, báo cáo khoa học.	PLO6; PLO7	5

4.3 Mức tự chủ và chịu trách nhiệm			
CLO5	Có tinh thần nghiên cứu độc lập, tư duy phản biện trong nghiên cứu môn học.	PLO8; PLO9	5

5. Nội dung và phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Chương/Nội dung	Số tiết			Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Chuẩn bị của người học	CDR
	LT	ThH	TH			
CHƯƠNG 1: SỰ XUẤT HIỆN HỒ CHÍ MINH TRONG LỊCH SỬ DÂN TỘC 1.1. Những nguyên tắc phương pháp luận Mác-xít - Lênin-nít về nhận thức lịch sử nói chung, nhân vật lịch sử nói riêng. 1.2. Đất nước, quê hương, dân tộc đối với Hồ Chí Minh	5	3	17.5	- Thuyết trình, nêu vấn đề Thảo luận, Báo cáo. - Trực tiếp.	Đọc tài liệu, nghe giảng, đặt vấn đề và trả lời các câu hỏi của giảng viên	CLO1; CLO3
CHƯƠNG 2: HỒ CHÍ MINH VỚI SỰ NGHIỆP CÁCH MẠNG GIẢI PHÓNG DÂN TỘC 2.1. Khơi dậy tinh thần, ý thức yêu nước, hun đúc ý chí, hành động yêu nước từ thuở thiếu thời. 2.2. Hồ Chí Minh với việc xác định con đường cách mạng Việt Nam. 2.3. Hồ Chí Minh với quá trình chuẩn bị thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam 2.4. Hồ Chí Minh trong Hội nghị thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam.	10	5	35	- Thuyết trình, nêu vấn đề Thảo luận, Báo cáo. - Trực tiếp.	Đọc tài liệu, nghe giảng, đặt vấn đề và trả lời các câu hỏi của giảng viên	CLO2 ; CLO3
CHƯƠNG 3: HỒ CHÍ MINH VỚI SỰ PHÁT TRIỂN CỦA CÁCH MẠNG VIỆT NAM TRONG TIẾN TRÌNH LỊCH SỬ DÂN TỘC	10	5	105	- Thuyết trình, nêu vấn đề Thảo luận, Báo cáo.	Đọc tài liệu, nghe giảng, đặt vấn đề và trả lời các câu hỏi của giảng viên	CLO2 ; CLO3 ; CLO4

3.1. Hồ Chí Minh với thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945 và sự ra đời của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. 3.2. Hồ Chí Minh lãnh đạo đưa đất nước vượt qua khó khăn, giữ vững chính quyền cách mạng thời kỳ 1945-1946 3.3. Vai trò của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong cuộc kháng chiến chống Pháp thắng lợi 1945-1954. 3.4. Vai trò của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954 - 1969).				- Trực tiếp.		
CHƯƠNG 4: TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH - DI SẢN QUÝ Báu CỦA DÂN TỘC VÀ THỜI ĐẠI 4.1. Tư tưởng Hồ Chí Minh là triết học hành động của thời đại 4.2. Tư tưởng Hồ Chí Minh soi sáng sự nghiệp cách mạng Việt Nam trong thời kỳ đổi mới và hội nhập quốc tế hiện nay.	5	2	17.5	- Thuyết trình, nêu vấn đề Thảo luận, Báo cáo. - Trực tiếp.	Đọc tài liệu, nghe giảng, đặt vấn đề và trả lời các câu hỏi của giảng viên	CLO2; CLO5
Tổng:	30	15	105			

6. Yêu cầu đối với người học

- Tham gia học tập đầy đủ, thực hiện đúng quy chế đào tạo.
- Thực hiện các yêu cầu của giảng viên giảng dạy.
- Trang phục, giao tiếp phù hợp.

7. Phương pháp, hình thức đánh giá kết quả học tập

Điểm thành phần	Hình thức tổ chức đánh giá	CDR	Nội dung được đánh giá (chương/chủ đề)	Quy định	Trọng số
Điểm đánh giá thường xuyên	Bài báo cáo	CLO2; CLO4	Chương 1,2	Đúng yêu cầu	50%

Điểm đánh giá kết thúc môn học	Bài tiểu luận	CLO3; CLO5	Chương 3,4	Đúng yêu cầu	50%
--------------------------------	---------------	---------------	------------	--------------	-----

8. Tài liệu học tập

STT	Tên tác giả/năm/tên tài liệu/nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
			Tài liệu chính	Tham khảo
1	Nguyễn Mạnh Hà, Vũ Thị Hồng Dung (2022), <i>Hồ Chí Minh - Hành trình vì độc lập dân tộc (1911 - 1945)</i> : Sách chuyên khảo, Nxb CTQG, HN.	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng	X	
2	Phan Ngọc Liên (2014), <i>Hồ Chí Minh từ nhận thức lịch sử đến hành động cách mạng</i> , Nxb CTQG-ST, Hà Nội.		x	
3	Bùi Đình Phong (2022), <i>Di sản Hồ Chí Minh trong công cuộc đổi mới</i> , Nxb CAND, Hà Nội.			X

9. Thông tin về giảng viên dạy

Giảng viên 1: Nguyễn Trọng Minh - TS.GVC

Số điện thoại: 0913158512; Email: ntminh@dthu.edu.vn

Cơ quan công tác hoặc địa chỉ: Khoa SP KHXH, Trường Sư Phạm, Đại học Đại học Đồng Tháp.

Hướng giảng dạy, nghiên cứu chính: Lịch sử kinh tế Việt Nam, Lịch sử văn hoá Việt Nam, Nghiên cứu bảo tồn và phát huy giá trị di sản lịch sử - văn hoá Việt Nam

Giảng viên 2:

Họ và tên: TS. Lê Thanh Dũng

Số điện thoại: 0987970387; Email: ltdung@dthu.edu.vn

Cơ quan công tác hoặc địa chỉ: Trường Đại học Luật Tp.HCM

Hướng giảng dạy, nghiên cứu chính: Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam, tư tưởng Hồ Chí Minh.

HỌC PHẦN 11: CÁC TÔN GIÁO Ở VIỆT NAM

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Các tôn giáo ở Việt Nam
- Mã học phần: VHI.809
- Số tín chỉ: 03; Tổng số tiết tín chỉ (LT/ThH/TH): 150 (30/15/105)
- Học phần điều kiện (nếu có): có.
- Bộ môn phụ trách dạy học: Lịch sử Việt Nam; Khoa: Khoa học xã hội, Trường Sư phạm_ Trường Đại học Đồng Tháp

2. Mục tiêu học phần

Trang bị kiến thức cơ bản về các khái niệm tôn giáo, cách phân loại tôn giáo và quan điểm tiếp cận khi nghiên cứu về tôn giáo. Tìm hiểu về các tôn giáo ở Việt Nam, tôn giáo thế giới, tôn giáo bản địa. Học viên có khả năng xác định vai trò của tôn giáo trong đời sống của cư dân ở Việt Nam, tiếp cận một số chính sách liên quan đến tôn giáo, tín ngưỡng ở Việt Nam.

3. Tổng quan về học phần

Học phần gồm các nội dung chính: Lí luận tôn giáo, lịch sử hình thành và phát triển tôn giáo ở Việt Nam, vai trò của tôn giáo trong đời sống dân cư; tình hình đời sống tôn giáo và chính sách của Đảng và Nhà nước đối với tôn giáo ở Việt Nam hiện nay.

4. Chuẩn đầu ra (CĐR)

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra (CLOs – Course Learning Outcomes)	Ánh xạ với CĐR CTĐT	Mức độ năng lực
4.1. Kiến thức			
CLO 1	Phân tích được những kiến thức cơ bản về các khái niệm tôn của các nhà khoa học trong và ngoài nước, cách phân loại tôn giáo và quan điểm tiếp cận khi nghiên cứu về tôn giáo.	PLO2, PLO3	4
CLO 2	Đánh giá được lịch sử hình thành và phát triển tôn giáo ở Việt Nam, vai trò của tôn giáo trong đời sống dân cư và biết được những chính sách của Đảng và Nhà nước về tôn giáo ở Việt Nam.	PLO3, PLO3; PLO4	5
4.2 Kỹ năng			
CLO 3	Tìm kiếm xử lý được các nguồn tư liệu liên quan phục vụ việc nghiên cứu nội dung môn học.	PLO5	4
CLO4	Lựa chọn được các vấn đề liên quan nội dung môn học để thực hiện nghiên cứu và công bố bài viết, báo cáo khoa học.	PLO6; PLO7	5
4.3 Mức tự chủ và chịu trách nhiệm			

CLO5	Có tinh thần nghiên cứu độc lập, tư duy phản biện trong nghiên cứu môn học.	PLO8; PLO9	5
------	---	------------	---

5. Nội dung và phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Chương/Nội dung	Số tiết			Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Chuẩn bị của người học	CDR
	LT	ThH	TH			
CHƯƠNG 1: CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ VẤN ĐỀ TÔN GIÁO 1.1. Các khái niệm tôn giáo 1.2. Nguồn gốc và cách nhận biết các tôn giáo 1.3. Vai trò và chức năng của tôn giáo 1.4. Quan điểm tiếp cận khi nghiên cứu về tôn giáo	5	3	15	- Thuyết trình, nêu vấn đề - Thảo luận, - Báo cáo. - Trực tiếp.	Đọc tài liệu, nghe giảng, đặt vấn đề và trả lời các câu hỏi của giảng viên	CLO1; CLO3
CHƯƠNG 2: CÁC TÔN GIÁO Ở VIỆT NAM 2.1. Bối cảnh kinh tế, văn hóa - xã hội, chính trị cho việc hình thành các tôn giáo tại Việt Nam 2.2. Lịch sử hình thành các tôn giáo và sự xuất hiện các tôn giáo thế giới ở Việt Nam 2.3. Quá trình phát triển của các tôn giáo ở Việt Nam 2.4. Quá trình ra đời và phát triển của các tôn giáo bản địa ở Việt Nam	12	5	45	- Thuyết trình, nêu vấn đề Thảo luận, Báo cáo. - Trực tiếp.	Đọc tài liệu, nghe giảng, đặt vấn đề và trả lời các câu hỏi của giảng viên	CLO2; CLO3; CLO4
CHƯƠNG 3: VAI TRÒ CỦA CÁC TÔN GIÁO TRONG ĐỜI SỐNG XÃ HỘI 3.1. Vai trò về mặt đạo đức – tinh thần 3.2. Vai trò xã hội – cộng đồng 3.3. Vai trò văn hóa – giáo dục 3.4. Vai trò chính trị – pháp lý (trong giới hạn pháp luật)	7	4	30	- Thuyết trình, nêu vấn đề Thảo luận, Báo cáo. - Trực tiếp.	Đọc tài liệu, nghe giảng, đặt vấn đề và trả lời các câu hỏi của giảng viên	CLO1; CLO2; CLO5

3.5. Vai trò trong quan hệ quốc tế và hội nhập						
CHƯƠNG 4: TÌNH HÌNH VÀ CHÍNH SÁCH CỦA ĐẢNG VÀ NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI TÔN GIÁO Ở VIỆT NAM HIỆN NAY 4.1. Tình hình tôn giáo ở Việt Nam hiện nay 4.2. Quan điểm, chính sách của Đảng và Nhà nước đối với tôn giáo	6	3	15	- Thuyết trình, nêu vấn đề Thảo luận, Báo cáo. - Trực tiếp.	Đọc tài liệu, nghe giảng, đặt vấn đề và trả lời các câu hỏi của giảng viên	CLO2; CLO4; CLO5

6. Yêu cầu đối với người học

- Tham gia học tập đầy đủ, thực hiện đúng quy chế đào tạo.
- Thực hiện các yêu cầu của giảng viên giảng dạy.
- Trang phục, giao tiếp phù hợp.

7. Phương pháp, hình thức đánh giá kết quả học tập

Điểm thành phần	Hình thức tổ chức đánh giá	CĐR	Nội dung được đánh giá (chương/chủ đề)	Quy định	Trọng số
Điểm đánh giá thường xuyên	Bài báo cáo	CLO2; CLO4	Chương 1,2	Đúng yêu cầu	50%
Điểm đánh giá kết thúc môn học	Bài tiểu luận	CLO3; CLO5	Chương 2,3,4	Đúng yêu cầu	50%

8. Tài liệu học tập

STT	Tên tác giả/năm/tên tài liệu/nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
			Tài liệu chính	Tham khảo
1	Trần Tuấn Phong, Nguyễn Thị Lan Hương (ch.b.) (2018), <i>Tôn giáo Tây Nam Bộ: Một số vấn đề lý luận và thực tiễn</i> , Nxb Thông tin và truyền thông, Hà Nội.	Thư viện Lê Vũ Hùng		x
2	Nguyễn Phương (hệ thống) (2022), <i>Luật Tín ngưỡng, tôn giáo và văn hóa lễ hội truyền thống của người Việt</i> , Nxb Lao Động, HN.	x		x
3	Nguyễn Bá Dương (2017), <i>Hỏi và đáp về tín ngưỡng, tôn giáo</i> , Nxb CTQG, ST.			x

9. Thông tin về giảng viên dạy**Giảng viên 1:** TS. Nguyễn Trọng Minh

Số điện thoại: 0913158512; Email: ntminh@dthu.edu.vn

Cơ quan công tác hoặc địa chỉ: Khoa Khoa học xã hội, Trường Sư phạm _Trường Đại học Đồng Tháp.

Hướng giảng dạy, nghiên cứu chính: Lịch sử kinh tế Việt Nam cận – hiện đại; Lịch sử địa phương Nam Bộ; Lịch sử văn hóa vùng đồng bằng sông Cửu Long.

Giảng viên 2:

Họ và tên: TS. Nguyễn Thị Song Thương

Số điện thoại: 0944040079; Email: ntsthuong@dthu.edu.vn

Cơ quan công tác hoặc địa chỉ: Khoa Văn hóa Du lịch & Công tác xã hội _Trường Đại học Đồng Tháp.

Hướng giảng dạy, nghiên cứu chính: văn hóa Việt Nam, văn hóa Đông Nam Á, danh nhân văn hóa, di tích lịch sử-văn hóa.

HỌC PHẦN 12: LỊCH SỬ BANG GIAO VIỆT NAM - ĐÔNG NAM Á

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Lịch sử bang giao Việt Nam – Đông Nam Á
- Mã học phần: VHI.816
- Số tín chỉ: 3 TC; Tổng số tiết tín chỉ (LT/ThH/TH): 150(30/15/105)
- Học phần điều kiện (nếu có):
- Bộ môn phụ trách dạy học: Bộ môn Lịch sử; Khoa: Sư phạm Khoa học xã hội

2. Mục tiêu học phần

Tổng kết những kinh nghiệm của cha ông trong việc kết hợp đấu tranh ngoại giao với các hình thức đấu tranh khác như: chính trị, quân sự và kinh tế để bảo vệ quyền lợi tối cao của dân tộc; làm rõ truyền thống ngoại giao hòa hiếu của ông cha ta, tạo nên một trong những cơ sở của ngoại giao Việt Nam thời đại Hồ Chí Minh. Nâng cao tinh thần yêu nước và tự hào dân tộc cho người học, góp phần tạo tự tin trong quan hệ xã hội, đặc biệt là hoạt động đối ngoại.

3. Tổng quan về học phần

Môn học cung cấp những kiến thức cơ bản về chính sách và các hoạt động bang giao của Việt Nam đối với các nước Đông Nam Á từ cổ đại đến nay. Phân tích bản chất, đặc điểm và những bài học cụ thể của cha ông ta trong chính sách bang giao với các nước láng giềng Đông Nam Á.

4. Chuẩn đầu ra (CDR)

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra (CLOs – Course Learning Outcomes)	Ánh xạ với CDR CTĐT	Mức độ năng lực
4.1. Kiến thức			
CLO 1	Phân tích được cơ sở hình thành bang giao Việt Nam – Đông Nam Á trong lịch sử.	PLO2, PLO3	4
CLO 2	Phân tích và đánh giá được mối quan hệ bang giao giữa Việt Nam và Đông Nam Á qua các giai đoạn phát triển từ thời kì cổ đại đến nay.	PLO2, PLO4	5
4.2 Kỹ năng			
CLO 3	Tìm kiếm xử lý được các nguồn tư liệu liên quan phục vụ việc nghiên cứu nội dung môn học.	PLO5	4
CLO4	Lựa chọn được các vấn đề liên quan nội dung môn học để thực hiện nghiên cứu và công bố bài viết, báo cáo khoa học.	PLO6; PLO7	5
4.3 Mức tự chủ và chịu trách nhiệm			
CLO5	Có tinh thần nghiên cứu độc lập, tư duy phản biện trong nghiên cứu môn học.	PLO8; PLO9	5

5. Nội dung và phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Chương/Nội dung	Số tiết			CĐR	Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Chuẩn bị của người học
	L T	Th H	TH			
Chương 1: CƠ SỞ HÌNH THÀNH BANG GIAO VIỆT NAM – ĐÔNG NAM Á 1.1. Cơ sở địa lý – không gian khu vực 1.2. Cơ sở lịch sử – truyền thống bang giao 1.3. Cơ sở kinh tế – thương mại 1.4. Cơ sở văn hóa – tôn giáo – ngôn ngữ 1.5. Cơ sở chính trị – ngoại giao 1.6. Cơ sở thời đại (bối cảnh quốc tế và khu vực)	5	2.5	17.5	CLO1; CLO3	Thuyết trình, báo cáo nhóm.	Nghiên cứu tài liệu số 4,7,9. Chuẩn bị bài báo cáo theo yêu cầu của GV.
Chương 2: BANG GIAO VIỆT NAM – ĐÔNG NAM Á THỜI CỔ TRUNG ĐẠI 2.1. Buổi đầu dựng nước 2.2. Thời kì phong kiến phương Bắc đô hộ 2.3. Bang giao Việt Nam – Chân Lạp 2.4. Bang giao Việt Nam – Lào 2.5. Bang giao Việt Nam – Thái Lan 2.6. Bang giao Việt Nam – khu vực các nước hải đảo Đông Nam Á 2.7. Một vài nhận xét	5	2.5	17.5	CLO2; CLO4	Thuyết trình, thảo luận, tự nghiên cứu.	Nghiên cứu tài liệu số 4,7,9. Chuẩn bị bài báo cáo, vấn đề nghiên cứu theo yêu cầu của GV.
Chương 3: BANG GIAO VIỆT NAM – ĐÔNG NAM Á THỜI CẬN ĐẠI 3.1. Bối cảnh lịch sử chung 3.2. Giai đoạn đầu thế kỷ XIX (trước khi Pháp xâm lược Việt Nam)	10	5	35	CLO2; CLO3; CLO4; CLO5	Thuyết trình, thảo luận, tự nghiên cứu.	Nghiên cứu tài liệu số 4,7,9,10. Chuẩn bị bài báo cáo, vấn đề nghiên cứu

3.3. Giai đoạn Pháp xâm lược và đô hộ Việt Nam (1858 – 1945)						theo yêu cầu của GV.
3.4. Giai đoạn 1945 – 1954 (Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời)						
3.5. Đặc điểm quan hệ bang giao thời cận đại						
Chương 4: BANG GIAO VIỆT NAM – ĐÔNG NAM Á THỜI HIỆN ĐẠI 4.1. Những nhân tố tác động đến bang giao Việt Nam – Đông Nam Á hiện đại 4.2. Liên minh đoàn kết chiến đấu Việt – Lào – Campuchia 4.3. Bang giao Việt Nam – ASEAN 4.4. Đặc điểm bang giao Việt Nam – Đông Nam Á thời hiện đại	10	5	35	CLO2; CLO3; CLO4; CLO5	Thuyết trình, thảo luận, tự nghiên cứu.	Nghiên cứu tài liệu số 1,2,3,4,7,9, 10. Chuẩn bị bài báo cáo, vấn đề nghiên cứu theo yêu cầu của GV.
Tổng:	30	15	105			

6. Yêu cầu đối với người học

- Tham gia học tập đầy đủ, thực hiện đúng quy chế đào tạo.
- Thực hiện các yêu cầu của giảng viên giảng dạy.
- Trang phục, giao tiếp phù hợp.

7. Phương pháp, hình thức đánh giá kết quả học tập

Điểm thành phần	Hình thức tổ chức đánh giá	CDR	Nội dung được đánh giá (chương/chủ đề)	Quy định	Trọng số
Điểm đánh giá thường xuyên	Bài báo cáo	CLO2; CLO4	Chương 2	Đúng yêu cầu	50%
Điểm đánh giá kết thúc môn học	Bài tiểu luận	CLO3; CLO5	Chương 3	Đúng yêu cầu	50%

8. Tài liệu học tập

STT	Tên tác giả/năm/tên tài liệu/nhà xuất bản		Mục đích sử dụng
-----	---	--	------------------

		Địa chỉ khai thác tài liệu	Tài liệu chính	Tham khảo
1	Trần Thị Mai – <i>Lịch sử bang giao Việt Nam – Đông Nam Á</i> , Khoa Đông Nam Á học, Đại học mở bán công TP.HCM, 1997.	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng	x	
2	Nguyễn Thị Quế, Nguyễn Thị Thuý (2021), <i>Hoạt động đối ngoại của Việt Nam những năm đầu thế kỷ XXI</i> , Nxb LLCT, Hà Nội.			x
3	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh, Hoàng Hải Hà (ch.b.); Nguyễn Thu Hiền (2022), <i>Giáo trình Lịch sử ngoại giao Việt Nam</i> , Nxb ĐHSP, Hà Nội.			x
4	Trần Xuân Hiệp, Trương Công Vĩnh Khanh (2023), <i>ASEAN 55 năm hình thành và phát triển (1967 - 2022)</i> , Nxb Thông tin- Truyền thông, Hà Nội.		x	

9. Thông tin về giảng viên dạy

Giảng viên 1: Trần Thị Nhung – TS, GVC

Số điện thoại: 0988329866; Email: ttnhung@dtu.edu.vn

Cơ quan công tác hoặc địa chỉ: Khoa Sư phạm Khoa học xã hội

Hướng giảng dạy, nghiên cứu chính: Quan hệ quốc tế, Phong trào giải phóng dân tộc, chủ nghĩa tư bản...

Giảng viên 2: TS. Nguyễn Trọng Minh

Số điện thoại: 0913158512; Email: ntminh@dtu.edu.vn

Cơ quan công tác hoặc địa chỉ: Khoa Khoa học xã hội, Trường Sư phạm _Trường Đại học Đồng Tháp.

Hướng giảng dạy, nghiên cứu chính: Lịch sử kinh tế Việt Nam cận – hiện đại; Lịch sử địa phương Nam Bộ; Lịch sử văn hóa vùng đồng bằng sông Cửu Long.

HỌC PHẦN 13: ĐỔI MỚI KINH TẾ VIỆT NAM TỪ NĂM 1986 ĐẾN NAY: NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Đổi mới kinh tế Việt Nam từ năm 1986 đến nay: Những vấn đề lý luận và thực tiễn

- Mã học phần: VHI.811

- Số tín chỉ: 03; Tổng số tiết tín chỉ (LT/ThH/TH): 150 (30/15/105)

- Học phần điều kiện (*nếu có*): có.

- Bộ môn phụ trách dạy học: Lịch sử Việt Nam; Khoa: Khoa học xã hội, Trường Sư phạm_Trường Đại học Đồng Tháp

2. Mục tiêu học phần

Làm rõ thành tựu, hạn chế của sự nghiệp đổi mới kinh tế ở Việt Nam từ 1986 đến nay cùng những nguyên nhân của nó. Từ góc độ nghiên cứu lịch sử, chuyên đề góp phần đúc kết những vấn đề có tính quy luật của quá trình đổi mới kinh tế ở đất nước ta từ năm 1986 đến nay.

3. Tổng quan về học phần

Nội dung chính học phần gồm: lý luận của công cuộc đổi mới kinh tế; Thành tựu và hạn chế của quá trình đổi mới kinh tế trên hai lĩnh vực kinh tế đối nội và kinh tế đối ngoại từ năm 1986 đến nay. Qua đó, góp phần nhận thức về công cuộc đổi mới kinh tế đất nước ở giai đoạn tiếp theo và quá trình thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

4. Chuẩn đầu ra (CĐR)

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra (CLOs – Course Learning Outcomes)	Ánh xạ với CĐR CTĐT	Mức độ năng lực
4.1. Kiến thức			
CLO 1	Phân tích được những vấn đề chung về lý luận của công cuộc đổi mới kinh tế; Thành tựu và hạn chế của quá trình đổi mới kinh tế trên hai lĩnh vực kinh tế đối nội và kinh tế đối ngoại.	PLO2, PLO4	4
CLO 2	Đánh giá được những thành tựu kinh tế, làm rõ những vấn đề có tính quy luật của con đường phát triển của đất nước ta, góp phần nhận thức về công cuộc đổi mới kinh tế đất nước ở giai đoạn tiếp theo và quá trình thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước	PLO2, PLO3	5
4.2 Kỹ năng			
CLO 3	Tìm kiếm xử lý được các nguồn tư liệu liên quan phục vụ việc nghiên cứu nội dung môn học.	PLO5	4
CLO4	Lựa chọn được các vấn đề liên quan nội dung môn học để thực hiện nghiên cứu và công bố bài viết, báo cáo khoa học.	PLO6; PLO7	5

4.3 Mức tự chủ và chịu trách nhiệm

CLO5	Có tinh thần nghiên cứu độc lập, tư duy phản biện trong nghiên cứu môn học.	PLO8; PLO9	5
------	---	------------	---

5. Nội dung và phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Chương/Nội dung	Số tiết			Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Chuẩn bị của người học	CDR
	LT	ThH	TH			
CHƯƠNG 1: MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI KINH TẾ Ở VIỆT NAM 1.1. Khái niệm đổi mới kinh tế 1.2. Cơ sở lý luận của đường lối đổi mới kinh tế 1.3. Nội dung cốt lõi của đổi mới kinh tế 1.4. Mục tiêu và nguyên tắc của đổi mới kinh tế 1.5. Một số luận điểm lý luận nổi bật của Đảng về đổi mới kinh tế	15	5	52.5	- Thuyết trình, Thảo luận, Báo cáo. - Trực tiếp.	Đọc tài liệu, nghe giảng và trả lời các câu hỏi của giảng viên	CLO1; CLO3
CHƯƠNG 2: QUÁ TRÌNH ĐỔI MỚI KINH TẾ VIỆT NAM TỪ NĂM 1986 ĐẾN NAY 2.1. Bối cảnh ra đời công cuộc đổi mới (trước 1986) 2.2. Giai đoạn 1986 – 1990: Khởi đầu đổi mới 2.3. Giai đoạn 1991 – 2000: Ổn định và phát triển 2.4. Giai đoạn 2001 – 2010: Đẩy mạnh CNH – HĐH và hội nhập quốc tế 2.5. Giai đoạn 2011 – 2020: Tái cơ cấu và phát triển bền vững 2.6. Giai đoạn từ 2021 đến nay: Thích ứng và phục hồi	15	10	52.5	- Thuyết trình, Thảo luận, Báo cáo. - Trực tiếp.	Đọc tài liệu, nghe giảng và trả lời các câu hỏi của giảng viên	CLO2 ; CLO4 ; CLO5

2.7. Nhận xét chung về quá trình đổi mới						
Tổng:	30	15	105			

6. Yêu cầu đối với người học

- Tham gia học tập đầy đủ, thực hiện đúng quy chế đào tạo.
- Thực hiện các yêu cầu của giảng viên giảng dạy.
- Trang phục, giao tiếp phù hợp.

7. Phương pháp, hình thức đánh giá kết quả học tập

Điểm thành phần	Hình thức tổ chức đánh giá	CDR	Nội dung được đánh giá (chương/chủ đề)	Quy định	Trọng số
Điểm đánh giá thường xuyên	Bài báo cáo	CLO2; CLO4	Chương 1	Đúng yêu cầu	50%
Điểm đánh giá kết thúc môn học	Bài tiểu luận	CLO3; CLO5	Chương 2	Đúng yêu cầu	50%

8. Tài liệu học tập

STT	Tên tác giả/năm/tên tài liệu/nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
			Tài liệu chính	Tham khảo
1	Lê Minh Quân (ch.b.); Nguyễn Thị Tuyết Mai (2024), <i>Mối quan hệ giữa đổi mới kinh tế và đổi mới chính trị ở Việt Nam hiện nay</i> : Sách chuyên khảo, Nxb ĐHQG, Hà Nội.	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng	x	
2	Nguyễn Phú Trọng (2024), <i>Xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng</i> , Nxb CTQG, Hà Nội.	x		x
3	Đình Văn Ân...(2008), <i>Hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa</i> , Nxb CTQG, Hà Nội.	x		x

9. Thông tin về giảng viên dạy

Giảng viên 1: TS. Nguyễn Trọng Minh

Số điện thoại: 0913158512; Email: ntminh@dthu.edu.vn

Cơ quan công tác hoặc địa chỉ: Khoa Khoa học xã hội, Trường Sư phạm_ Trường Đại học Đồng Tháp.

Hướng giảng dạy, nghiên cứu chính: Lịch sử kinh tế Việt Nam cận – hiện đại; Lịch sử địa phương Nam Bộ; Lịch sử văn hóa vùng đồng bằng sông Cửu Long.

Giảng viên 2:

Họ và tên: TS. Nguyễn Thế Hồng

Số điện thoại: 0963769569; Email: nthong@dthu.edu.vn

Cơ quan công tác hoặc địa chỉ: Khoa Khoa học xã hội, Trường Sư phạm_ Trường Đại học Đồng Tháp.

Hướng giảng dạy, nghiên cứu chính: Lịch sử Việt Nam cận – hiện đại; Lịch sử Việt Nam hiện đại; Lịch sử địa phương Nam Bộ.

HỌC PHẦN 14: MỘT SỐ VẤN ĐỀ KINH TẾ - XÃ HỘI VIỆT NAM THỜI PHÁP THUỘC

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Một số vấn đề kinh tế - xã hội Việt Nam thời Pháp thuộc
- Mã học phần: VHI.812
- Số tín chỉ: 03; Tổng số tiết tín chỉ (LT/ThH/TH): 150 (30/15/105)
- Học phần điều kiện (*nếu có*): có.
- Bộ môn phụ trách dạy học: Lịch sử Việt Nam; Khoa: Khoa học xã hội, Trường Sư phạm_Trường Đại học Đồng Tháp

2. Mục tiêu học phần

Học viên sẽ có nhận thức sâu hơn về một giai đoạn có nhiều biến động và thay đổi trong tiến trình lịch sử dân tộc, cũng như những ảnh hưởng của giai đoạn này đối với sự phát triển của Việt Nam ở thời kỳ tiếp theo.

3. Tổng quan về học phần

Học phần cung cấp kiến thức nâng cao về các vấn đề kinh tế - xã hội Việt Nam thời thuộc Pháp; sự chuyển biến kinh tế Việt Nam dưới sự tác động của công cuộc khai thác thuộc địa; những yếu tố kinh tế tư bản chủ nghĩa, kinh tế phong kiến tồn tại đan xen và hệ quả của nó đối với xã hội Việt Nam; sự thay đổi về cơ cấu xã hội và tình hình các giai cấp, tầng lớp cũ và mới như nông dân, công nhân, tư sản, tiểu tư sản.

4. Chuẩn đầu ra (CDR)

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra (CLOs – Course Learning Outcomes)	Ánh xạ với CDR CTĐT	Mức độ năng lực
4.1. Kiến thức			
CLO 1	Phân tích được các vấn đề kinh tế - xã hội Việt Nam thời thuộc Pháp như chính sách khai thác thuộc địa của thực dân Pháp; sự chuyển biến kinh tế Việt Nam dưới sự tác động của công cuộc khai thác thuộc địa.	PLO2, PLO3	4
CLO 2	Phân tích và đánh giá được những yếu tố kinh tế tư bản chủ nghĩa, kinh tế phong kiến tồn tại đan xen và hệ quả của nó đối với xã hội Việt Nam; sự thay đổi về cơ cấu xã hội và tình hình các giai cấp, tầng lớp cũ và mới như nông dân, công nhân, tư sản, tiểu tư sản.	PLO2, PLO4	5
4.2 Kỹ năng			
CLO 3	Tìm kiếm xử lý được các nguồn tư liệu liên quan phục vụ việc nghiên cứu nội dung môn học.	PLO5	4
CLO4	Lựa chọn được các vấn đề liên quan nội dung môn học để thực hiện nghiên cứu và công bố bài viết, báo cáo khoa học.	PLO6; PLO7	5

4.3 Mức tự chủ và chịu trách nhiệm			
CLO5	Có tinh thần nghiên cứu độc lập, tư duy phản biện trong nghiên cứu môn học.	PLO8; PLO9	5

5. Nội dung và phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Chương/Nội dung	Số tiết			Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Chuẩn bị của người học	CDR
	LT	ThH	TH			
CHƯƠNG 1: CHÍNH SÁCH KHAI THÁC THUỘC ĐỊA CỦA THỰC DÂN PHÁP Ở VIỆT NAM 1.1. Tình hình kinh tế - xã hội Việt Nam trước khi Pháp tiến hành khai thác thuộc địa 1.2. Chính sách khai thác thuộc địa của thực dân Pháp 1.3. Về xu hướng hạn chế phát triển công nghiệp thuộc địa của thực dân Pháp và hệ quả của nó đối với Việt Nam.	10	5	35	- Thuyết trình, Thảo luận, Báo cáo. - Trực tiếp.	Đọc tài liệu, nghe giảng và trả lời các câu hỏi của giảng viên	CLO1; CLO3
CHƯƠNG 2: MỘT SỐ VẤN ĐỀ VỀ KINH TẾ VIỆT NAM THỜI PHÁP THUỘC 2.1. Vai trò của cơ sở hạ tầng do Pháp thiết lập đối với sự phát triển kinh tế thuộc địa 2.2. Về sự biến đổi cơ cấu kinh tế 2.3. Sự “kết nối” thị trường Việt Nam với thị trường thế giới thông qua hoạt động thương mại. 2.4. Thủ đoạn bóc lột về kinh tế của thực dân Pháp đối với Việt Nam thông qua quá trình đầu tư và khai thác.	10	5	35	- Thuyết trình, Thảo luận, Báo cáo. - Trực tiếp.	Đọc tài liệu, nghe giảng và trả lời các câu hỏi của giảng viên	CLO2 ; CLO3
CHƯƠNG 3: MỘT SỐ VẤN ĐỀ VỀ XÃ HỘI VIỆT NAM THỜI PHÁP THUỘC	10	5	35	- Thuyết trình, Thảo luận,	Đọc tài liệu, nghe giảng và trả lời các	CLO2 ; CLO4

3.1. Sự chuyển biến của cơ cấu xã hội Việt Nam dưới tác động của sự biến đổi về chính trị và kinh tế				Báo cáo. - Trực tiếp.	câu hỏi của giảng viên	; CLO5
3.2. Tình hình các giai cấp, tầng lớp và đời sống xã hội Việt Nam thời thuộc địa						
3.3. Một số vấn đề về giai cấp nông dân						
3.4. Một số vấn đề về giai cấp công nhân						
Tổng:	30	15	105			

6. Yêu cầu đối với người học

- Tham gia học tập đầy đủ, thực hiện đúng quy chế đào tạo.
- Thực hiện các yêu cầu của giảng viên giảng dạy.
- Trang phục, giao tiếp phù hợp.

7. Phương pháp, hình thức đánh giá kết quả học tập

Điểm thành phần	Hình thức tổ chức đánh giá	CDR	Nội dung được đánh giá (chương/chủ đề)	Quy định	Trọng số
Điểm đánh giá thường xuyên	Bài báo cáo	CLO2; CLO4	Chương 1,2	Đúng yêu cầu	50%
Điểm đánh giá kết thúc môn học	Bài tiểu luận	CLO3; CLO5	Chương 3	Đúng yêu cầu	50%

8. Tài liệu học tập

STT	Tên tác giả/năm/tên tài liệu/nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
			Tài liệu chính	Tham khảo
1	Nguyễn Thế Anh (2017), <i>Việt Nam dưới thời Pháp đô hộ</i> , Nxb Văn hoá- văn nghệ, Hà Nội	TTHL LVH	x	
2	Trương Hữu Quýnh, Đinh Xuân Lâm, Lê Mậu Hãn (ch.b), (2020), <i>Đại cương lịch sử Việt Nam toàn tập: Từ thời nguyên thủy đến năm 2006</i> , Nxb GD, HN.	x		x

9. Thông tin về giảng viên dạy

Giảng viên 1: TS. Dương Tô Quốc Thái

Số điện thoại: 0932.82 84 83; Email: dtqthai@dthu.edu.vn

Cơ quan công tác hoặc địa chỉ: Khoa Khoa học xã hội, Trường Sư phạm_Trường Đại học Đồng Tháp.

Hướng giảng dạy, nghiên cứu chính: Ngân hàng Đông Dương, lịch sử kinh tế, tài chính, tiền tệ thời Pháp thuộc, lịch sử kinh tế-tiền tệ Việt Nam cổ trung đại.

Giảng viên 2:

Họ và tên: TS. Nguyễn Thế Hồng

Số điện thoại: 0963.769.569; Email: nthong@dthu.edu.vn

Cơ quan công tác hoặc địa chỉ: Khoa Khoa học xã hội, Trường Sư phạm_Trường Đại học Đồng Tháp.

Hướng giảng dạy, nghiên cứu chính: Lịch sử kinh tế Việt Nam cận hiện đại, lịch sử chính trị Việt Nam thời Pháp thuộc, lịch sử văn hóa xã hội Việt Nam thời Pháp thuộc.

HỌC PHẦN 15: NGÂN HÀNG ĐÔNG DƯƠNG TRONG QUÁ TRÌNH THỰC DÂN HÓA CỦA PHÁP Ở VIỆT NAM (1875 - 1954)

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Ngân hàng Đông Dương trong quá trình thực dân hóa của Pháp ở Việt Nam (1875 - 1954)
- Mã học phần: VHI.813
- Số tín chỉ: 03; Tổng số tiết tín chỉ (LT/ThH/TH): 150 (30/15/105)
- Học phần điều kiện (*nếu có*): có.
- Bộ môn phụ trách dạy học: Lịch sử Việt Nam; Khoa: Khoa học xã hội, Trường Sư phạm_Trường Đại học Đồng Tháp

2. Mục tiêu học phần

Làm rõ sự lũng đoạn của Ngân hàng Đông Dương trong lĩnh vực kinh tế tại Việt Nam trong thời kỳ Pháp thuộc. Qua đó, nhận thức rõ bản chất của chủ nghĩa đế quốc thực dân là vơ vét bóc lột nền kinh tế Việt Nam.

3. Tổng quan về học phần

Học phần gồm các nội dung chính: Hoạt động của Ngân hàng Đông Dương trong quá trình thực dân Pháp khai thác thuộc địa ở Việt Nam (1897-1945); Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức, đồng thời là hoạt động của các chi nhánh của Ngân hàng Đông Dương tại Việt Nam và ở các nước trên thế giới; Sự tài trợ của Ngân hàng Đông Dương cho thực dân Pháp quay lại tái chiếm Việt Nam (1945-1954), các hoạt động phát hành giấy bạc, kinh doanh thương mại, đầu tư tài chính,... ở Việt Nam.

4. Chuẩn đầu ra (CDR)

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra (CLOs – Course Learning Outcomes)	Ánh xạ với CDR CTĐT	Mức độ năng lực
4.1. Kiến thức			
CLO 1	Phân tích được sự ra đời của Ngân hàng Đông Dương gắn với quá trình xâm lược Việt Nam của thực dân Pháp trên phạm vi cả nước.	PLO2, PLO3	4
CLO 2	Phân tích và đánh giá được vai trò của Ngân hàng Đông Dương trong quá trình thực dân Pháp khai thác thuộc địa ở Việt Nam.	PLO2, PLO4	5
4.2 Kỹ năng			
CLO 3	Tìm kiếm xử lý được các nguồn tư liệu liên quan phục vụ việc nghiên cứu nội dung môn học.	PLO5	4
CLO4	Lựa chọn được các vấn đề liên quan nội dung môn học để thực hiện nghiên cứu và công bố bài viết, báo cáo khoa học.	PLO6; PLO7	5

4.3 Mức tự chủ và chịu trách nhiệm			
CLO5	Có tinh thần nghiên cứu độc lập, tư duy phản biện trong nghiên cứu môn học.	PLO8; PLO9	5

5. Nội dung và phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Chương/Nội dung	Số tiết			Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Chuẩn bị của người học	CDR
	LT	ThH	TH			
CHƯƠNG 1: NGÂN HÀNG ĐÔNG DƯƠNG RA ĐỜI TRONG CÔNG CUỘC XÂM LƯỢC VÀ BÌNH ĐỊNH THỰC DÂN CỦA PHÁP Ở VIỆT NAM (1875-1896) 1.1. Bối cảnh lịch sử Việt Nam và Đông Dương cuối thế kỷ XIX 1.2. Sự ra đời của Ngân hàng Đông Dương (Banque de l'Indochine) 1.3. Mục đích và vai trò của Ngân hàng Đông Dương trong công cuộc xâm lược và bình định 1.4. Ảnh hưởng của Ngân hàng Đông Dương đến xã hội Việt Nam cuối thế kỷ XIX	10	5	35	- Thuyết trình, Thảo luận, Báo cáo. - Trực tiếp.	Đọc tài liệu, nghe giảng và trả lời các câu hỏi của giảng viên	CLO1; CLO3
CHƯƠNG 2: NGÂN HÀNG ĐÔNG DƯƠNG THÚC ĐẨY CUỘC KHAI THÁC THUỘC ĐỊA Ở VIỆT NAM (1897-1945) 2.1. Bối cảnh lịch sử: Khai thác thuộc địa lần thứ nhất và thứ hai 2.2. Vai trò của Ngân hàng Đông Dương trong cuộc khai thác thuộc địa 2.3. Tác động xã hội – kinh tế của Ngân hàng Đông Dương	10	5	35	- Thuyết trình, Thảo luận, Báo cáo. - Trực tiếp.	Đọc tài liệu, nghe giảng và trả lời các câu hỏi của giảng viên	CLO2 ; CLO3

CHƯƠNG 3: NGÂN HÀNG ĐÔNG DƯƠNG TRONG THỜI KỲ TÁI LẬP CHẾ ĐỘ THUỘC ĐỊA Ở VIỆT NAM (1945 - 1954) 3.1. Bối cảnh lịch sử: Sự thay đổi quyền lực sau Cách mạng Tháng Tám 1945 3.2. Tình hình Ngân hàng Đông Dương sau năm 1945 3.3. Tình hình Ngân hàng Đông Dương sau năm 1945 3.4. Ảnh hưởng kinh tế – xã hội của Ngân hàng Đông Dương giai đoạn 1945–1954 3.5. Nhận xét chung	10	5	35	- Thuyết trình, Thảo luận, Báo cáo. - Trực tiếp.	Đọc tài liệu, nghe giảng và trả lời các câu hỏi của giảng viên	CLO2 ; CLO4 ; CLO5
Tổng:	30	15	105			

6. Yêu cầu đối với người học

- Tham gia học tập đầy đủ, thực hiện đúng quy chế đào tạo.
- Thực hiện các yêu cầu của giảng viên giảng dạy.
- Trang phục, giao tiếp phù hợp.

7. Phương pháp, hình thức đánh giá kết quả học tập

Điểm thành phần	Hình thức tổ chức đánh giá	CĐR	Nội dung được đánh giá (chương/chủ đề)	Quy định	Trọng số
Điểm đánh giá thường xuyên	Bài báo cáo	CLO2; CLO4	Chương 1,2	Đúng yêu cầu	50%
Điểm đánh giá kết thúc môn học	Bài tiểu luận	CLO3; CLO5	Chương 3	Đúng yêu cầu	50%

8. Tài liệu học tập

STT	Tên tác giả/năm/tên tài liệu/nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
			Tài liệu chính	Tham khảo
1	Charles Robecquain; Ninh Xuân Thao (dịch); Trần Xuân Trí (h.đ.) (2023), <i>Sự phát triển kinh</i>	TT TVHL LVH		x

	<i>tế của Đông Dương thuộc Pháp: L'évolution économique de l'Indochine française</i> , Nxb ĐHSP, Hà Nội			
2	Paul Doumer; Lưu Đình Tuân, ... [và những người khác] (2019), <i>Xứ Đông Dương: = L'Indo-Chine Française</i> : Hồi ký, Nxb Thế giới, Hà Nội.	x		x
3	Lưu Văn Lợi, Nguyễn Hồng Thạch (2002), <i>Pháp tái chiếm Đông Dương và chiến tranh lạnh</i> , Nxb CAND, Hà Nội.	x		x
4	Nguyễn Thế Anh (2017), <i>Việt Nam dưới thời Pháp đô hộ</i> , Nxb Văn hoá- văn nghệ, Hà Nội	x		x

9. Thông tin về giảng viên dạy

Giảng viên 1: TS. Dương Tô Quốc Thái

Số điện thoại: 0932.82 84 83; Email: dtqthai@dthu.edu.vn

Cơ quan công tác hoặc địa chỉ: Khoa Khoa học xã hội, Trường Sư phạm_ Trường Đại học Đồng Tháp.

Hướng giảng dạy, nghiên cứu chính: Ngân hàng Đông Dương, lịch sử kinh tế, tài chính, tiền tệ thời Pháp thuộc, lịch sử kinh tế-tiền tệ Việt Nam cổ trung đại.

Giảng viên 2:

Họ và tên: TS. Nguyễn Thế Hồng

Số điện thoại: 0963.769.569; Email: nthong@dthu.edu.vn

Cơ quan công tác hoặc địa chỉ: Khoa Khoa học xã hội, Trường Sư phạm_ Trường Đại học Đồng Tháp.

Hướng giảng dạy, nghiên cứu chính: Lịch sử kinh tế Việt Nam cận hiện đại, lịch sử chính trị Việt Nam thời Pháp thuộc, lịch sử văn hóa xã hội Việt Nam thời Pháp thuộc.

HỌC PHẦN 16: SỰ PHÁT TRIỂN CỦA CHỦ NGHĨA TƯ BẢN Ở MIỀN NAM VIỆT NAM (1954 – 1975)

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Sự phát triển của chủ nghĩa tư bản ở miền Nam Việt Nam (1954 – 1975)
- Mã học phần: VHI.818
- Số tín chỉ: 03; Tổng số tiết tín chỉ (LT/ThH/TH): 150 (30/15/105)
- Học phần điều kiện (*nếu có*): có.
- Bộ môn phụ trách dạy học: Lịch sử Việt Nam; Khoa: Khoa học xã hội, Trường Sư phạm_Trường Đại học Đồng Tháp

2. Mục tiêu học phần

Tiếp cận kiến thức về sự hình thành và phát triển của nền sản xuất hàng hóa tư bản chủ nghĩa trong các ngành kinh tế miền Nam 1954-1975; gợi mở những vấn đề có tính phương pháp luận làm cơ sở cho việc tiếp tục nghiên cứu những vấn đề lịch sử kinh tế -xã hội nói chung và chủ nghĩa tư bản ở MNVN 1954 – 1975 nói riêng.

3. Tổng quan về học phần

Học phần tập trung khảo sát sự hình thành và phát triển của tư bản chủ nghĩa trong các ngành kinh tế miền Nam 1954-1975. Nội dung cụ thể được nghiên cứu: Lý luận về chủ nghĩa tư bản; quan hệ tư bản chủ nghĩa ở miền Nam Việt Nam trước năm 1954; Yếu tố tác động và quá trình phát triển chủ nghĩa tư bản ở miền Nam trong các lĩnh vực nông nghiệp, thủ công nghiệp, thương nghiệp 1954 – 1975.

4. Chuẩn đầu ra (CĐR)

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra (CLOs – Course Learning Outcomes)	Ánh xạ với CĐR CTĐT	Mức độ năng lực
4.1. Kiến thức			
CLO 1	Phân tích được cách tiếp cận kiến thức về sự hình thành và phát triển của nền sản xuất hàng hóa tư bản chủ nghĩa trong các ngành kinh tế miền Nam 1954-1975.	PLO2, PLO3	4
CLO 2	Đánh giá được quan hệ tư bản chủ nghĩa ở miền Nam Việt Nam trước năm 1954; yếu tố tác động và quá trình phát triển chủ nghĩa tư bản ở miền Nam trong các lĩnh vực nông nghiệp, thủ công nghiệp, thương nghiệp 1954 – 1975.	PLO2, PLO4	5
4.2 Kỹ năng			
CLO 3	Thu thập và xử lý được các nguồn tư liệu liên quan phục vụ việc nghiên cứu nội dung môn học.	PLO5	4

CLO4	Lựa chọn được các vấn đề liên quan nội dung môn học để thực hiện nghiên cứu và công bố bài viết, báo cáo khoa học.	PLO6; PLO7	5
4.3 Mức tự chủ và chịu trách nhiệm			
CLO5	Có tinh thần nghiên cứu độc lập, tư duy phản biện trong nghiên cứu môn học.	PLO8; PLO9	5

5. Nội dung và phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Chương/Nội dung	Số tiết			Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Chuẩn bị của người học	CDR
	LT	ThH	TH			
CHƯƠNG 1: MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ CHỦ NGHĨA TƯ BẢN 1.1. Lý luận về chủ nghĩa tư bản 1.2. Quan điểm về chủ nghĩa tư bản ở Việt Nam	5	3	17.5	- Thuyết trình, Thảo luận, Báo cáo. - Trực tiếp.	Đọc tài liệu, nghe giảng và trả lời các câu hỏi của giảng viên	CLO1; CLO3; CLO4
CHƯƠNG 2: QUAN HỆ TƯ BẢN CHỦ NGHĨA Ở MIỀN NAM VIỆT NAM TRƯỚC NĂM 1954 2.1. Chính sách cai trị và khai thác thuộc địa Việt Nam của thực dân Pháp 2.2. Sự hình thành và phát triển quan hệ tư bản chủ nghĩa ở miền Nam thời Pháp thuộc	5	3	17.5	- Thuyết trình, Thảo luận, Báo cáo. - Trực tiếp.	Đọc tài liệu, nghe giảng và trả lời các câu hỏi của giảng viên	CLO1; ; CLO5
CHƯƠNG 3: NHỮNG YẾU TỐ TÁC ĐỘNG ĐẾN QUÁ TRÌNH PHÁT TRIỂN TƯ BẢN CHỦ NGHĨA Ở MIỀN NAM VIỆT NAM 1954 - 1975 3.1. Sự can thiệp và viện trợ của Mỹ 3.2. Vai trò của chính quyền Việt Nam Cộng hòa	5	3	17.5	- Thuyết trình, Thảo luận, Báo cáo. - Trực tiếp.	Đọc tài liệu, nghe giảng và trả lời các câu hỏi của giảng viên	CLO2; ; CLO3

3.3. Cấu trúc xã hội miền Nam và nhu cầu phát triển kinh tế thị trường						
3.4. Yếu tố chiến tranh và ảnh hưởng quân sự hóa nền kinh tế						
CHƯƠNG 4: SỰ PHÁT TRIỂN CỦA CHỦ NGHĨA TƯ BẢN TRONG CÔNG NGHIỆP MIỀN NAM 1954 - 1975 4.1. Chính sách công nghiệp hóa theo định hướng tư bản chủ nghĩa 4.2. Biểu hiện của sự phát triển chủ nghĩa tư bản trong công nghiệp 4.3. Tác động xã hội – kinh tế 4.4. Những hạn chế và mâu thuẫn trong phát triển công nghiệp tư bản	5	2	17.5	- Thuyết trình, Thảo luận, Báo cáo. - Trực tiếp.	Đọc tài liệu, nghe giảng và trả lời các câu hỏi của giảng viên	CLO2 ; CLO3
CHƯƠNG 5: SỰ PHÁT TRIỂN CỦA CHỦ NGHĨA TƯ BẢN TRONG THƯƠNG NGHIỆP, NGÂN HÀNG Ở MIỀN NAM 1954 - 1975 5.1. Sự phát triển của chủ nghĩa tư bản trong thương nghiệp. 5.2. Sự phát triển của ngành ngân hàng –tín dụng tư bản chủ nghĩa ở miền Nam 5.3. Vai trò và ảnh hưởng của tầng lớp tư sản thương nghiệp – tài chính	5	2	17.5	- Thuyết trình, Thảo luận, Báo cáo. - Trực tiếp.	Đọc tài liệu, nghe giảng và trả lời các câu hỏi của giảng viên	CLO2 ; CLO3
CHƯƠNG 6: SỰ PHÁT TRIỂN CỦA CHỦ NGHĨA TƯ BẢN TRONG NÔNG NGHIỆP, NÔNG THÔN MIỀN NAM 1954 - 1975 6.1. Chính sách cải cách và tái cấu trúc nông thôn	5	2	17.5	- Thuyết trình, Thảo luận, Báo cáo. - Trực tiếp.	Đọc tài liệu, nghe giảng và trả lời các câu hỏi của giảng viên	CLO2 ; CLO4 ; CLO5

6.2. Biểu hiện của sự phát triển chủ nghĩa tư bản trong nông nghiệp						
6.3. Hạn chế và mâu thuẫn trong sự phát triển nông nghiệp tư bản miền Nam						
Tổng:	30	15	105			

6. Yêu cầu đối với người học

- Tham gia học tập đầy đủ, thực hiện đúng quy chế đào tạo.
- Thực hiện các yêu cầu của giảng viên giảng dạy.
- Trang phục, giao tiếp phù hợp.

7. Phương pháp, hình thức đánh giá kết quả học tập

Điểm thành phần	Hình thức tổ chức đánh giá	CDR	Nội dung được đánh giá (chương/chủ đề)	Quy định	Trọng số
Điểm đánh giá thường xuyên	Bài báo cáo	CLO2; CLO4	Chương 1,2,3	Đúng yêu cầu	50%
Điểm đánh giá kết thúc môn học	Bài tiểu luận	CLO3; CLO5	Chương 4,5,6	Đúng yêu cầu	50%

8. Tài liệu học tập

STT	Tên tác giả/năm/tên tài liệu/nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
			Tài liệu chính	Tham khảo
1	Võ Văn Sen (2020), <i>Sự phát triển của chủ nghĩa tư bản ở miền Nam Việt Nam (1945 - 1975)</i> , Nxb Đại học Quốc gia T.P. Hồ Chí Minh	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng	x	
2	Nguyễn Công Bình (1959), <i>Tìm hiểu giai cấp tư sản Việt Nam thời Pháp thuộc</i> , Nxb Văn sử địa.	x		x
3	Lâm Quang Huyền (1985), <i>Cách mạng ruộng đất ở miền Nam Việt Nam</i> , Nxb Khoa học xã hội.	x		x

9. Thông tin về giảng viên dạy

Giảng viên 1: Họ và tên: TS. Nguyễn Thế Hồng

Số điện thoại: 0963.769.569; Email: nthong@dtu.edu.vn

Cơ quan công tác hoặc địa chỉ: Khoa Khoa học xã hội, Trường Sư phạm _ Trường Đại học Đồng Tháp.

Hướng giảng dạy, nghiên cứu chính: Lịch sử kinh tế Việt Nam cận hiện đại, lịch sử chính trị Việt Nam thời Pháp thuộc, lịch sử văn hóa xã hội Việt Nam thời Pháp thuộc.

Giảng viên 2:

Họ và tên: Lê Đình Trọng - TS.

Số điện thoại: 0981103013; Email: ldtrong@dthu.edu.vn

Cơ quan công tác hoặc địa chỉ: Khoa Khoa học xã hội, Trường Sư phạm_Trường Đại học Đồng Tháp.

Hướng giảng dạy, nghiên cứu chính: quan hệ Việt Nam – Trung Quốc; các mối quan hệ quốc tế của Việt Nam thời kì cận - hiện đại; phong trào giải phóng dân tộc ở Đông Nam Á và châu Á.

HỌC PHẦN 17: QUÁ TRÌNH KHAI PHÁ VÙNG ĐẤT NAM BỘ TỪ THẾ KỶ XVII ĐẾN THẾ KỶ XIX

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Quá trình khai phá vùng đất Nam bộ từ thế kỷ XVII đến thế kỷ XIX
- Mã học phần: VHI.815
- Số tín chỉ: 03; Tổng số tiết tín chỉ (LT/ThH/TH): 150 (30/15/105)
- Học phần điều kiện (*nếu có*): có.
- Bộ môn phụ trách dạy học: Lịch sử Việt Nam; Khoa: Khoa học xã hội, Trường Sư phạm-Trường Đại học Đồng Tháp.

2. Mục tiêu học phần

Cung cấp tri thức về thực trạng của vùng đất Nam bộ trước khi lưu dân người Việt đến; quá trình xác lập chủ quyền của các chúa Nguyễn trên vùng đất Nam bộ; hoạt động khai phá, canh tác và những thành quả của nhân dân Nam bộ từ khi mới đến cho đến khi Pháp xâm lược và đô hộ. Học viên được cung cấp căn cứ khoa học, thực tiễn để giải quyết vấn đề quá trình xác lập chủ quyền của dân tộc Việt Nam trên vùng đất Nam bộ trong lịch sử.

3. Tổng quan về học phần

Học phần gồm nội dung chính: Công cuộc khai khẩn đất đai ở Đồng Nai – Gia Định trong các thế kỉ XVII – XVIII; Công cuộc khai khẩn đất đai trong nửa đầu thế kỉ XIX; Công cuộc khẩn hoang ở Nam kỳ thời thuộc Pháp. Song song đó, học phần sẽ giúp cho người học hiểu được những đóng góp quan trọng về kinh tế, lịch sử, văn hóa của cộng đồng các dân tộc ở Nam bộ trong lịch sử dân tộc Việt Nam.

4. Chuẩn đầu ra (CDR)

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra (CLOs – Course Learning Outcomes)	Ánh xạ với CDR CTĐT	Mức độ năng lực
4.1. Kiến thức			
CLO 1	Phân tích được thực trạng của vùng đất Nam bộ trước khi lưu dân người Việt đến; quá trình xác lập chủ quyền của các chúa Nguyễn trên vùng đất Nam bộ.	PLO2, PLO3	4
CLO 2	Đánh giá được công cuộc khai khẩn đất đai ở Đồng Nai – Gia Định trong các thế kỉ XVII – XVIII; Công cuộc khai khẩn đất đai trong nửa đầu thế kỉ XIX; Công cuộc khẩn hoang ở Nam kỳ thời thuộc Pháp.	PLO2, PLO3; PLO4	5
4.2 Kỹ năng			
CLO 3	Tìm kiếm xử lý được các nguồn tư liệu liên quan phục vụ việc nghiên cứu nội dung môn học.	PLO5	4
CLO4	Lựa chọn được các vấn đề liên quan nội dung môn học để thực hiện nghiên cứu và công bố bài viết, báo cáo khoa học.	PLO6; PLO7	5

4.3 Mức tự chủ và chịu trách nhiệm			
CLO5	Có tinh thần nghiên cứu độc lập, tư duy phản biện trong nghiên cứu môn học.	PLO8; PLO9	9

5. Nội dung và phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Chương/Nội dung	Số tiết			Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Chuẩn bị của người học	CDR
	LT	ThH	TH			
CHƯƠNG 1: CÔNG CUỘC KHAI KHẸN ĐẤT ĐAI Ở ĐỒNG NAI - GIA ĐỊNH TRONG CÁC THẾ KỶ XVII - XVIII 1.1. Bối cảnh lịch sử 1.2. Các đợt di dân lớn 1.3. Quá trình khẩn hoang 1.4. Kết quả công cuộc khẩn hoang thế kỷ XVII - XVIII	5	2	17.5	- Thuyết trình, Thảo luận, Báo cáo. - Trực tiếp.	Đọc tài liệu, nghe giảng và trả lời các câu hỏi của giảng viên	CLO1; CLO3
CHƯƠNG 2: CÔNG CUỘC KHAI KHẸN ĐẤT ĐAI TRONG NỬA ĐẦU THẾ KỶ XIX 2.1. Chính sách khẩn hoang của triều Nguyễn 2.2. Công cuộc khẩn hoang 2.3. Kết quả khẩn hoang 2.4. Những chuyển biến về kinh tế - xã hội ở Nam bộ	10	5	35	- Thuyết trình, Thảo luận, Báo cáo. - Trực tiếp.	Đọc tài liệu, nghe giảng và trả lời các câu hỏi của giảng viên	CLO2 ; CLO3 ; CLO4
CHƯƠNG 3: CÔNG CUỘC KHẨN HOANG Ở NAM KỶ THỜI THUỘC PHÁP 3.1. Chủ trương và biện pháp đẩy mạnh khẩn hoang ở Nam kỳ của Pháp 3.2. Công cuộc khẩn hoang dưới thời thuộc Pháp. 3.3. Tình hình chiếm hữu ruộng đất và phương thức canh tác.	10	5	35	- Thuyết trình, Thảo luận, Báo cáo. - Trực tiếp.	Đọc tài liệu, nghe giảng và trả lời các câu hỏi của giảng viên	CLO2 ; CLO3 ; CLO5

3.4. Kết quả khẩn hoang.						
CHƯƠNG 4: MỘT SỐ ĐÁNH GIÁ VỀ QUÁ TRÌNH KHAI PHÁ VÙNG ĐẤT NAM BỘ 4.1. Hệ quả tích cực 4.1.1. Mở rộng không gian lãnh thổ quốc gia 4.1.2. Phát triển kinh tế – nông nghiệp 4.1.3. Định hình cơ cấu dân cư – xã hội 4.1.4. Củng cố quốc phòng – an ninh vùng biên 4.2. Thách thức và khó khăn 4.2.1. Mất cân bằng trong sở hữu ruộng đất 4.2.2. Xung đột văn hóa – dân tộc 4.3. Vai trò của các cộng đồng dân cư, lực lượng trong quá trình khai phá vùng đất Nam Bộ.	5	2	17.5	- Thuyết trình, Thảo luận, Báo cáo. - Trực tiếp.	Đọc tài liệu, nghe giảng và trả lời các câu hỏi của giảng viên	CLO2 ; CLO5
Tổng:	30	15	105			

6. Yêu cầu đối với người học

- Tham gia học tập đầy đủ, thực hiện đúng quy chế đào tạo.
- Thực hiện các yêu cầu của giảng viên giảng dạy.
- Trang phục, giao tiếp phù hợp.

7. Phương pháp, hình thức đánh giá kết quả học tập

Điểm thành phần	Hình thức tổ chức đánh giá	CDR	Nội dung được đánh giá (chương/chủ đề)	Quy định	Trọng số
Điểm đánh giá thường xuyên	Bài báo cáo	CLO2; CLO4	Chương 1,2	Đúng yêu cầu	50%
Điểm đánh giá kết thúc môn học	Bài tiểu luận	CLO3; CLO5	Chương 3,4	Đúng yêu cầu	50%

8. Tài liệu học tập

STT	Tên tác giả/năm/tên tài liệu/nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
			Tài liệu chính	Tham khảo
1	Huỳnh Lứa (ch.b); Lê Quang Minh; Lê Văn Năm, Đỗ Hữu Nghiêm (2017), <i>Lịch sử khai phá vùng đất Nam Bộ</i> , Nxb Tổng hợp T.P. Hồ Chí Minh.	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng	x	
2	Nguyễn Đình Đầu (2014), <i>Chủ quyền Việt Nam trên Biển Đông và Hoàng Sa – Trường Sa</i> , Nxb ĐHQG HCM	x		x
3	Nguyễn Thế Hồng (2023), Bài giảng: <i>Lịch sử xác lập chủ quyền lãnh thổ quốc gia Việt Nam</i> , ĐHĐT	x		x

9. Thông tin về giảng viên dạy

Giảng viên 1: TS. Dương Tô Quốc Thái

Số điện thoại: 0932.82 84 83; Email: dtqthai@dthu.edu.vn

Cơ quan công tác hoặc địa chỉ: Khoa Khoa học xã hội, Trường Sư phạm-Trường Đại học Đồng Tháp.

Hướng giảng dạy, nghiên cứu chính: Ngân hàng Đông Dương, lịch sử kinh tế, tài chính, tiền tệ thời Pháp thuộc, lịch sử kinh tế-tiền tệ Việt Nam cổ trung đại.

Giảng viên 2: Họ và tên: TS. Nguyễn Thế Hồng

Số điện thoại: 0963.769.569; Email: nthong@dthu.edu.vn

Cơ quan công tác hoặc địa chỉ: Khoa Khoa học xã hội, Trường Sư phạm-Trường Đại học Đồng Tháp.

Hướng giảng dạy, nghiên cứu chính: Lịch sử kinh tế Việt Nam cận hiện đại, lịch sử chính trị Việt Nam thời Pháp thuộc, lịch sử văn hóa xã hội Việt Nam thời Pháp thuộc.

HỌC PHẦN 18: LỊCH SỬ NGOẠI GIAO VIỆT NAM**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN****1. Thông tin về học phần**

- Tên học phần: Lịch sử ngoại giao Việt Nam
- Mã học phần: VHI.816
- Số tín chỉ: 03; Tổng số tiết tín chỉ (LT/ThH/TH): 150 (30/15/105)
- Học phần điều kiện (*nếu có*): có.
- Bộ môn phụ trách dạy học: Lịch sử Việt Nam; Khoa: Khoa học xã hội, Trường Sư phạm-Trường Đại học Đồng Tháp

2. Mục tiêu học phần

Học phần cung cấp những kiến thức chuyên sâu về lý luận ngoại giao, các giai đoạn phát triển của ngoại giao Việt Nam trong lịch sử.

3. Tổng quan về học phần

Hiểu rõ một số vấn đề lý luận về ngoại giao. Phân tích, đánh giá đường lối, phương châm, nội dung, thành quả và bài học lịch sử từ hoạt động ngoại giao Việt Nam qua các thời kỳ.

4. Chuẩn đầu ra (CĐR)

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra (CLOs – Course Learning Outcomes)	Ánh xạ với CĐR CTĐT	Mức độ năng lực
4.1. Kiến thức			
CLO 1	Phân tích được mối tương quan giữa các quốc gia trong cộng đồng quốc tế dựa vào việc nghiên cứu các mối liên hệ và mâu thuẫn trong quá khứ, các nguyên tắc, tập tục trong bang giao quốc tế phát triển theo thời gian.	PLO2, PLO3	4
CLO 2	Phân tích và đánh giá được các khái niệm về ngoại giao; cơ sở hình thành nền ngoại giao Việt Nam; ngoại giao Việt Nam qua tiến trình lịch sử.	PLO2, PLO4	5
4.2 Kỹ năng			
CLO 3	Tìm kiếm xử lý được các nguồn tư liệu liên quan phục vụ việc nghiên cứu nội dung môn học.	PLO5	4
CLO4	Lựa chọn được các vấn đề liên quan nội dung môn học để thực hiện nghiên cứu và công bố bài viết, báo cáo khoa học.	PLO6; PLO7	5
4.3 Mức tự chủ và chịu trách nhiệm			
CLO5	Có tinh thần nghiên cứu độc lập, tư duy phản biện trong nghiên cứu môn học.	PLO8; PLO9	5

5. Nội dung và phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Chương/Nội dung	Số tiết			Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Chuẩn bị của người học	CDR
	LT	ThH	TH			
CHƯƠNG 1: MỘT SỐ KHÁI NIỆM 1.1. Ngoại giao 1.2. Một số khái niệm cơ bản liên quan ngoại giao 1.2.1. Ngoại giao chính thức 1.2.2. Ngoại giao công chúng 1.2.3. Ngoại giao đa phương 1.2.4. Ngoại giao phòng ngừa 1.2.5. Ngoại giao kinh tế 1.2.6. Ngoại giao văn hoá 1.2.7. Ngoại giao chính trị 1.2.8. Ngoại giao song phương	5	3	17.5	- Thuyết trình, Thảo luận, Báo cáo. - Trực tiếp.	Đọc tài liệu, nghe giảng và trả lời các câu hỏi của giảng viên	CLO1; CLO3
CHƯƠNG 2: CƠ SỞ HÌNH THÀNH NGOẠI GIAO VIỆT NAM 2.1. Những nhân tố nội tại 2.2. Những nhân tố quốc tế	5	5	17.5	- Thuyết trình, Thảo luận, Báo cáo. - Trực tiếp.	Đọc tài liệu, nghe giảng và trả lời các câu hỏi của giảng viên	CLO2 ; CLO3 ; CLO5
CHƯƠNG 3: NGOẠI GIAO VIỆT NAM TRONG TIỀN TRÌNH LỊCH SỬ 3.1. Ngoại giao trong thời kỳ phong kiến (Thế kỷ X - XIX) 3.2. Ngoại giao trong thời kỳ chống thực dân Pháp (1858–1954) 3.3. Ngoại giao trong thời kỳ chiến tranh Việt Nam (1955–1975) 3.4. Ngoại giao trong thời kỳ hòa bình và thống nhất (1975–1986)	15	5	52.5	- Thuyết trình, Thảo luận, Báo cáo. - Trực tiếp.	Đọc tài liệu, nghe giảng và trả lời các câu hỏi của giảng viên	CLO2 ; CLO3 ; CLO5

3.5. Ngoại giao Việt Nam trong thời kỳ đổi mới (1986 - nay)						
CHƯƠNG 4: KẾT LUẬN 4.1. Đặc điểm ngoại giao Việt Nam trong lịch sử 4.2. Ngoại giao Việt Nam thế kỷ XXI: thách thức và triển vọng.	5	2	17.5	- Thuyết trình, Thảo luận, Báo cáo. - Trực tiếp.	Đọc tài liệu, nghe giảng và trả lời các câu hỏi của giảng viên	CLO2 ; CLO4
Tổng:	30	15	105			

6. Yêu cầu đối với người học

- Tham gia học tập đầy đủ, thực hiện đúng quy chế đào tạo.
- Thực hiện các yêu cầu của giảng viên giảng dạy.
- Trang phục, giao tiếp phù hợp.

7. Phương pháp, hình thức đánh giá kết quả học tập

Điểm thành phần	Hình thức tổ chức đánh giá	CDR	Nội dung được đánh giá (chương/chủ đề)	Quy định	Trọng số
Điểm đánh giá thường xuyên	Bài báo cáo	CLO2; CLO4	Chương 1,2	Đúng yêu cầu	50%
Điểm đánh giá kết thúc môn học	Bài tiểu luận	CLO3; CLO5	Chương 3,4	Đúng yêu cầu	50%

8. Tài liệu học tập

STT	Tên tác giả/năm/tên tài liệu/nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
			Tài liệu chính	Tham khảo
1	Trần Nam Tiến (2019), <i>Ngoại giao giữa Việt Nam và các nước Phương Tây dưới triều Nguyễn (1802 - 1858)</i> , Nxb KHXH, Hà Nội.	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng		x
2	Nguyễn Đình Bin (2015), <i>Ngoại giao Việt Nam 1945–2000</i> , xb CTQG, HN.	x		x
3	Nguyễn Thị Quế, Nguyễn Thị Thuý (2021), <i>Hoạt động đối ngoại của Việt Nam những năm đầu thế kỷ XXI</i> , Nxb LLCT, HN.	x		x

4	Nguyễn Phú Trọng (2024), <i>Kế thừa, phát huy truyền thống dân tộc, tư tưởng ngoại giao Hồ Chí Minh, quyết tâm xây dựng và phát triển nền đối ngoại, ngoại giao toàn diện, hiện đại, mang đậm bản sắc "cây tre Việt Nam"</i> , Nxb CTQG, HN.	x		x
---	--	---	--	---

9. Thông tin về giảng viên dạy

Giảng viên 1: TS. Trần Thị Nhung

Số điện thoại: 0988329866; Email: ttnhung@dthu.edu.vn

Cơ quan công tác hoặc địa chỉ: Khoa Khoa học xã hội, Trường Sư phạm_Trường Đại học Đồng Tháp.

Hướng giảng dạy, nghiên cứu chính: Quan hệ quốc tế, chủ nghĩa tư bản

Giảng viên 2:

Họ và tên: TS. Nguyễn Thế Hồng

Số điện thoại: 0963769569; Email: nthong@dthu.edu.vn

Cơ quan công tác hoặc địa chỉ: Khoa Khoa học xã hội, Trường Sư phạm_Trường Đại học Đồng Tháp.

Hướng giảng dạy, nghiên cứu chính: Lịch sử Việt Nam cận – hiện đại

HỌC PHẦN 19: LỊCH SỬ PHÁT TRIỂN CÁC NỀN VĂN MINH TRÊN ĐẤT TRUNG VÀ NAM BỘ THỜI CỔ - TRUNG ĐẠI

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Lịch sử phát triển các nền văn minh trên đất Trung và Nam bộ thời cổ - trung đại
- Mã học phần: VHI.817
- Số tín chỉ: 03; Tổng số tiết tín chỉ (LT/ThH/TH): 150 (30/15/105)
- Học phần điều kiện (*nếu có*): có.
- Bộ môn phụ trách dạy học: Lịch sử Việt Nam; Khoa: Khoa học xã hội, Trường Sư phạm_ Trường Đại học Đồng Tháp

2. Mục tiêu học phần

Học viên được tiếp cận kiến thức về nguồn gốc lịch sử hình thành vương quốc Champa cổ; về nền văn minh Phù Nam ở Nam Bộ; làm sáng rõ thêm một bộ phận giá trị văn hóa từng tồn tại ở Trung-Nam Bộ trong thời kỳ cổ trung đại. Qua đó, hình thành ý thức và nhiệm vụ phát huy và bảo tồn những di sản truyền thống, giữ gìn sự phong phú đa dạng của văn hóa dân tộc với yêu cầu xây dựng một nền văn hóa thống nhất.

3. Tổng quan về học phần

Học phần gồm các nội dung chính: quá trình ra đời, phát triển của các nền văn minh trên lãnh thổ Trung và Nam bộ thời kỳ cổ trung đại. Qua đó, đánh giá những đóng góp của các nền văn minh này vào tiến trình phát triển văn hóa, văn minh ở Việt Nam.

4. Chuẩn đầu ra (CDR)

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra (CLOs – Course Learning Outcomes)	Ánh xạ với CDR CTĐT	Mức độ năng lực
4.1. Kiến thức			
CLO 1	Phân tích được nguồn gốc lịch sử hình thành vương quốc Champa cổ, đặc điểm văn hoá tộc người Champa và sự lan tỏa ảnh hưởng nền văn hóa Champa (Chăm) ở Việt Nam và khu vực Đông Nam Á	PLO2, PLO3	4
CLO 2	Đánh giá được nền văn hóa Óc Eo từng tồn tại ở Nam Bộ, làm sáng rõ thêm một bộ phận giá trị văn hóa từng tồn tại ở Nam Bộ trong thời kỳ cổ trung đại.	PLO2, PLO4	5
4.2 Kỹ năng			
CLO 3	Phân tích và nhận diện giá trị về lịch sử và văn hoá của nền văn minh cổ - trung đại, hình thành ý thức và nhiệm vụ phát huy và bảo tồn những di sản truyền thống, giữ gìn sự phong phú đa dạng của văn hóa dân tộc với yêu cầu xây dựng một nền văn hóa thống nhất.	PLO5	4

CLO4	Lựa chọn được các vấn đề liên quan nội dung môn học để thực hiện nghiên cứu và công bố bài viết, báo cáo khoa học về lịch sử - văn hoá của các nền văn minh cổ - trung đại ở Việt Nam	PLO6; PLO7	5
4.3 Mức tự chủ và chịu trách nhiệm			
CLO5	Có tinh thần nghiên cứu độc lập, tư duy phản biện trong nghiên cứu môn học.	PLO8; PLO9	5

5. Nội dung và phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Chương/Nội dung	Số tiết			Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Chuẩn bị của người học	CĐR
	LT	ThH	TH			
CHƯƠNG 1: LỊCH SỬ - VĂN HOÁ VƯƠNG QUỐC CHAMPA 1.1. Lịch sử Champa 1.2. Văn hoá Champa 1.3. Quá trình tiếp biến và phát triển văn hoá Champa trong lịch dân tộc Việt Nam	15	10	52.5	- Thuyết trình, Thảo luận, Báo cáo. - Trực tiếp.	Đọc tài liệu, nghe giảng và trả lời các câu hỏi của giảng viên	CLO1; CLO3
CHƯƠNG 2: LỊCH SỬ - VĂN HOÁ VƯƠNG QUỐC PHÙ NAM 2.1. Lịch sử Phù Nam 2.2. Văn hoá Phù Nam và hệ thống di sản, di tích văn hóa óc eo tiêu biểu trên lãnh thổ Việt Nam 2.3. Những vấn đề về bảo tồn và phát huy giá trị nền văn hoá – văn minh cổ trên lãnh thổ Việt Nam	15	5	52.5	- Thuyết trình, Thảo luận, Báo cáo. - Trực tiếp.	Đọc tài liệu, nghe giảng và trả lời các câu hỏi của giảng viên	CLO2 ; CLO4 ; CLO5
Tổng:	30	15	105			

6. Yêu cầu đối với người học

- Tham gia học tập đầy đủ, thực hiện đúng quy chế đào tạo.
- Thực hiện các yêu cầu của giảng viên giảng dạy.
- Trang phục, giao tiếp phù hợp.

7. Phương pháp, hình thức đánh giá kết quả học tập

Điểm thành phần	Hình thức tổ chức đánh giá	CDR	Nội dung được đánh giá (chương/chủ đề)	Quy định	Trọng số
Điểm đánh giá thường xuyên	Bài báo cáo	CLO2; CLO4	Chương 1	Đúng yêu cầu	50%
Điểm đánh giá kết thúc môn học	Bài tiểu luận	CLO3; CLO5	Chương 2	Đúng yêu cầu	50%

8. Tài liệu học tập

STT	Tên tác giả/năm/tên tài liệu/nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
			Tài liệu chính	Tham khảo
1	Trương Hữu Quýnh (chủ biên) Đào Tố Uyên (1998), <i>Các nền văn minh trên đất nước Việt Nam (trước 1858)</i> , Nxb GD, HN	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng	x	
2	Lương Ninh (2001), <i>Lịch sử Vương quốc Champa</i> , Nxb ĐHQGH HN, VN	x		x
3	Đặng Văn Thắng (2017), <i>Các tiểu quốc thuộc vương quốc Phù Nam ở Nam bộ</i> , Nxb ĐHQG HCM, VN	x		x

9. Thông tin về giảng viên dạy

Giảng viên 1: TS. Nguyễn Trọng Minh

Số điện thoại: 0913158512; Email: ntminh@dthu.edu.vn

Cơ quan công tác hoặc địa chỉ: Khoa Khoa học xã hội, Trường Sư phạm_ Trường Đại học Đồng Tháp.

Hướng giảng dạy, nghiên cứu chính: Lịch sử kinh tế Việt Nam cận – hiện đại; Lịch sử địa phương Nam Bộ; Lịch sử văn hóa vùng đồng bằng sông Cửu Long.

Giảng viên 2:

Họ và tên: TS. Dương Thị Ngọc Minh

Số điện thoại: 0904736735; Email:

Cơ quan công tác hoặc địa chỉ: Khoa Khoa học xã hội, Trường Sư phạm_ Trường Đại học Đồng Tháp.

Hướng giảng dạy, nghiên cứu chính: Lịch sử địa phương Nam Bộ; Lịch sử văn hóa vùng đồng bằng sông Cửu Long.

HỌC PHẦN 20: QUÁ TRÌNH XÁC LẬP CHỦ QUYỀN LÃNH THỔ, LÃNH HẢI CỦA VIỆT NAM TRONG LỊCH SỬ

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Quá trình xác lập chủ quyền lãnh thổ, lãnh hải của Việt Nam trong lịch sử
- Mã học phần: VHI.814
- Số tín chỉ: 03; Tổng số tiết tín chỉ (LT/ThH/TH): 150 (30/15/105)
- Học phần điều kiện (*nếu có*): có.
- Bộ môn phụ trách dạy học: Lịch sử Việt Nam; Khoa: Khoa học xã hội, Trường Sư phạm_ Trường Đại học Đồng Tháp

2. Mục tiêu học phần

Học viên tiếp nhận kiến thức toàn bộ về quá trình xác lập chủ quyền biên giới lãnh thổ và lãnh hải của Việt Nam qua các thời kỳ lịch sử. Từ đó có những đánh giá đúng đắn, khách quan về quá trình này. Rút ra kinh nghiệm, bài học từ lịch sử để góp phần nhận thức và giải quyết tốt các vấn đề biên giới, lãnh thổ, lãnh hải đặt ra hiện nay.

3. Tổng quan về học phần

Học phần góp phần hệ thống lại quá trình xác lập chủ quyền biên giới lãnh thổ và lãnh hải của Việt Nam qua các thời kỳ lịch sử; nội dung cơ bản, những đặc điểm nổi bật quá trình xác lập chủ quyền biên giới lãnh thổ và lãnh hải của Việt Nam qua các thời kỳ lịch sử.

4. Chuẩn đầu ra (CĐR)

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra (CLOs – Course Learning Outcomes)	Ánh xạ với CĐR CTĐT	Mức độ năng lực
4.1. Kiến thức			
CLO 1	Phân tích được quá trình xác lập chủ quyền biên giới lãnh thổ và lãnh hải của Việt Nam qua các thời kỳ lịch sử.	PLO2, PLO3	4
CLO 2	Phân tích và đánh giá được quá trình xác lập chủ quyền biên giới lãnh thổ và lãnh hải của Việt Nam; những vấn đề lãnh thổ lãnh hải Việt Nam đương đại.	PLO2, PLO4	5
4.2 Kỹ năng			
CLO 3	Tìm kiếm xử lý được các nguồn tư liệu liên quan phục vụ việc nghiên cứu nội dung môn học.	PLO5	4
CLO4	Lựa chọn được các vấn đề liên quan nội dung môn học để thực hiện nghiên cứu và công bố bài viết, báo cáo khoa học.	PLO6; PLO7	5
4.3 Mức tự chủ và chịu trách nhiệm			

CLO5	Có tinh thần nghiên cứu độc lập, tư duy phản biện trong nghiên cứu môn học.	PLO8; PLO9	5
------	---	------------	---

5. Nội dung và phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Chương/Nội dung	Số tiết			Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Chuẩn bị của người học	CĐR
	LT	ThH	TH			
Chương 1. LÝ LUẬN CHUNG VỀ CHỦ QUYỀN LÃNH THỔ, BIÊN GIỚI QUỐC GIA THEO LUẬT PHÁP QUỐC TẾ 1.1. Khái niệm về lãnh thổ quốc gia và chủ quyền lãnh thổ quốc gia 1.1.1. Lãnh thổ quốc gia 1.1.2. Chủ quyền lãnh thổ quốc gia 1.2. Biên giới quốc gia trên bộ, biển và vùng trời 1.2.1. Khái niệm biên giới quốc gia 1.2.2. Xác định biên giới quốc gia trên bộ, biển và vùng trời 1.2.3. Nguyên tắc và quá trình xác định biên giới quốc gia 1.2.4. Quy chế pháp lý biên giới quốc gia trên bộ, biển và vùng trời 1.2.5. Giải quyết về tranh chấp biên giới	10	5	105	- Thuyết trình, Thảo luận, Báo cáo. - Trực tiếp.	Đọc tài liệu, nghe giảng và trả lời các câu hỏi của giảng viên	CLO1; CLO3; CLO4
Chương 2. QUÁ TRÌNH XÁC LẬP CHỦ QUYỀN TOÀN VỆ LÃNH THỔ QUỐC GIA VIỆT NAM TRONG LỊCH SỬ 2.1. Lịch sử hình thành cương vực Việt Nam từ thời lập quốc đến thế kỷ XVI	10	5	105	- Thuyết trình, Thảo luận, Báo cáo. - Trực tiếp.	Đọc tài liệu, nghe giảng và trả lời các câu hỏi của giảng viên	CLO2 ; CLO3

2.2. Quá trình khai phá và xác lập chủ quyền vùng đất phía Nam (thế kỷ XVII – XIX)						
2.3. Quá trình xác lập chủ quyền đối với hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa ở Biển Đông						
CHƯƠNG 3: NHỮNG VẤN ĐỀ LÃNH THỔ VÀ LÃNH HẢI VIỆT NAM ĐƯƠNG ĐẠI 3.1. Vấn đề tranh chấp biên giới lãnh thổ và lãnh hải. 3.2. Vấn đề bảo vệ chủ quyền trong thời kỳ hội nhập và toàn cầu hóa.	10	5	105	- Thuyết trình, Thảo luận, Báo cáo. - Trực tiếp.	Đọc tài liệu, nghe giảng và trả lời các câu hỏi của giảng viên	CLO2 ; CLO4 ; CLO5
Tổng:						

6. Yêu cầu đối với người học

- Tham gia học tập đầy đủ, thực hiện đúng quy chế đào tạo.
- Thực hiện các yêu cầu của giảng viên giảng dạy.
- Trang phục, giao tiếp phù hợp.

7. Phương pháp, hình thức đánh giá kết quả học tập

Điểm thành phần	Hình thức tổ chức đánh giá	CĐR	Nội dung được đánh giá (chương/chủ đề)	Quy định	Trọng số
Điểm đánh giá thường xuyên	Bài báo cáo	CLO2; CLO4	Chương 1	Đúng yêu cầu	50%
Điểm đánh giá kết thúc môn học	Bài tiểu luận	CLO3; CLO5	Chương 2,3	Đúng yêu cầu	50%

8. Tài liệu học tập

STT	Tên tác giả/năm/tên tài liệu/nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
			Tài liệu chính	Tham khảo
1	Nguyễn Thế Hồng (2023), Bài giảng: <i>Lịch sử xác lập chủ quyền lãnh thổ quốc gia Việt Nam</i> , ĐHQG.	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng		x

2	Nguyễn Đình Đầu (2014), <i>Chủ quyền Việt Nam trên Biển Đông và Hoàng Sa – Trường Sa</i> , Nxb ĐHQG HCM	x	x	
3	Huỳnh Lúa (ch.b); Lê Quang Minh; Lê Văn Năm, Đỗ Hữu Nghiêm (2017), <i>Lịch sử khai phá vùng đất Nam Bộ</i> , Nxb Tổng hợp TPHCM.	x	x	

9. Thông tin về giảng viên dạy

Giảng viên 1: TS. Nguyễn Thế Hồng

Số điện thoại: 0963769569; Email: nthong@dthu.edu.vn

Cơ quan công tác hoặc địa chỉ: Khoa Khoa học xã hội, Trường Sư phạm_ Trường Đại học Đồng Tháp.

Hướng giảng dạy, nghiên cứu chính:

Giảng viên 2:

Họ và tên: PGS.TS. Hà Minh Hồng

Số điện thoại: 0913743665; Email:

Cơ quan công tác hoặc địa chỉ: Khoa Khoa học xã hội, Trường Sư phạm_ Trường Đại học Đồng Tháp.

Hướng giảng dạy, nghiên cứu chính:

HỌC PHẦN 21: CHIẾN TRANH Ở VIỆT NAM HIỆN ĐẠI - LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Chiến tranh ở Việt Nam hiện đại: Lý luận và thực tiễn
- Mã học phần: VHI.819
- Số tín chỉ: 03; Tổng số tiết tín chỉ (LT/ThH/TH): 150 (30/15/105)
- Học phần điều kiện (*nếu có*): có.
- Bộ môn phụ trách dạy học: Lịch sử Việt Nam; Khoa: Khoa học xã hội, Trường Sư phạm_Trường Đại học Đồng Tháp

2. Mục tiêu học phần

Phân tích chiến tranh ở Việt Nam thời hiện đại là chiến tranh nhân dân cách mạng dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam và Chính phủ nước VNDCCH; chiến tranh Việt Nam thời hiện đại có quy luật riêng của nó nhưng nó vẫn đảm bảo những quy luật chung của chiến tranh. Những bài học kinh nghiệm của chiến tranh Việt Nam từ sau Cách mạng tháng Tám 1945 đến 1975 là bài học kinh nghiệm cho công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa ngày nay.

3. Tổng quan về học phần

Nội dung học phần tập trung làm rõ các nội dung cơ bản về những thành tựu nghiên cứu trong và ngoài nước về chiến tranh ở Việt Nam thời hiện đại (1945-1975). Qua đó, có cách tiếp cận và lý giải những vấn đề nội dung, nhận thức về chiến tranh, quy luật chiến tranh ở Việt Nam.

4. Chuẩn đầu ra (CDR)

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra (CLOs – Course Learning Outcomes)	Ánh xạ với CDR CTĐT	Mức độ năng lực
4.1. Kiến thức			
CLO 1	Phân tích được chiến tranh ở Việt Nam thời hiện đại là chiến tranh nhân dân cách mạng dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam và Chính phủ nước VNDCCH.	PLO2, PLO3	4
CLO 2	Phân tích và đánh giá được các nội dung cơ bản về những thành tựu nghiên cứu trong và ngoài nước về chiến tranh ở Việt Nam thời hiện đại (1945-1975).	PLO2, PLO4	5
4.2 Kỹ năng			
CLO 3	Tìm kiếm xử lý được các nguồn tư liệu liên quan phục vụ việc nghiên cứu nội dung môn học.	PLO5	4
CLO4	Lựa chọn được các vấn đề liên quan nội dung môn học để thực hiện nghiên cứu và công bố bài viết, báo cáo khoa học.	PLO6; PLO7	5

4.3 Mức tự chủ và chịu trách nhiệm			
CLO5	Có tinh thần nghiên cứu độc lập, tư duy phản biện trong nghiên cứu môn học.	PLO8; PLO9	5

5. Nội dung và phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Chương/Nội dung	Số tiết			Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Chuẩn bị của người học	CĐR
	LT	ThH	TH			
CHƯƠNG 1: MỘT SỐ KHÁI NIỆM HỌC THUẬT 1.1. Chiến tranh là gì ? 1.2. Bản chất của chiến tranh 1.3. Chiến tranh là một hành vi bạo lực 1.4. Chiến tranh luôn luôn là một biện pháp nghiêm túc để đạt một mục đích nghiêm túc 1.5. “Chiến tranh chỉ là sự kế tục đơn thuần của chính trị bằng những biện pháp khác” 1.6. Chiến tranh cách mạng	10	5	35	- Thuyết trình, Thảo luận, Báo cáo. - Trực tiếp.	Đọc tài liệu, nghe giảng và trả lời các câu hỏi của giảng viên	CLO1; CLO3
CHƯƠNG 2: VẤN ĐỀ BẮT ĐẦU CHIẾN TRANH Ở VIỆT NAM 2.1. Khái niệm về bắt đầu chiến tranh ở Việt Nam 2.2. Các hình thức bắt đầu chiến tranh ở Việt Nam 2.3. Nguyên nhân dẫn đến chiến tranh ở Việt Nam 2.4. Cơ chế và điều kiện dẫn đến chiến tranh ở Việt Nam	10	5	35	- Thuyết trình, Thảo luận, Báo cáo. - Trực tiếp.	Đọc tài liệu, nghe giảng và trả lời các câu hỏi của giảng viên	CLO2 ; CLO3
CHƯƠNG 3: VẤN ĐỀ TIẾN HÀNH CHIẾN TRANH Ở VIỆT NAM 3.1. Vấn đề quy luật trong chiến tranh cách mạng Việt Nam	5	3	17.5	- Thuyết trình, Thảo luận, Báo cáo. - Trực tiếp.	Đọc tài liệu, nghe giảng và trả lời các câu hỏi của giảng viên	CLO2 ; CLO4

3.2. Vận dụng sáng tạo quy luật chiến tranh và quy luật khởi nghĩa						
CHƯƠNG 4: VẤN ĐỀ KẾT THÚC CHIẾN TRANH Ở VIỆT NAM 4.1. Chiến tranh cách mạng Việt Nam kết thúc như thế nào 4.2. Đặc điểm của việc kết thúc chiến tranh cách mạng Việt Nam	5	2	17.5	- Thuyết trình, Thảo luận, Báo cáo. - Trực tiếp.	Đọc tài liệu, nghe giảng và trả lời các câu hỏi của giảng viên	CLO2 ; CLO4 ; CLO5
Tổng:	30	15	105			

6. Yêu cầu đối với người học

- Tham gia học tập đầy đủ, thực hiện đúng quy chế đào tạo.
- Thực hiện các yêu cầu của giảng viên giảng dạy.
- Trang phục, giao tiếp phù hợp.

7. Phương pháp, hình thức đánh giá kết quả học tập

Điểm thành phần	Hình thức tổ chức đánh giá	CĐR	Nội dung được đánh giá (chương/chủ đề)	Quy định	Trọng số
Điểm đánh giá thường xuyên	Bài báo cáo	CLO2; CLO4	Chương 1,2	Đúng yêu cầu	50%
Điểm đánh giá kết thúc môn học	Bài tiểu luận	CLO3; CLO5	Chương 3,4	Đúng yêu cầu	50%

8. Tài liệu học tập

STT	Tên tác giả/năm/tên tài liệu/nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
			Tài liệu chính	Tham khảo
1	Trịnh Vương Hồng, Nguyễn Mạnh Hà (ch.b.); Bùi Đình Thanh (2024), <i>Lịch sử quân sự Việt Nam - T.10: Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 - 1954)</i> , Nxb CTQG, HN.	TT TVHL LVH		x
2	Hoàng Phương, Nguyễn Văn Minh (ch.b.); Hồ Khang ... (2024), <i>Lịch sử quân sự Việt Nam - T.11: Cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954 - 1975)</i> , Nxb CTQG, HN.	x		x

3	Nguyễn Văn Minh (ch.b.); Hồ Khang (2024), <i>Lịch sử quân sự Việt Nam - T.12: Những nhân tố hợp thành sức mạnh Việt Nam thắng Mỹ</i> , Nxb CTQG, HN.	x		x
4	Trịnh Vương Hồng (ch.b.); Dương Đình Lập, Nguyễn Trọng Dinh... (2024), <i>Lịch sử quân sự Việt Nam - T.13: Thời kỳ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc (1975 - 2000)</i> , Nxb CTQG, HN.	x		x
5	Vũ Quang Đạo (ch.b.); Nguyễn Minh Đức ; Trần Văn Thức...(2024), <i>Lịch sử quân sự Việt Nam - T.14: Tổng luận</i> , Nxb CTQG, HN.	x	x	
6	Daniel Ellsberg; Minh Thu, Trọng Minh (dịch, hiệu đính) (2018), <i>Hồ sơ mật Lầu Năm Góc và hồi ức về chiến tranh Việt Nam: Sách tham khảo</i> , Nxb CTQG, HN.	x		x

9. Thông tin về giảng viên dạy

Giảng viên 1: Đại tá. Phó Viện trưởng Viện lịch sử quân sự. TS. Lê Thanh Bài

Số điện thoại: 0912.125.650; Email: thanhle1670@gmail.com

Cơ quan công tác hoặc địa chỉ: Viện Lịch sử quân sự, Bộ Tổng tham mưu_Bộ Quốc phòng.

Hướng giảng dạy, nghiên cứu chính: Lịch sử quân sự Việt Nam, lịch sử quốc phòng Việt Nam.

Giảng viên 2:

Họ và tên: PGS.TS. Hà Minh Hồng

Số điện thoại: 0913.743.665; Email:

Cơ quan công tác hoặc địa chỉ: Khoa Lịch sử Trường Đại học Khoa học xã hội & Nhân văn Đại học Quốc gia TP.HCM.

Hướng giảng dạy, nghiên cứu chính: Lịch sử quân sự Việt Nam, lịch sử quốc phòng Việt Nam.

HỌC PHẦN 22: KINH TẾ KHU VỰC ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG THỜI KỲ ĐỔI MỚI

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Kinh tế khu vực đồng bằng sông Cửu Long thời kỳ đổi mới
- Mã học phần: VHI.820
- Số tín chỉ: 03; Tổng số tiết tín chỉ (LT/ThH/TH): 150 (30/15/105)
- Học phần điều kiện (*nếu có*): có.
- Bộ môn phụ trách dạy học: Lịch sử Việt Nam; Khoa: Khoa học xã hội, Trường Sư phạm_Trường Đại học Đồng Tháp

2. Mục tiêu học phần

Tập trung làm rõ bối cảnh lịch sử phát triển kinh tế, quan điểm, chính sách đổi mới và nội dung, thành tựu và bài học kinh nghiệm; tác động của phát triển kinh tế trong điều kiện phát huy tài nguyên bản địa khu vực đồng bằng sông Cửu Long thời kỳ đổi mới.

3. Tổng quan về học phần

Học phần gồm các nội dung chính: bối cảnh lịch sử phát triển kinh tế khu vực đồng bằng sông Cửu Long; Thành tựu và hạn chế của quá trình đổi mới kinh tế trên lĩnh vực kinh tế 50 năm. Qua đó, góp phần nhận thức về công cuộc đổi mới kinh tế đất nước ở giai đoạn tiếp theo và quá trình thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

4. Chuẩn đầu ra (CDR)

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra (CLOs – Course Learning Outcomes)	Ánh xạ với CDR CTĐT	Mức độ năng lực
4.1. Kiến thức			
CLO 1	Phân tích được lí luận của đổi mới kinh tế; thành tựu và hạn chế của quá trình đổi mới kinh tế trên lĩnh vực kinh tế với những biến đổi lịch sử của nó.	PLO2, PLO3	4
CLO 2	Phân tích và đánh giá được những thành tựu kinh tế, đặc thù của khu vực đồng bằng sông Cửu Long và bối cảnh đổi mới Việt Nam.	PLO2, PLO3; PLO4	5
4.2 Kỹ năng			
CLO 3	Tìm kiếm xử lý được các nguồn tư liệu liên quan phục vụ việc nghiên cứu nội dung môn học.	PLO5	4
CLO4	Lựa chọn được các vấn đề liên quan nội dung môn học để thực hiện nghiên cứu và công bố bài viết, báo cáo khoa học.	PLO6; PLO7	5
4.3 Mức tự chủ và chịu trách nhiệm			

CLO5	Có tinh thần nghiên cứu độc lập, tư duy phản biện trong nghiên cứu môn học.	PLO8; PLO9	5
------	---	------------	---

5. Nội dung và phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Chương/Nội dung	Số tiết			Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Chuẩn bị của người học	CĐR
	LT	ThH	TH			
CHƯƠNG 1: BỐI CẢNH LỊCH SỬ VÀ ĐIỀU KIỆN PHÁT TRIỂN KINH TẾ Ở ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG TRƯỚC 1986 1.1. Hoàn cảnh lịch sử của công cuộc đổi mới kinh tế ở Việt Nam 1.2. Khái luận kinh tế và kinh tế đối ngoại của Việt Nam 1.3. Khái quát điều kiện kinh tế - xã hội đồng bằng sông Cửu Long 1.4. Kinh tế ở đồng bằng sông Cửu Long từ 1975 đến 1986	5	3	17.5	- Thuyết trình, Thảo luận, Báo cáo. - Trực tiếp.	Đọc tài liệu, nghe giảng và trả lời các câu hỏi của giảng viên	CLO1; CLO3
CHƯƠNG 2: KINH TẾ Ở ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG (1986 - 1995) 2.1. Chính sách kinh tế của Việt Nam (1986 – 1995) 2.2. Kinh tế sản xuất ở ĐBSCL 1986 - 1995 2.3. Kinh tế thương mại và dịch vụ ở ĐBSCL 1986 - 1995 2.4. Nhận định về phát triển kinh tế ở ĐBSCL (1986 – 1995)	10	5	35	- Thuyết trình, Thảo luận, Báo cáo. - Trực tiếp.	Đọc tài liệu, nghe giảng và trả lời các câu hỏi của giảng viên	CLO2 ; CLO4
CHƯƠNG 3: KINH TẾ Ở ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG (1996 ĐẾN NAY) 3.1. Chính sách kinh tế của Việt Nam từ 1996 đến nay	10	5	35	- Thuyết trình, Thảo luận, Báo cáo. - Trực tiếp.	Đọc tài liệu, nghe giảng và trả lời các câu hỏi của giảng viên	CLO2 ; CLO3

3.2. Kinh tế sản xuất ở ĐBSCL 1996 - nay						
3.3. Kinh tế thương mại và dịch vụ ở ĐBSCL 1996 - nay						
3.4. Nhận định về phát triển kinh tế ở ĐBSCL (1996 – nay)						
CHƯƠNG 4: MỘT SỐ NHẬN ĐỊNH VỀ HOẠT ĐỘNG KINH TẾ ĐỐI NGOẠI Ở ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG	5	2	17.5	- Thuyết trình, Thảo luận, Báo cáo. - Trực tiếp.	Đọc tài liệu, nghe giảng và trả lời các câu hỏi của giảng viên	CLO2 ; CLO4 ; CLO5
4.1. Thành tựu và hạn chế của kinh tế ở ĐBSCL						
4.2. Tác động phát triển kinh tế đến xã hội ở ĐBSCL thời kì đổi mới						
4.3. Một số bài học về phát triển kinh tế ở ĐBSCL						
Tổng:	30	15	105			

6. Yêu cầu đối với người học

- Tham gia học tập đầy đủ, thực hiện đúng quy chế đào tạo.
- Thực hiện các yêu cầu của giảng viên giảng dạy.
- Trang phục, giao tiếp phù hợp.

7. Phương pháp, hình thức đánh giá kết quả học tập

Điểm thành phần	Hình thức tổ chức đánh giá	CDR	Nội dung được đánh giá (chương/chủ đề)	Quy định	Trọng số
Điểm đánh giá thường xuyên	Bài báo cáo	CLO2; CLO4	Chương 1,2	Đúng yêu cầu	50%
Điểm đánh giá kết thúc môn học	Bài tiểu luận	CLO3; CLO5	Chương 3,4	Đúng yêu cầu	50%

8. Tài liệu học tập

STT	Tên tác giả/năm/tên tài liệu/nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
			Tài liệu chính	Tham khảo

1	Lê Minh Quân (ch.b.); Nguyễn Thị Tuyết Mai (2024), <i>Mối quan hệ giữa đổi mới kinh tế và đổi mới chính trị ở Việt Nam hiện nay</i> : Sách chuyên khảo, Nxb ĐHQG, Hà Nội.	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng		x
2	Nguyễn Phú Trọng (2024), <i>Xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng</i> , Nxb CTQG, Hà Nội.	x		x
3	Huỳnh Thanh Quang, Hồ Thị Cẩm Linh (đồng chủ biên) (2022), <i>Phát triển bền vững đồng bằng sông Cửu Long theo tinh thần nghị quyết đại hội XIII của Đảng</i> , Nxb CTQG, HN.	x	x	
4	Võ Thành Danh (2016), <i>Phát triển kinh tế Đồng bằng sông Cửu Long: Thành tựu và thách thức</i> , Nxb ĐH Cần Thơ	x	x	

9. Thông tin về giảng viên dạy

Giảng viên 1: TS. Nguyễn Trọng Minh

Số điện thoại: 0913158512; Email: ntminh@dthu.edu.vn

Cơ quan công tác hoặc địa chỉ: Khoa SP KHXH – Trường ĐHĐT

Hướng giảng dạy, nghiên cứu chính: Lịch sử kinh tế Việt Nam hiện đại, Lịch sử văn hoá, Nghiên cứu bảo tồn và phát huy giá trị di sản lịch sử - văn hoá Việt Nam

Giảng viên 2:

Họ và tên: TS. Lê Đình Trọng

Số điện thoại: 0981103013; Email: dtrong@dthu.edu.vn

Cơ quan công tác hoặc địa chỉ: Khoa SP KHXH – Trường ĐHĐT

Hướng giảng dạy, nghiên cứu chính:

HỌC PHẦN 23: NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM CỘNG HÒA 1955 - 1975**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN****1. Thông tin về học phần**

- Tên học phần: Nông nghiệp Việt Nam Cộng hòa 1955-1975
- Mã học phần: VHI.821
- Số tín chỉ: 3 TC; Tổng số tiết tín chỉ (LT/ThH/TH): 150(30/15/105)
- Học phần điều kiện (*nếu có*):
- Bộ môn phụ trách dạy học: Bộ môn Lịch sử; Khoa: Sư phạm Khoa học xã hội

2. Mục tiêu học phần

Về khoa học: nghiên cứu về nền kinh tế nông nghiệp miền Nam Việt Nam giai đoạn 1955 - 1975 trong vùng chính quyền Sài Gòn kiểm soát. Các kiến thức nghiên cứu được giúp học viên hiểu biết sâu sắc hơn về lịch sử Việt Nam hiện đại. Từ đó góp phần giúp học viên giảng dạy, công tác tốt.

3. Tổng quan về học phần

Nội dung chính của học phần: nghiên cứu về nền kinh tế nông nghiệp tại miền Nam Việt Nam giai đoạn 1955 - 1975 trong vùng kiểm soát của chính quyền Sài Gòn trên tất cả các phương diện.

4. Chuẩn đầu ra (CDR)

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra (CLOs – Course Learning Outcomes)	Ánh xạ với CDR CTĐT	Mức độ năng lực
4.1. Kiến thức			
CLO 1	Phân tích được bối cảnh lịch sử của nền kinh tế nông nghiệp VNCH	PLO2, PLO3	4
CLO 2	Đánh giá được thành tựu và hạn chế của nền kinh tế nông nghiệp VNCH giai đoạn 1955 - 1975.	PLO2, PLO4	5
4.2 Kỹ năng			
CLO 3	Tìm kiếm và xử lý được các nguồn tư liệu liên quan phục vụ học tập, nghiên cứu chuyên đề.	PLO5	4
CLO4	Lựa chọn được các vấn đề liên quan chuyên đề để thực hiện nghiên cứu và công bố khoa học.	PLO6; PLO7	5
4.3 Mức tự chủ và chịu trách nhiệm			
CLO5	Rèn luyện tinh thần tự học, tự nghiên cứu độc lập hoặc nhóm và tự chịu trách nhiệm về phát ngôn khoa học.	PLO8; PLO9	5

5. Nội dung và phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Chương/Nội dung	Số tiết			CDR	Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Chuẩn bị của người học
	L T	Th H	TH			
Chương 1: Sơ lược về nông nghiệp miền Nam Việt Nam trước 1975 1.1. Những nét chính về nông nghiệp, nông dân, nông thôn miền Nam Việt Nam trước 1954 1.2. Khái quát về nông nghiệp, nông dân, nông thôn miền Nam Việt Nam thời kì 1955 - 1975	5	5	35	CLO1; CLO3	Thuyết trình, báo cáo nhóm, phát vấn, thảo luận.	Nghiên cứu tài liệu số 1 và các tài liệu có liên quan chuẩn bị bài theo yêu cầu của giảng viên
Chương 2: Các chính sách chủ yếu về phát triển nông nghiệp của chính quyền VNCH 1955 - 1975 2.1. Chính sách cải cách điền địa 2.2. Chính sách KHKT và công nghiệp hỗ trợ 2.3. Chính sách giáo dục đào tạo, sử dụng nhân lực 2.4. Chính sách tiền tệ, tín dụng, điều hành thị trường 2.5. Một số chính sách quy hoạch, kiểm soát	15	5	35	CLO2; CLO4	Thuyết trình, báo cáo nhóm, phát vấn, thảo luận.	Nghiên cứu tài liệu số 1 và các tài liệu có liên quan chuẩn bị bài theo yêu cầu của giảng viên
Chương 3: Một số biến đổi trong nền nông nghiệp miền Nam Việt Nam 1955 - 1975 3.1. Biến đổi về sở hữu ruộng đất, cơ cấu giai cấp 3.2. Biến đổi về phương thức sản xuất - kinh doanh và cơ cấu ngành nghề 3.3. Sự gia tăng các yếu tố KHKT 3.4. Những biến động của một số loại nông sản chủ đạo	10	5	35	CLO2; CLO3; CLO4; CLO5	Thuyết trình, báo cáo nhóm, phát vấn, thảo luận.	Nghiên cứu tài liệu số 1 và các tài liệu có liên quan chuẩn bị bài theo yêu cầu của giảng viên
Tổng:	30	15	105			

6. Yêu cầu đối với người học

- Tham gia học tập, nghiên cứu theo quy chế đào tạo.
- Thực hiện các yêu cầu của giảng viên.
- Rèn luyện tinh thần tự học, tự nghiên cứu hoặc làm việc nhóm.

7. Phương pháp, hình thức đánh giá kết quả học tập

Điểm thành phần	Hình thức tổ chức đánh giá	CĐR	Nội dung được đánh giá (chương/chủ đề)	Quy định	Trọng số
Điểm đánh giá thường xuyên	Bài báo cáo	CLO2; CLO4	Chương 2	Đúng yêu cầu	50%
Điểm đánh giá kết thúc môn học	Bài tiểu luận	CLO3; CLO5	Chương 3	Đúng yêu cầu	50%

8. Tài liệu học tập

STT	Tên tác giả/năm/tên tài liệu/nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
			Tài liệu chính	Tham khảo
1	Lê Đình Trọng, <i>Kinh tế nông nghiệp Việt Nam cộng hòa 1955 - 1975</i> , Nxb KHXH, H, 2020	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng	x	
2	Đặng Phong, <i>Kinh tế miền Nam Việt Nam thời kỳ 1955 - 1975</i> , Nxb KHXH, H, 2004.	x		x
3	Đặng Phong, <i>Lịch sử kinh tế Việt Nam 1945 - 2000, tập II: 1955 - 1975</i> , Nxb KHXH, H, 2005	x		x
4	Võ Văn Sen (2020), <i>Sự phát triển của chủ nghĩa tư bản ở miền Nam Việt Nam (1945 - 1975)</i> , Nxb Đại học Quốc gia T.P. Hồ Chí Minh	x		x
5	Trần Đức Cường, <i>Lịch sử Việt Nam, tập 12 từ năm 1954 đến năm 1965</i> , Nxb KHXH, H, 2017	x		x
6	Nguyễn Văn Nhật, <i>Lịch sử Việt Nam tập 13 từ năm 1965 đến năm 1975</i> , Nxb KHXH, H, 2017	x		x

9. Thông tin về giảng viên dạy

Giảng viên 1: Lê Đình Trọng - Tiến sĩ.

Số điện thoại: 0981.103.013

Cơ quan công tác hoặc địa chỉ: Khoa Sư phạm Khoa học xã hội

Hướng giảng dạy, nghiên cứu chính: Lịch sử Việt Nam, Lịch sử quan hệ ngoại giao Việt - Trung...

Giảng viên 2: Đinh Quang Hải – PGS.TS

- Số điện thoại: 0912233633. Email:
- Cơ quan công tác hoặc địa chỉ: Viện Sử học
- Hướng giảng dạy, nghiên cứu chính:

HỌC PHẦN 24: VẤN ĐỀ CẢI CÁCH RUỘNG ĐẤT CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Vấn đề cải cách ruộng đất của Đảng cộng sản Việt Nam
- Mã học phần: VHI.822
- Số tín chỉ: 3 TC; Tổng số tiết tín chỉ (LT/ThH/TH): 150(30/15/105)
- Học phần điều kiện (*nếu có*):
- Bộ môn phụ trách dạy học: Bộ môn Lịch sử; Khoa: Sư phạm Khoa học xã hội

2. Mục tiêu học phần

Về khoa học, chuyên đề chủ yếu tập trung giúp học viên hiểu được tầm quan trọng, ý nghĩa của vấn đề cải cách ruộng đất do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo đối với cách mạng Việt Nam. Các kiến thức nghiên cứu được cũng giúp cho học viên hiểu hơn về lịch sử Việt Nam hiện đại, từ đó góp phần giúp học viên giảng dạy, công tác tốt.

3. Tổng quan về học phần

Học phần tập trung các nội dung chính: cải cách ruộng đất ở Việt Nam giai đoạn từ 1945 đến nay; đánh giá rõ vấn đề cải cách ruộng đất dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam.

4. Chuẩn đầu ra (CĐR)

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra (CLOs – Course Learning Outcomes)	Ánh xạ với CĐR CTĐT	Mức độ năng lực
4.1. Kiến thức			
CLO 1	Phân tích được nguyên nhân Đảng Cộng sản Việt Nam phải tiến hành cải cách ruộng đất.	PLO2, PLO3	4
CLO 2	Phân tích và đánh giá được hạn chế và thành tựu của công cuộc cải cách ruộng đất do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo.	PLO2, PLO4	5
4.2 Kỹ năng			
CLO 3	Tìm kiếm và xử lý được các nguồn tư liệu liên quan phục vụ học tập, nghiên cứu chuyên đề.	PLO5	4
CLO4	Lựa chọn được các vấn đề liên quan chuyên đề để thực hiện nghiên cứu và công bố khoa học.	PLO6; PLO7	5
4.3 Mức tự chủ và chịu trách nhiệm			
CLO5	Rèn luyện tinh thần tự học, tự nghiên cứu độc lập hoặc nhóm và tự chịu trách nhiệm về phát ngôn khoa học.	PLO8; PLO9	5

5. Nội dung và phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Chương/Nội dung	Số tiết			CĐR	Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Chuẩn bị của người học
	L T	Th H	TH			
Chương 1: Đường lối cách mạng ruộng đất của Đảng cộng sản Việt Nam trước năm 1953 1.1. Thời kì 1930 - 1949 1.2. Thời kì 1950 – 1953	8	5	35	CLO1; CLO3	Thuyết trình, báo cáo nhóm, phát vấn, thảo luận.	Nghiên cứu tài liệu số 1 và các tài liệu có liên quan, chuẩn bị bài theo yêu cầu của giảng viên
Chương 2: Cải cách ruộng đất Bắc Việt 1953 - 1957 2.1. Phân tích nguyên nhân bên trong và bên ngoài của cuộc cải cách ruộng đất 2.2. Nội dung cải cách ruộng đất 1953 - 1957	12	5	35	CLO2; CLO4	Thuyết trình, báo cáo nhóm, phát vấn, thảo luận.	Nghiên cứu tài liệu số 1 và các tài liệu có liên quan, chuẩn bị bài theo yêu cầu của giảng viên
Chương 3: Đánh giá thắng lợi và hạn chế chính sách cải cách ruộng đất của Đảng cộng sản Việt Nam 3.1. Hạn chế 3.2. Thắng lợi	10	5	35	CLO2; CLO3; CLO4; CLO5	Thuyết trình, báo cáo nhóm, phát vấn, thảo luận.	Nghiên cứu tài liệu số 1 và các tài liệu có liên quan, chuẩn bị bài theo yêu cầu của giảng viên
Tổng:	30	15	105			

6. Yêu cầu đối với người học

- Tham gia học tập, nghiên cứu theo quy chế đào tạo.
- Thực hiện các yêu cầu của giảng viên.
- Rèn luyện tinh thần tự học, tự nghiên cứu hoặc làm việc nhóm.

7. Phương pháp, hình thức đánh giá kết quả học tập

Điểm thành phần	Hình thức tổ chức đánh giá	CĐR	Nội dung được đánh giá (chương/chủ đề)	Quy định	Trọng số
Điểm đánh giá thường xuyên	Bài báo cáo	CLO2; CLO4	Chương 2	Đúng yêu cầu	50%

Điểm đánh giá kết thúc môn học	Bài tiểu luận	CLO3; CLO5	Chương 3	Đúng yêu cầu	50%
--------------------------------	---------------	---------------	----------	--------------	-----

8. Tài liệu học tập

STT	Tên tác giả/năm/tên tài liệu/nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
			Tài liệu chính	Tham khảo
1	Trần Phương, <i>Cách mạng ruộng đất ở Việt Nam</i> , Nxb KHXH, H, 1968.	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng	x	
2	Lâm Quang Huyền, <i>Cách mạng RD ở miền Nam VN</i> , Nxb KHXH, H, 1985	x		x
3	Võ Văn Sen, <i>Vấn đề RD ở ĐBSCL của VN (1954-1995), tập 1: 1954-1975</i> , Tủ sách Đại học Tổng hợp Tp HCM, 1995	x		x

9. Thông tin về giảng viên dạy

Giảng viên 1: Lê Đình Trọng - Tiến sĩ.

Số điện thoại: 0981.103.013

Cơ quan công tác hoặc địa chỉ: Khoa Sư phạm Khoa học xã hội

Hướng giảng dạy, nghiên cứu chính: Lịch sử Việt Nam, Lịch sử quan hệ ngoại giao Việt - Trung...

Giảng viên 2: Đình Quang Hải – PGS.TS

- Số điện thoại: 0912233633. Email:

- Cơ quan công tác hoặc địa chỉ: Viện Sử học

- Hướng giảng dạy, nghiên cứu chính:

HỌC PHẦN 25: VẤN ĐỀ CANH TÂN Ở VIỆT NAM CUỐI THẾ KỶ XIX - ĐẦU THẾ KỶ XX

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Vấn đề canh tân ở Việt Nam cuối thế kỷ XIX - đầu thế kỷ XX
- Mã học phần: VHI.823
- Số tín chỉ: 03; Tổng số tiết tín chỉ (LT/ThH/TH): 150(30/15/105)
- Học phần điều kiện (*nếu có*): có.
- Bộ môn phụ trách dạy học: Lịch sử Việt Nam; Khoa: Khoa học xã hội, Trường Sư phạm Trường Đại học Đồng Tháp

2. Mục tiêu học phần

Học viên tìm hiểu những nội dung cơ bản của cuộc cải cách, canh tân cuối TK XIX đầu TK XX, có nhận thức đúng về mặt thành công, đóng góp, mặt hạn chế hay thất bại và nguyên nhân thành bại cuộc canh tân, cải cách. Nêu ra bài học kinh nghiệm trong công cuộc đổi mới của đất nước.

3. Tổng quan về học phần

Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về: hoàn cảnh lịch sử Việt Nam ở thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX; Những đề nghị cải cách của các nho sĩ, trí thức, quan lại trong triều ở cuối thế kỷ XIX; Những tư tưởng cải cách đầu thế kỷ XX, từ đó giúp cho học viên vận dụng vào việc giảng dạy, nghiên cứu các chuyên đề lịch sử Việt Nam trong thời kì hiện đại.

4. Chuẩn đầu ra (CĐR)

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra (CLOs – Course Learning Outcomes)	Ánh xạ với CĐR CTĐT	Mức độ năng lực
4.1. Kiến thức			
CLO 1	Phân tích được những nội dung cơ bản của cuộc cải cách, canh tân cuối TK XIX đầu TK XX.	PLO2, PLO3	4
CLO 2	Phân tích và đánh giá được thành bại của những tư tưởng cải cách đầu thế kỷ XX.	PLO2, PLO4	5
4.2 Kỹ năng			
CLO 3	Tìm kiếm xử lý được các nguồn tư liệu liên quan phục vụ việc nghiên cứu nội dung môn học.	PLO5	4
CLO4	Lựa chọn được các vấn đề liên quan nội dung môn học để thực hiện nghiên cứu và công bố bài viết, báo cáo khoa học.	PLO6; PLO7	5
4.3 Mức tự chủ và chịu trách nhiệm			
CLO5	Có tinh thần nghiên cứu độc lập, tư duy phản biện trong nghiên cứu môn học.	PLO8; PLO9	5

5. Nội dung và phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Chương/Nội dung	Số tiết			Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Chuẩn bị của người học	CDR
	LT	ThH	TH			
CHƯƠNG 1: HOÀN CẢNH LỊCH SỬ VIỆT NAM Ở THẾ KỶ XIX ĐẦU THẾ KỶ XX 1.1. Tình hình chính trị – xã hội 1.2. Tình hình kinh tế 1.3. Tình hình văn hóa – giáo dục 1.4. Tình hình quân sự và đối ngoại	10	5	35	- Thuyết trình, Thảo luận, Báo cáo. - Trực tiếp.	Đọc tài liệu, nghe giảng và trả lời các câu hỏi của giảng viên	CLO1; CLO3; CLO4
CHƯƠNG 2: NHỮNG ĐỀ NGHỊ CẢI CÁCH CỦA CÁC NHO SĨ, QUAN LẠI NỬA CUỐI THẾ KỶ XIX 2.1. Đề nghị của Nguyễn Trường Tộ (1828–1871) 2.2. Đề nghị của Nguyễn Lộ Trạch 2.3. Đề nghị của Phạm Phú Thứ, Bùi Viện 2.4. Đánh giá chung về các đề nghị cải cách	10	5	35	- Thuyết trình, Thảo luận, Báo cáo. - Trực tiếp.	Đọc tài liệu, nghe giảng và trả lời các câu hỏi của giảng viên	CLO2 ; CLO5
CHƯƠNG 3: NHỮNG TƯ TƯỞNG CẢI CÁCH ĐẦU THẾ KỶ XX 3.1. Bối cảnh ra đời các tư tưởng cải cách 3.2. Tư tưởng canh tân đất nước của Phan Bội Châu 3.3. Tư tưởng cải cách của Phan Châu Trinh 3.4. Một số nhân vật khác có tư tưởng cải cách đầu thế kỷ XX	10	5	35	- Thuyết trình, Thảo luận, Báo cáo. - Trực tiếp.	Đọc tài liệu, nghe giảng và trả lời các câu hỏi của giảng viên	CLO2 ; CLO5

3.5. Đánh giá chung của tư tưởng cải cách đầu thế kỷ XX						
Tổng:	30	15	105			

6. Yêu cầu đối với người học

- Tham gia học tập đầy đủ, thực hiện đúng quy chế đào tạo.
- Thực hiện các yêu cầu của giảng viên giảng dạy.
- Trang phục, giao tiếp phù hợp.

7. Phương pháp, hình thức đánh giá kết quả học tập

Điểm thành phần	Hình thức tổ chức đánh giá	CDR	Nội dung được đánh giá (chương/chủ đề)	Quy định	Trọng số
Điểm đánh giá thường xuyên	Bài báo cáo	CLO2; CLO4	Chương 1,2	Đúng yêu cầu	50%
Điểm đánh giá kết thúc môn học	Bài tiểu luận	CLO3; CLO5	Chương 3	Đúng yêu cầu	50%

8. Tài liệu học tập

STT	Tên tác giả/năm/tên tài liệu/nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
			Tài liệu chính	Tham khảo
1	Nguyễn Văn Hiệp (2015) Một số chuyên đề lịch sử Việt Nam, tập 1, 2, Nxb ĐHQG HCM	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng	x	
2	Doãn Chính; Cao Xuân Long (2013), <i>Tư tưởng Phan Bội Châu về con người</i> : Sách tham khảo, Nxb CTQG, HN.	x		x
3	Phan Chu Trinh (2015), <i>Hồi ký phong trào dân biến ở Trung Kỳ (đầu thế kỷ XX)</i> , Nxb Hồng Đức, HN.	x		x
4	Lê Nguyễn (2010), <i>Nhà Nguyễn và những vấn đề Lịch sử</i> , Nxb CAND, HN.	x	x	

9. Thông tin về giảng viên dạy

Giảng viên 1: Lê Đình Trọng - Tiến sĩ.

Số điện thoại: 0981.103.013

Cơ quan công tác hoặc địa chỉ: Khoa Sư phạm Khoa học xã hội

Hướng giảng dạy, nghiên cứu chính: Lịch sử Việt Nam, Lịch sử quan hệ ngoại giao Việt - Trung...

Giảng viên 2: TS. Nguyễn Thế Hồng

Số điện thoại: 0963769569; Email: nthong@dtu.edu.vn

Cơ quan công tác hoặc địa chỉ: Khoa Sư phạm Khoa học xã hội

Hướng giảng dạy, nghiên cứu chính:

HỌC PHẦN 26: SỰ LỰA CHỌN CON ĐƯỜNG CỨU NƯỚC VÀ PHÁT TRIỂN XÃ HỘI CỦA DÂN TỘC VIỆT NAM CUỐI THẾ KỶ XIX ĐẦU THẾ KỶ XX

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Sự lựa chọn con đường cứu nước và phát triển xã hội của dân tộc Việt Nam cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX
- Mã học phần: VHI.824
- Số tín chỉ: 03; Tổng số tiết tín chỉ (LT/ThH/TH): 150 (30/15/105)
- Học phần điều kiện (*nếu có*):
- Bộ môn phụ trách dạy học: Lịch sử Việt Nam; Khoa: Khoa học xã hội, Trường Sư phạm_ Trường Đại học Đồng Tháp

2. Mục tiêu học phần

Cung cấp cho học viên kiến thức lịch sử cơ bản, đổi mới và chuyên sâu của lịch sử dân tộc giai đoạn từ cuối thế kỷ XIX đến đầu thế kỷ XX. Khẳng định con đường cách mạng vô sản được lịch sử dân tộc lựa chọn trong những thập niên đầu thế kỷ XX là con đường cứu nước và phát triển xã hội đúng đắn của dân tộc Việt Nam.

3. Tổng quan về học phần

Môn học tập trung làm rõ các vấn đề yêu cầu về lựa chọn con đường và phát triển kinh tế - xã hội; Các giai đoạn lịch sử diễn biến con đường cứu nước; Khẳng định sự lựa chọn con đường cứu nước và phát triển xã hội của lịch sử dân tộc - con đường cách mạng vô sản - con đường đúng đắn của dân tộc Việt Nam.

4. Chuẩn đầu ra (CĐR)

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra (CLOs – Course Learning Outcomes)	Ánh xạ với CĐR CTĐT	Mức độ năng lực
4.1. Kiến thức			
CLO 1	Phân tích được kiến thức lịch sử cơ bản về cứu nước và phát triển kinh tế - xã hội Việt Nam cuối thế kỷ XIX đến đầu thế kỷ XX.	PLO2, PLO3	4
CLO 2	Phân tích và đánh giá được việc lựa chọn con đường cứu nước và phát triển kinh tế - xã hội Việt Nam cuối thế kỷ XIX đến đầu thế kỷ XX.	PLO2, PLO4	5
4.2 Kỹ năng			
CLO 3	Tìm kiếm xử lý được các nguồn tư liệu liên quan phục vụ việc nghiên cứu nội dung môn học.	PLO5	4
CLO4	Lựa chọn được các vấn đề liên quan nội dung môn học để thực hiện nghiên cứu và công bố bài viết, báo cáo khoa học.	PLO6; PLO7	5
4.3 Mức tự chủ và chịu trách nhiệm			

CLO5	Có tinh thần nghiên cứu độc lập, tư duy phản biện trong nghiên cứu môn học.	PLO8; PLO9	5
------	---	------------	---

5. Nội dung và phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Chương/Nội dung	Số tiết			Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Chuẩn bị của người học	CĐR
	LT	ThH	TH			
CHƯƠNG 1: MỞ ĐẦU 1.1. Nội dung thuật ngữ “Con đường cứu nước và phát triển xã hội” 1.2. Lịch sử dân tộc đã lựa chọn từ trong con đường cách mạng nào? 1.3. Ai chọn con đường cứu nước, phát triển xã hội?	6	3	21	- Thuyết trình, Thảo luận, Báo cáo. - Trực tiếp.	Đọc tài liệu, nghe giảng và trả lời các câu hỏi của giảng viên	CLO1; CLO5
CHƯƠNG 2: CON ĐƯỜNG CỨU NƯỚC VÀ PHÁT TRIỂN XÃ HỘI NỬA CUỐI THẾ KỶ XIX 2.1. Bối cảnh lịch sử nửa cuối thế kỷ XIX 2.2. Các con đường cứu nước tiêu biểu 2.2.1. Phong trào chống Pháp 1858 – 1885 2.2.2. Phong trào Cần Vương 1885–1896 2.2.3. Khởi nghĩa nông dân Yên Thế 1884–1913 2.3. Đặc điểm các con đường cứu nước nửa cuối thế kỷ XIX	6	3	21	- Thuyết trình, Thảo luận, Báo cáo. - Trực tiếp.	Đọc tài liệu, nghe giảng và trả lời các câu hỏi của giảng viên	CLO2 ; CLO3
CHƯƠNG 3: SỰ LỰA CHỌN CON ĐƯỜNG CỨU NƯỚC VÀ PHÁT TRIỂN XÃ HỘI CUỐI THẾ KỶ XIX ĐẾN ĐẦU THẾ KỶ XX 3.1. Con đường bạo động cách mạng – Phan Bội Châu	6	3	21	- Thuyết trình, Thảo luận, Báo cáo. - Trực tiếp.	Đọc tài liệu, nghe giảng và trả lời các câu hỏi của giảng viên	CLO2 ; CLO3

3.2. Con đường cải cách xã hội – Phan Châu Trinh 3.3. Con đường khởi nghĩa vũ trang – mang tính tiếp nối truyền thống 3.4. Đánh giá về sự lựa chọn các con đường cứu nước cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX						
CHƯƠNG 4: CON ĐƯỜNG CỨU NƯỚC VÀ PHÁT TRIỂN XÃ HỘI THEO KHUYNH HƯỚNG VÔ SẢN 4.1. Bối cảnh ra đời khuynh hướng vô sản 4.2. Quá trình hình thành khuynh hướng vô sản ở Việt Nam 4.2.1. Vai trò của Nguyễn Ái Quốc 4.2.2. Sự ra đời của các tổ chức cộng sản (1929) 4.2.3. Thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (3/2/1930) 4.3. Nội dung con đường cứu nước theo khuynh hướng vô sản	6	3	21	- Thuyết trình, Thảo luận, Báo cáo. - Trực tiếp.	Đọc tài liệu, nghe giảng và trả lời các câu hỏi của giảng viên	CLO2 ; CLO4
CHƯƠNG 5: KẾT LUẬN 5.1. Lựa chọn con đường cách mạng vô sản là sự lựa chọn tất yếu 5.2. Kết hợp độc lập dân tộc với chủ nghĩa xã hội 5.3. Vai trò của Đảng Cộng sản Việt Nam trong việc lãnh đạo cách mạng	6	3	21			CLO2 ; CLO5
Tổng:	30	15	105			

6. Yêu cầu đối với người học

- Tham gia học tập đầy đủ, thực hiện đúng quy chế đào tạo.
- Thực hiện các yêu cầu của giảng viên giảng dạy.
- Trang phục, giao tiếp phù hợp.

7. Phương pháp, hình thức đánh giá kết quả học tập

Điểm thành phần	Hình thức tổ chức đánh giá	CDR	Nội dung được đánh giá (chương/chủ đề)	Quy định	Trọng số
Điểm đánh giá thường xuyên	Bài báo cáo	CLO2; CLO4	Chương 1,2	Đúng yêu cầu	50%
Điểm đánh giá kết thúc môn học	Bài tiểu luận	CLO3; CLO5	Chương 3,4,5	Đúng yêu cầu	50%

8. Tài liệu học tập

STT	Tên tác giả/năm/tên tài liệu/nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
			Tài liệu chính	Tham khảo
1	Phan Bội Châu (2000), <i>Tự phán và ngục trung thư: Lịch sử cách mạng của Sào Nam Phan Bội Châu</i> , Nxb VHNT, Hà Nội.	Trung tâm học liệu LVH		x
2	Phan Chu Trinh (2015), <i>Hồi ký phong trào dân biến ở Trung Kỳ (đầu thế kỷ XX)</i> , Nxb Hồng Đức, HN.	x		x
3	Lê Nguyễn (2010), <i>Nhà Nguyễn và những vấn đề Lịch sử</i> , Nxb CAND, HN.	x		x
4	Lê Văn Yên (2020), <i>Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh trên đường sáng lập Đảng Cộng sản Việt Nam</i> , Nxb CAND, HN.	x		x
5	Nguyễn Ái Quốc (2024), <i>Bản án chế độ thực dân Pháp: Le procès de la colonisation Française</i> , Nxb Trẻ.	x		x

9. Thông tin về giảng viên dạy

Giảng viên 1: Lê Đình Trọng - TS

Số điện thoại: 0981.103.013

Cơ quan công tác hoặc địa chỉ: Khoa Sư phạm Khoa học xã hội

Hướng giảng dạy, nghiên cứu chính: Lịch sử Việt Nam, Lịch sử quan hệ ngoại giao Việt - Trung...

Giảng viên 2: TS. Nguyễn Thế Hồng

Số điện thoại: 0963769569; Email: nthong@dthu.edu.vn

Cơ quan công tác hoặc địa chỉ: Khoa Sư phạm Khoa học xã hội

Hướng giảng dạy, nghiên cứu chính:

HỌC PHẦN 27: THỰC TẬP 1 - GIÁO DỤC LỊCH SỬ**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN****1. Thông tin về học phần**

- Tên học phần: Thực tập 1 - Giáo dục lịch sử
- Mã học phần: VHI.827
- Số tín chỉ: 3; Tổng số tiết tín chỉ (LT/ThH/TH): 150 (00/60/90)
- Học phần điều kiện (nếu có): Không
- Bộ môn phụ trách dạy học: Lịch sử Việt Nam; Khoa: Khoa học xã hội, Trường Sư phạm_Trường Đại học Đồng Tháp

2. Mục tiêu học phần

Nghiên cứu thực tiễn giúp học viên nâng cao nhận thức về kiến thức thực tế giáo dục lịch sử Việt Nam thông qua nghiên cứu thực tế tại các cơ sở giáo dục và cách tiếp cận thực tế giáo dục lịch sử ở hệ thống trường học phổ thông.

3. Tổng quan về học phần

Học phần được cấu trúc thành 3 phần: Nghiên cứu giáo dục thực tế lịch sử Việt Nam; Phân tích đánh giá được giá trị giáo dục lịch sử Việt Nam của hệ thống trường học đối với di sản lịch sử - văn hoá địa phương, dựa trên những cơ sở lý luận được học; Bài học kinh nghiệm trong thực hiện giáo dục lịch sử và ứng dụng nghiên cứu vào dạy học lịch sử Việt Nam tại nhà trường phổ thông và công tác tại cơ sở.

4. Chuẩn đầu ra (CĐR)

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra (CLOs – Course Learning Outcomes)	Ánh xạ với CĐR CTĐT	Mức độ năng lực
4.1. Kiến thức			
CLO1	Đánh giá được các vấn đề thực tiễn trong giáo dục lịch sử Việt Nam	PLO2; PLO3	5
CLO2	So sánh đối chiếu việc giáo dục lịch sử Việt Nam và lịch sử địa phương thông qua hệ thống cơ sở giáo dục tại các cơ sở giáo dục	PLO2; PLO4	5
4.2. Kỹ năng			
CLO3	Đánh giá được những kiến thức thực tiễn giáo dục về khoa học lịch sử Việt Nam vào hoạt động nghiên cứu, dạy học tại cơ sở giáo dục và cơ sở công tác.	PLO7	5
CLO4	Tổ chức hiệu quả được các hoạt động dạy học thực tế thực tiễn	PLO7	5
4.3. Mức tự chủ và chịu trách nhiệm			

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra (CLOs – Course Learning Outcomes)	Ánh xạ với CĐR CTĐT	Mức độ năng lực
CLO5	Hướng dẫn đồng nghiệp hoàn thành tốt nhiệm vụ dạy học, sinh hoạt chuyên môn; phát huy trí tuệ tập thể trong hoạt động chuyên môn lịch sử.	PLO8	4
CLO6	Thể hiện tác phong làm việc độc lập, khoa học, tính chuyên nghiệp trong giải quyết vấn đề về quản lí nhà trường, nghiên cứu khoa học.	PLO9	5

5. Nội dung và phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Chương/Nội dung	Số tiết			CĐR	Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Chuẩn bị của người học
	LT	Th H	T H			
Nội dung 1: Nghiên cứu lý luận về thực tiễn giáo dục lịch sử Việt Nam trong hệ thống giáo dục phổ thông 1.1. Nhận thức lý luận về giáo dục lịch sử trong trường phổ thông 1.2. Nhận thức lý luận về giáo dục Lịch sử địa phương và dân tộc Việt Nam	00	15	30	CLO1; CLO4	- Học cả lớp (Người hướng dẫn) - Tham quan và trải nghiệm chủ động	- Đọc tài liệu tham khảo - Lập kế hoạch cá nhân
Nội dung 2: Phân tích, đánh giá và tổng hợp giá trị giáo dục lịch sử Việt Nam 2.1. Đánh giá kiến thức giáo dục lịch sử Việt Nam tại cơ sở trường phổ thông 2.2. So sánh, tổng hợp và đối chiếu các giá trị giáo dục lịch sử - văn hoá có ảnh hưởng đến hình thành và phát triển kiến thức lịch sử dân tộc đối với cá nhân người học	00	20	30	CLO2; CLO3	Học viên tham gia khảo sát thực tế theo kế hoạch cá nhân và tổ chức lớp học theo nhóm	- Đọc tài liệu tham khảo - Chuẩn bị nội dung theo yêu cầu của đợt thực tế
Nội dung 3: Bài học kinh nghiệm 3.1. Thực hiện thu hoạch về các bài học giáo dục lịch sử	00	25	30	CLO2; CLO5; CLO6	- Học cá nhân hoặc theo nhóm (trình bày, phân biện, tranh luận khoa học)	- Đọc tài liệu tham khảo - Thực hiện bài thu hoạch

Chương/Nội dung	Số tiết			CĐR	Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Chuẩn bị của người học
	LT	Th H	T H			
3.2. Vận dụng kết quả nghiên cứu						
Tổng:	00	60	90			

6. Yêu cầu đối với người học

- Thực hiện nghiêm túc các quy định của nhà trường
- Chuẩn bị kế hoạch nghiên cứu và câu hỏi để trao đổi với báo cáo viên.
- Thực hiện báo cáo thu hoạch đúng quy định.

7. Phương pháp, hình thức đánh giá kết quả học tập

Điểm thành phần	Hình thức tổ chức đánh giá	CĐR	Nội dung được đánh giá (chương/chủ đề)	Quy định	Trọng số
Quá trình NCTT	Nghiên cứu mô hình thực tế; Trao đổi phân tích, so sánh, đánh giá	4.1; 4.2; 4.3	Nội dung 1, 2	Hiểu, vận dụng lý luận vào thực tiễn.	0,5
Bài cuối kì	Bài thu hoạch		Nội dung 1, 2, 3	Kết quả nghiên cứu thực tiễn, vận dụng vào quá trình công tác	0,5

8. Thông tin về giảng viên dạy

Giảng viên 1: Nguyễn Trọng Minh – TS, GVC

- Số điện thoại: 0913158512. Email: ntminh@dtu.edu.vn
- Cơ quan công tác hoặc địa chỉ: Trường Đại học Đại học Đồng Tháp.
- Hướng giảng dạy, nghiên cứu chính: Lịch sử Việt Nam hiện đại, Lịch sử văn hoá Việt Nam, Nghiên cứu bảo tồn và phát huy giá trị di sản lịch sử - văn hoá Việt Nam

Giảng viên 2: Nguyễn Thế Hồng – TS

- Số điện thoại: 0963769569. Email: nthong@dtu.edu.vn
- Cơ quan công tác hoặc địa chỉ: Trường Đại học Đại học Đồng Tháp.
- Hướng giảng dạy, nghiên cứu chính:

HỌC PHẦN 28: THỰC TẬP 2 - NGHIÊN CỨU LỊCH SỬ**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN****1. Thông tin về học phần**

- Tên học phần: Thực tập 2 - Nghiên cứu lịch sử
- Mã học phần: VHL.828
- Số tín chỉ: 3; Tổng số tiết tín chỉ (LT/ThH/TH): 150 (00/60/90)
- Học phần điều kiện (nếu có): Không
- Bộ môn phụ trách dạy học: Lịch sử Việt Nam; Khoa: Khoa học xã hội, Trường Sư phạm_Trường Đại học Đồng Tháp.

2. Mục tiêu học phần

Học phần nghiên cứu thực tiễn nhận diện được giá trị thực tế của hệ thống di tích lịch sử Việt Nam, học viên lập kế hoạch nghiên cứu, kế hoạch bảo tồn và phát huy các giá trị di tích lịch sử Việt Nam trong dạy học và ứng dụng trong giáo dục truyền thống và ý thức yêu nước, phục vụ nhiệm vụ cốt lõi trong dạy học và nghiên cứu lịch sử Việt Nam.

3. Tổng quan về học phần

Học phần được cấu trúc thành 3 phần: Khảo sát các địa điểm dự kiến tham quan, trải nghiệm và nghiên cứu lịch sử Việt Nam; Lập kế hoạch chính thức tìm hiểu lịch sử Việt Nam; Tiến hành thực tế tìm hiểu các địa điểm lịch sử Việt Nam và viết báo cáo thu hoạch.

4. Chuẩn đầu ra (CĐR)

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra (CLOs – Course Learning Outcomes)	Ánh xạ với CĐR CTĐT	Mức độ năng lực
4.1. Kiến thức			
CLO1	Đánh giá được các vấn đề thực tiễn trong giáo dục và truyền thông hệ giá trị di sản lịch sử Việt Nam, trong hệ thống giáo dục phổ thông.	PLO2	5
CLO2	Nhận diện, phát hiện, phát huy các giá trị lịch sử - văn hoá Việt Nam thông qua hệ thống di sản.	PLO2	5
4.2. Kỹ năng			
CLO3	Đạt được kỹ năng nghiên cứu thực tiễn và ứng dụng về giá trị lịch sử - văn hoá Việt Nam vào hoạt động nghiên cứu, dạy học lịch sử trong hệ thống giáo dục phổ thông.	PLO7	4
CLO4	Kỹ năng tổ chức hiệu quả hoạt động dạy học và ứng dụng phát huy giá trị kiến thức trong thực tế thực tiễn, giáo dục truyền thống yêu nước, phát huy giá trị di sản lịch sử - văn hoá Việt Nam	PLO7	4
4.3. Mức tự chủ và chịu trách nhiệm			

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra (CLOs – Course Learning Outcomes)	Ánh xạ với CDR CTĐT	Mức độ năng lực
CLO5	Hướng dẫn đồng nghiệp hoàn thành tốt nhiệm vụ dạy học, sinh hoạt chuyên môn; phát huy trí tuệ tập thể trong hoạt động chuyên môn lịch sử.	PLO8	4
CLO6	Thể hiện tác phong làm việc độc lập, tự lập kế hoạch nghiên cứu khoa học, tính ứng dụng thực tiễn, tính chuyên nghiệp trong giải quyết vấn đề về quản lý chuyên môn, nghiên cứu - ứng dụng khoa học vào hoạt động giáo dục	PLO9	5

5. Nội dung và phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Chương/Nội dung	Số tiết			CDR	Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Chuẩn bị của người học
	L T	Th H	T H			
Nội dung 1: Khảo sát các địa điểm dự kiến tham quan, trải nghiệm và nghiên cứu lịch sử Việt Nam 1.1. Lập kế hoạch dự kiến địa điểm thực tế lịch sử Việt Nam 1.2. Tiến hành thống nhất các địa điểm thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu	00	15	30	CLO1; CLO3	- Học cả lớp (Người hướng dẫn) - Tham quan và trải nghiệm chủ động	- Đọc tài liệu tham khảo - Lập kế hoạch cá nhân
Nội dung 2: Lập kế hoạch chính thức tìm hiểu lịch sử Việt Nam 2.1. Nhận diện các vấn đề nghiên cứu 2.2. Thiết kế và triển khai “Kế hoạch – Phương án nghiên cứu lịch sử Việt Nam”.	00	20	30	CLO2; CLO4	Học viên tham gia khảo sát thực tế theo kế hoạch cá nhân và tổ chức lớp học theo nhóm	- Đọc tài liệu tham khảo - Chuẩn bị nội dung theo yêu cầu của đợt thực tế
Nội dung 3: Tiến hành thực tế tìm hiểu các địa điểm lịch sử Việt Nam và viết báo cáo thu hoạch 3.1. Tiến hành thực tế thực địa các địa điểm lịch sử Việt Nam 3.2. Viết báo cáo thu hoạch	00	25	30	CLO2; CLO5; CLO6	- Học cá nhân hoặc theo nhóm (trình bày, phản biện, tranh luận khoa học)	- Đọc tài liệu tham khảo - Thực hiện bài thu hoạch
Tổng:	00	60	90			

6. Yêu cầu đối với người học

- Thực hiện nghiêm túc các quy định của nhà trường
- Chuẩn bị bảng câu hỏi nghiên cứu để trao đổi với chuyên gia, sử gia địa phương, báo cáo viên.
- Thực hiện báo cáo “Thu hoạch” đúng quy định.

7. Phương pháp, hình thức đánh giá kết quả học tập

Điểm thành phần	Hình thức tổ chức đánh giá	CĐR	Nội dung được đánh giá (chương/chủ đề)	Quy định	Trọng số
Quá trình NCTT	Nghiên cứu thực tế.	4.1; 4.2; 4.3	Nội dung 1, 2	Biết vận dụng khả năng tự học, nghiên cứu lịch sử Việt Nam vào thực tiễn.	0,5
Bài cuối kì	Bài thu hoạch		Nội dung 1, 2, 3	Kết quả nghiên cứu thực tiễn ứng dụng được vào quá trình dạy học lịch sử và công tác tại cơ sở.	0,5

8. Thông tin về giảng viên dạy

Giảng viên 1: Nguyễn Trọng Minh – TS, GCV

- Số điện thoại: 0913158512. Email: ntminh@dtu.edu.vn
- Cơ quan công tác hoặc địa chỉ: Trường Đại học Đại học Đồng Tháp.
- Hướng giảng dạy, nghiên cứu chính: Lịch sử Việt Nam hiện đại, Lịch sử văn hoá Việt Nam, Nghiên cứu bảo tồn và phát huy giá trị di sản lịch sử -văn hoá Việt Nam

Giảng viên 2: Dương Tô Quốc Thái – TS

- Số điện thoại: 0932.82 84 83; Email: dtqthai@dtu.edu.vn
- Cơ quan công tác hoặc địa chỉ: Khoa Khoa học xã hội, Trường Sư phạm _ Trường Đại học Đồng Tháp.
- Hướng giảng dạy, nghiên cứu chính: Ngân hàng Đông Dương, lịch sử kinh tế, tài chính, tiền tệ thời Pháp thuộc, lịch sử kinh tế-tiền tệ Việt Nam cổ trung đại.